

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

MASAN  
GROUP



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 463...../QĐ-SGDHCM do  
Sở Giao Dịch Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2017)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:**  
**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

**TECHCOMSECURITIES**   
*BeSpoke*

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày \_\_/\_\_/2017 đến \_\_/\_\_/2017 tại:

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 6256 3862

Fax: +84 28 3827 4115

Website: <http://www.masangroup.com>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3944 6368

Fax: +84 24 3944 6583

Website: [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin của Tổ Chức Niêm Yết:**

Họ tên: Trần Phương Bắc

Chức vụ: Luật sư trưởng

Số điện thoại: +84 28 6256 3862

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

(Giấy Chứng Nhận Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 31 tháng 8 năm 2017)

**Trụ sở chính:** Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** +84 28 6256 3862

**Fax:** +84 28 3827 4115

**Website:** <http://www.masangroup.com>

### NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÁI PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

|   |   |
|---|---|
| Tên Trái Phiếu:                           | MSN09201901   |
| Loại Trái Phiếu:                          | Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Niêm Yết. Các Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang bằng mà không Trái Phiếu nào sẽ có quyền ưu tiên thanh toán hơn so với các Trái Phiếu còn lại vì bất kỳ lý do nào.                           |
| Ngày Phát Hành:                           | 8/9/2017  |
| Ngày Đáo Hạn:                             | 8/9/2019  |
| Ngày Thanh Toán Lãi:                      | Lãi được thanh toán sau vào ngày tròn sáu (6) tháng, mười hai (12) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày đó trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn bắt đầu từ Ngày Phát Hành và kết thúc vào Ngày Đáo Hạn, và nếu ngày đó không phải là một ngày làm việc thì là ngày làm việc ngay sau đó. |
| Lãi Suất:                                 | Cố định chín phần trăm (9%)/năm   |
| Mệnh Giá:                                 | Một trăm nghìn đồng Việt Nam (100.000 VND)/Trái Phiếu.  |
| Tổng Số Lượng Niêm Yết:                   | Mười lăm triệu (15.000.000) Trái Phiếu.   |
| Tổng Giá Trị Niêm Yết<br>(Theo Mệnh Giá): | Một nghìn năm trăm tỷ đồng (1.500.000.000.000 VND).   |

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)

## THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“**Công Ty**”, “**Tổ Chức Niêm Yết**” hay “**MSN**”) chịu trách nhiệm về thông tin có trong Bản Cáo Bạch này.

Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**” hay “**Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**”) với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết đã dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Niêm Yết cung cấp khi thực hiện việc tư vấn niêm yết Trái Phiếu cho Tổ Chức Niêm Yết. Việc TCBS, với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng không được hiểu là TCBS đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Niêm Yết chưa ủy quyền và không ủy quyền cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài TCBS cung cấp thông tin hoặc đưa ra cam đoan liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc Trái Phiếu ngoài các thông tin có trong Bản Cáo Bạch này và nếu có bất kỳ thông tin hoặc cam đoan nào do bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoài TCBS hoặc Tổ Chức Niêm Yết cung cấp hoặc đưa ra thì thông tin hoặc cam đoan đó sẽ không được xem là thông tin hoặc cam đoan được Tổ Chức Niêm Yết hoặc TCBS ủy quyền cung cấp hoặc đưa ra. Trong mọi trường hợp, việc phát hành Bản Cáo Bạch này hoặc việc chào bán, bán hoặc chuyển giao liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu đều không được hiểu là Tổ Chức Niêm Yết hay TCBS đưa ra cam đoan rằng chưa có bất kỳ thay đổi hoặc sự kiện nào được đánh giá một cách hợp lý là có thể dẫn đến thay đổi trong hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết kể từ ngày phát hành Bản Cáo Bạch này và cũng không ngụ ý đưa ra khẳng định rằng thông tin trong Bản Cáo Bạch này là chính xác vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Niêm Yết đã chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ký ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương được đính kèm tại Phụ lục III của Bản Cáo Bạch này. Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như vậy.

Bản Cáo Bạch này không phải là bản chào hoặc đề nghị đăng ký mua hoặc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết, TCBS hoặc bất kỳ đại diện nào của họ và sẽ không được sử dụng để chào bán Trái Phiếu cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào hoặc thuyết phục bất kỳ cá nhân/tổ chức nào mua Trái Phiếu nếu việc chào bán hoặc thuyết phục mua đó không được phép hoặc bất hợp pháp tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào hoặc trong bất kỳ tình huống nào.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu được khuyến cáo tự mình đánh giá thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu không nên đăng ký mua Trái Phiếu trừ khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng với kết quả đánh giá đó.

Khi đưa ra một quyết định đầu tư, mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu phải dựa vào kết quả kiểm tra và đánh giá của chính mình về Tổ Chức Niêm Yết và Các Điều Kiện Trái Phiếu, kể cả lợi ích và rủi ro liên quan. Nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cần đọc kỹ phần có tiêu đề “**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**”, tuy nhiên, cũng lưu ý rằng phần này chưa liệt kê đầy đủ mọi rủi ro có thể xảy ra. Nhà đầu tư Trái Phiếu cần đọc Bản Cáo Bạch này cùng với các thông tin khác về Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết đã được công bố công khai.

Mỗi tổ chức/cá nhân nhận Bản Cáo Bạch này xác nhận rằng họ không dựa vào bất kỳ tổ chức tư vấn nào của Tổ Chức Niêm Yết, TCBS hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc TCBS để xác minh tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin có trong Bản Cáo Bạch này hoặc để tổ chức/cá nhân đó đưa ra quyết định đầu tư.

Việc lưu hành Bản Cáo Bạch này và việc chào bán Trái Phiếu tại một số quốc gia/vùng lãnh thổ có thể bị pháp luật hạn chế. Tổ Chức Niêm Yết và TCBS yêu cầu và khuyến cáo bất kỳ tổ chức/cá nhân nào nhận được Bản Cáo Bạch này phải tự mình tìm hiểu và tuân thủ các hạn chế nêu trên. Tổ Chức Niêm Yết không thực hiện bất kỳ hành động nào cho phép phát hành Trái Phiếu riêng lẻ hoặc ra công chúng hoặc cho phép bất kỳ tổ chức/cá nhân nào nắm giữ hoặc lưu hành Bản Cáo Bạch này tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào mà Tổ Chức Niêm Yết phải thực hiện một hoặc một số hành động nhất định để cho phép phát hành Trái Phiếu hoặc cho phép các tổ chức/cá nhân nắm giữ hoặc lưu hành Bản Cáo Bạch tại quốc gia/vùng lãnh thổ đó.

## CÁC TUYÊN BỐ VỀ TƯƠNG LAI

Một số tuyên bố nêu tại Bản Cáo Bạch này là các tuyên bố về tương lai. Trong nhiều trường hợp, nhưng không phải toàn bộ, các từ như “sẽ”, “tin tưởng”, “dự toán”, “dự kiến”, “có thể”, “kế hoạch”, “dự đoán”, “khả năng”, “rủi ro”, “nên”, “có thể sẽ” và các từ tương tự khác khi được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhằm mục đích xác định các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố nói trên bao gồm cả các tuyên bố liên quan đến các điều kiện và triển vọng kinh doanh và tài chính của Tổ Chức Niêm Yết. Tất cả các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự kiện lịch sử (bao gồm các sự kiện lịch sử liên quan đến chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Niêm Yết và triển vọng của thị trường Việt Nam) là các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố về tương lai này bao gồm các rủi ro, biến động và các yếu tố khác đã được biết đến và chưa được biết đến (bao gồm cả các thay đổi chính sách của Chính Phủ) mà có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả của Tổ Chức Niêm Yết, hoặc các kết quả của ngành công nghiệp trên thực tế có khác biệt đáng kể so với bất kỳ kết quả, thành tựu hoặc thành quả nào được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý trong các tuyên bố về tương lai đó. Các tuyên bố về tương lai này dựa trên nhiều giả định liên quan đến các chiến lược hiện tại và tương lai của Tổ Chức Niêm Yết và môi trường hoạt động tương lai của Tổ Chức Niêm Yết.

Vì các tuyên bố này phản ánh các quan điểm và mục tiêu hiện tại liên quan đến các sự kiện trong tương lai, các tuyên bố này tất nhiên sẽ bao gồm các rủi ro, biến động và giả định. Kết quả thực tế có thể khác biệt đáng kể so với kết quả nêu trong các tuyên bố về tương lai do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Các yếu tố bất lợi bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như suy thoái kinh tế khu vực, suy thoái kinh tế toàn cầu;
- Các yếu tố bất lợi trong nước như giảm đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tăng lạm phát, tình trạng giảm phát, lãi suất tăng và biến động về tỷ giá, thị trường;
- Các ảnh hưởng của các chính sách pháp lý của Nhà nước và các thay đổi trong các chính sách đó;
- Các ảnh hưởng của việc cạnh tranh trên thị trường kinh doanh và khu vực địa lý nơi Tổ Chức Niêm Yết sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh;
- Các ảnh hưởng của việc thay đổi luật, quy định, thuế hoặc tiêu chuẩn hoặc thông lệ về kế toán;
- Khả năng duy trì hoặc mở rộng thị phần trong khi vẫn phải kiểm soát chi phí;
- Giảm lượng mua từ các khách hàng lớn;
- Việc mua, chấm dứt đầu tư và các cơ hội kinh doanh đa dạng mà Tổ Chức Niêm Yết có thể theo đuổi;
- Các ảnh hưởng của sự kiện chính trị quốc tế và trong nước đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết;
- Tai nạn, thiên tai hoặc sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm, ví dụ dịch lở mồm long móng, dịch cúm gia cầm trong khu vực thị trường của chúng tôi;
- Khả năng của bên thứ ba trong việc thực hiện các điều khoản và tiêu chuẩn hợp đồng;
- Kết quả của các vụ tranh tụng đang diễn ra hoặc có nguy cơ diễn ra; và
- Sự thành công trong quản lý rủi ro đối với các yếu tố kể trên.

Các yếu tố quan trọng nêu trên chưa bao quát mọi khía cạnh. Các yếu tố khác có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả trên thực tế khác biệt đáng kể, bao gồm cả các yếu tố đã được thảo luận tại phần có tiêu đề “CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.” Khi dựa vào các tuyên bố về tương lai, nhà đầu tư nên cân nhắc cẩn trọng các yếu tố nêu trên, các biến động và sự kiện khác, đặc biệt là các biến động và sự kiện liên quan đến môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý nơi Tổ Chức Niêm Yết hoạt động. Các tuyên bố về tương lai này chỉ được đưa ra vào ngày phát hành Bản Cáo Bạch này. Trừ khi được pháp luật yêu cầu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ không có nghĩa vụ và cũng không có ý định cập nhật hoặc sửa đổi bất kỳ tuyên bố về tương lai nào được đưa ra trong Bản Cáo Bạch này, cho dù Tổ Chức Niêm Yết có thông tin hoặc biết được các sự kiện tương lai hoặc các vấn đề mới khác. Tất cả các tuyên bố về tương lai bằng lời nói hay bằng văn bản do Tổ Chức Niêm Yết hoặc tổ chức/cá nhân hành động nhân danh Tổ Chức Niêm Yết đưa ra sau ngày phát hành Bản Công Bố Thông này được giới hạn trách nhiệm toàn bộ bởi các tuyên bố mang tính chất cảnh báo có trong Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tiềm năng của Trái Phiếu không nên dựa quá mức vào các tuyên bố về tương lai vì các tuyên bố về tương lai này được đưa ra trên cơ sở các giả định nhất định và có thể có các rủi ro hoặc biến động có thể xảy ra trong tương lai.

## MỤC LỤC

Trang

|      |  |     |
|------|--|-----|
| I.   | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....  | 1   |
| II.  | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN..... | 21  |
| III. | CÁC KHÁI NIỆM.....   | 22  |
| IV.  | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....                                | 27  |
| V.   | TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT.....   | 98  |
| VI.  | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....                                   | 107 |
| VII. | DANH SÁCH PHỤ LỤC.....   | 108 |

## NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

#### 1. Rủi Ro Kinh Tế

***Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn Masan***

Phần lớn toàn bộ doanh thu của Tập Đoàn Masan đều phát sinh từ Việt Nam, và gần như toàn bộ hoạt động của Tập Đoàn đều đặt tại Việt Nam. Tập Đoàn phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách tại Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt với các điều kiện tại các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của Nhà nước, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980, Nhà nước đã thực hiện nhiều biện pháp để cải cách kinh tế, nhưng rất nhiều hoạt động kinh tế và các tư liệu sản xuất vẫn sở hữu và quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Các thay đổi chính sách và biện pháp đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn Masan.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều về mặt địa lý và không đồng đều giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến cho Tập Đoàn Masan. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn Masan.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan. Các yếu tố đã ảnh hưởng và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), MERS, Ebola, Zika hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; thay đổi giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác tại Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm tính hiệu quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tập Đoàn Masan không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Mức độ lạm phát cao và lãi suất cao tại Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan***

Từ năm 2010 đến nay, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn, Chính Phủ đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô. Năm 2013, GDP của Việt Nam tăng trưởng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5%, nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2013 đạt mức 6,6%, thấp hơn mức 9,21% của năm 2012. Tiếp đà phục hồi tăng trưởng của nền kinh tế, sang năm 2014 GDP của Việt Nam tăng khoảng 5,98% so với năm 2013 và cao hơn so với mục tiêu của Chính Phủ đặt ra là 5,8%. Trong khi đó tỷ lệ lạm phát bình quân năm 2014 được kiểm soát ở mức 4,09%. Nền kinh tế tiếp tục phục hồi rõ nét trong năm 2015, cụ thể là, tỷ lệ lạm phát được tính bằng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 là 0,63% - mức thấp nhất trong vòng 15 năm trở lại đây, đồng thời tăng trưởng GDP cả năm tăng 6,68% so với năm trước, mức tăng cao nhất trong giai đoạn 5 năm từ 2011 – 2015. Năm 2016 theo báo cáo của GSO, GDP cả năm tăng 6,21% so với năm 2015 trong khi mức lạm phát bình quân cả năm tăng 1,83% so với bình quân cả năm 2015, thấp hơn nhiều so với giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc Hội đề ra.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Tập Đoàn bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng. Nếu Masan không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính Phủ kiểm soát.

### ***Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi***

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi như Việt Nam nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc giải thích các quy định của pháp luật hiện hành có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư tại các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

### ***Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tập Đoàn Masan***

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau.

Sau cuộc bầu cử tổng thống tại Hoa Kỳ, tổng thống đắc cử Donald Trump đã công bố ý định rút Hoa Kỳ khỏi Hiệp Định Đối Tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP). Nền kinh tế sản xuất chủ đạo của Việt Nam được cho là sẽ hưởng lợi từ việc giảm thuế tại mười hai quốc gia Vòng Đại Thái Bình Dương đã ký vào hiệp định, các quốc gia này bao gồm Nhật Bản, Úc, Canada và Mexico. Mặc dù TPP sẽ có thể thực thi nếu (i) sáu thành viên ban đầu phê chuẩn hiệp ước và (ii) sáu quốc gia này chiếm 85% GDP của 12 quốc gia ký hiệp định, nếu Hoa Kỳ, quốc gia đóng góp hơn 60% tổng GDP của các nước tham gia, rút khỏi hiệp định thì viễn cảnh TPP trở thành hiện thực là không khả thi. Không có gì bảo đảm về các biện pháp mà chính quyền mới và quốc hội mới được bầu của Hoa Kỳ sẽ thực hiện, và tác động của bất kỳ biện pháp nào như vậy không thể dự đoán được.

Do đó, các điều kiện kinh tế bất lợi tại Hoa Kỳ, việc rút khỏi TPP hoặc các sự kiện liên quan khác có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kinh tế Việt Nam và đến giá hàng hóa của Tập Đoàn cũng như nguyên vật liệu mà chúng tôi nhập khẩu từ Hoa Kỳ và các nước ký kết khác. Không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác mà Tập Đoàn Masan không kiểm soát sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của chúng tôi.

***Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Niềm Yết và các công ty con, công ty liên kết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niềm Yết và các công ty con, công ty liên kết***

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các tổ chức xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tập Đoàn Masan, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Masan.

## **2. Rủi Ro Pháp Lý**

***Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tập Đoàn***

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tập Đoàn Masan (bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của Masan) bao gồm kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và ngân hàng đều thuộc các lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng và hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tập Đoàn đều chịu sự điều chỉnh của luật và quy định bảo vệ môi trường của Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm luật và quy định đó sẽ bị phạt tiền. Ngoài ra:

- trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, Masan Consumer và Masan Brewery còn chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát đồ uống có cồn và các tiêu chuẩn an toàn khác. Các luật và quy định này nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người tiêu dùng Việt Nam. Các luật và quy định này đặt các yêu cầu cao về quản lý đối với Masan Consumer và Masan Brewery;
- đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, hoạt động của Masan Resources liên quan đến việc sử dụng nước, bóc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Masan Resources còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Ngoài ra, các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Masan Resources;
- trong kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, các hoạt động của Masan Nutri-Science cũng phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để bảo đảm lợi ích của khách hàng cũng như để hỗ trợ sự phát triển của ngành chăn nuôi tại Việt Nam. Các trang trại chăn nuôi phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn lao động; và
- đối với lĩnh vực ngân hàng, NHNN giám sát và điều tiết một cách toàn diện hoạt động của tất cả các ngân hàng. Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể trực tiếp bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong các quy chế, luật hoặc chính sách áp dụng cho các ngân hàng đối với vấn đề cho vay theo chỉ đạo, quy định về dự trữ và các lĩnh vực khác. Ngoài ra, Techcombank có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi khác đối với các luật, quy định và quy chế, chẳng hạn các luật, quy định và quy chế ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động của Techcombank trong một số ngành nghề cụ thể hoặc các luật và quy chế ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài và ngành ngân hàng, cũng như những thay đổi trong các chính sách quản lý và các quyết định thực thi luật và quy chế, luật thuế thu nhập, luật đầu tư nước ngoài và các nguyên tắc kế toán.



Tập Đoàn Masan không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng, hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và ngân hàng sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu các công ty con và công ty liên kết của Tập Đoàn Masan phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn phụ thuộc vào khả năng có được, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Cơ quan Nhà nước Việt Nam cấp***

Các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn cần nhiều loại giấy phép và chấp thuận do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, cụ thể là hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản yêu cầu nhiều giấy phép và chấp thuận đặc biệt chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, chấp thuận của BCT về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép kinh doanh khác. Các giấy phép và chấp thuận này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn, tùy từng trường hợp. Tập Đoàn Masan không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tập Đoàn dự đoán.

***Việc công bố thông tin doanh nghiệp và các tiêu chuẩn kế toán, các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp, cũng như các yêu cầu của luật chứng khoán và khung pháp lý tại Việt Nam không bắt buộc phải đạt đến mức độ và tần suất công bố thông tin như được áp dụng ở các nước có nền kinh tế phát triển***

Khối lượng và chất lượng thông tin được công bố về Tổ Chức Niêm Yết có thể theo tiêu chuẩn thấp hơn so với khối lượng và chất lượng thông tin được công bố định kỳ bởi các công ty tại các nước có nền kinh tế phát triển. Theo đó, khối lượng và chất lượng thông tin về Tổ Chức Niêm Yết được cung cấp cho các nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu và các chủ sở hữu Trái Phiếu có thể không ngang bằng với, và có thể mang tính chất bảo vệ nhà đầu tư thấp hơn khối lượng và chất lượng thông tin của một công ty tại một nước có nền kinh tế phát triển.

Ngoài ra, các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam nhìn chung khác với các tiêu chuẩn quản lý doanh nghiệp tại các nước có nền kinh tế phát triển. Chẳng hạn, có thể có nhiều khác biệt về mức độ giám sát của hội đồng quản trị, việc thành lập và phạm vi của các cơ chế giám sát nội bộ, thiếu quy định về việc thành lập các cơ quan quản lý mang tính bắt buộc như ban kiểm toán, và phạm vi các quy định liên quan đến tính độc lập của các thành viên của hội đồng quản trị.

***Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi***

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính tại Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tập Đoàn hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế tại Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn và làm tăng nghĩa vụ thuế mà chúng tôi phải chịu.

Tuy nhiên, bên cạnh việc luôn theo sát các yếu tố rủi ro của nền kinh tế, Tập Đoàn luôn thực hiện đúng các chính sách trích lập các quỹ dự phòng theo quy định của Nhà nước và duy trì lượng tiền mặt trên tài khoản Tập Đoàn đủ có thể chủ động chống đỡ và giảm thiểu các ảnh hưởng của chính sách, suy thoái kinh tế hay tác động bất lợi của nền kinh tế đến hoạt động của Tập Đoàn Masan.

**3. Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết**

**3.1 Rủi Ro Chung Của Tổ Chức Niêm Yết Và Các Công Ty Con, Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Niêm Yết**

### ***Masan là một công ty nắm giữ cổ phần, phần vốn góp trong nhiều công ty***

Massan là công ty mẹ có phần lớn tài sản là cổ phần và lợi ích kinh tế trong những công ty mà Masan nắm giữ cổ phần hoặc phần vốn góp, chủ yếu là các cổ phần của các công ty con Masan Consumer Holdings, Masan Nutri-Science, Masan Horizon và công ty liên kết Techcombank. Các công ty này cũng nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và lợi ích kinh tế trong các công ty con có liên quan và những chi nhánh của các công ty con đó. Do vậy những rủi ro ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của những công ty này và các công ty con, công ty liên kết cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào cổ tức, lợi nhuận được phân chia từ các công ty con và công ty liên kết. Khả năng các công ty con và công ty liên kết này thanh toán cổ tức/phân chia lợi nhuận hoặc thanh toán các khoản khác hoặc chuyển giao vốn sẽ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của các công ty và có thể bị hạn chế bởi, ngoài các điều khoản khác, các điều khoản của nhiều hợp đồng tín dụng và thỏa thuận cổ đông mà các công ty này giao kết, các hạn chế pháp lý khác được quy định trong điều lệ của các công ty và luật áp dụng. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết sẽ sử dụng tất cả năng lực và ảnh hưởng của mình đối với các công ty con và công ty liên kết để đảm bảo quyền lợi và kết quả hoạt động của mình trong phạm vi pháp luật cho phép.

### ***Masan không kiểm soát đối với phần lớn các công ty liên kết***

Tập Đoàn Masan không kiểm soát đối với phần lớn các công ty liên kết, điều này làm cho Tập Đoàn chịu thêm rủi ro liên quan đến hoạt động tài chính và hoạt động vận hành của các công ty liên kết. Tổ Chức Niêm Yết có lợi ích cổ đông thiểu số tại Techcombank, Cholimex Food, Vissan, Thuận Phát, Abattoir và Donatraco. Bất kỳ pháp nhân nào mà Tập Đoàn có lợi ích cổ đông thiểu số trong tương lai cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoài tầm kiểm soát của Tập Đoàn.

Mặc dù vậy, để đảm bảo quyền lợi của Tổ Chức Niêm Yết tại các công ty liên kết này, Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa khi đàm phán các điều kiện đầu tư cũng như tham gia các hoạt động quản lý và vận hành tại các công ty liên kết này.

### ***Tập Đoàn Masan có thể không duy trì được tốc độ tăng trưởng như trước đây***

Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan đã có những tăng trưởng đáng kể trong những năm gần đây. Ví dụ, doanh thu thuần của hợp nhất của Tập Đoàn đã tăng từ 30.628.410 triệu VND (1.374 triệu USD) trong năm 2015 lên 43.297.064 triệu VND (1.907 triệu USD) trong năm 2016, và lợi nhuận thuần đã tăng từ 2.527.250 triệu VND (113,2 triệu USD) trong năm 2015 lên 3.772.497 triệu VND (166,2 triệu USD) trong năm 2016. Tập Đoàn không bảo đảm rằng tỷ lệ tăng trưởng hàng năm về doanh thu và lợi nhuận trước đây sẽ còn tiếp tục được duy trì, tuy nhiên nếu Masan vẫn giữ được tỷ lệ tăng trưởng này, tỷ lệ này sẽ buộc Masan và các công ty con, công ty liên kết phải liên tục phát triển và cải tiến phương thức kiểm soát hoạt động, tài chính và kiểm soát nội bộ một cách toàn diện trong tổ chức. Cụ thể, việc tiếp tục tăng trưởng làm tăng các thách thức liên quan đến:

- duy trì mức độ hài lòng của khách hàng, lợi nhuận và thị phần cao;
- tiếp tục giới thiệu sản phẩm mới ở mức giá đã được đưa ra trong quá khứ;
- tài trợ chi phí đầu tư cơ bản và đầu tư để duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh;
- tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân sự quản lý, kỹ thuật, tiếp thị có đủ kỹ năng (việc cạnh tranh để có được các nhân sự này ở Việt Nam rất khốc liệt);
- tuân thủ các tiêu chuẩn về y tế, an toàn và môi trường và các tiêu chuẩn về chất lượng và thực hiện quy trình đáp ứng được mong đợi của khách hàng;
- gìn giữ một nền văn hóa doanh nghiệp thống nhất, các giá trị và môi trường làm việc trong các hoạt động; và
- phát triển và cải thiện cơ sở hạ tầng hành chính nội bộ.

***Việc Tập Đoàn Masan không xác định được một cách hiệu quả, quản lý và hợp nhất việc mua cổ phần trong các công ty khác có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn***

Một phần trong chiến lược tăng trưởng trong tương lai của Tập Đoàn Masan là mở rộng hoạt động thông qua việc mua cổ phần chiến lược của các công ty khác bổ khuyết cho các ngành nghề kinh doanh hiện có và tổng thể chiến lược ngành của Tập Đoàn. Tập Đoàn đã thực hiện nhiều đợt mua cổ phần lớn trong những năm gần đây. Tuy nhiên, nếu Masan không thể hợp nhất được hoạt động của các tài sản hoặc ngành nghề kinh doanh đã mua, không thể thu được lợi nhuận từ cổ phần đã mua, hoặc không thể quản lý được các đợt mua cổ phần trong tương lai để sinh lời, Tập Đoàn có thể sẽ không đáp ứng được các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai và lượng tiền mặt và lợi nhuận của Tập Đoàn sẽ có thể bị suy giảm. Các giao dịch mua cổ phần chứa đựng các rủi ro vốn có, bao gồm:

- tính không chắc chắn trong việc đánh giá giá trị, điểm mạnh và lợi nhuận tiềm năng và xác định mức độ của tất cả các điểm yếu, rủi ro, trách nhiệm tiềm tàng và các trách nhiệm khác (bao gồm trách nhiệm về môi trường hoặc trách nhiệm về an toàn) của các bên mua tiềm năng;
- chi phí vốn đầu tư ban đầu và chi phí phát triển lớn có thể không lấy lại được thông qua lợi nhuận từ hoạt động;
- chi phí và các khoản nợ liên quan đến rủi ro được biết đến lớn hơn so với dự kiến, và giả định của chúng tôi về những rủi ro tiềm tàng không lường trước được hoặc nợ tiềm tàng trở nên rõ ràng chỉ sau khi việc mua cổ phần được hoàn thành;
- ban giám đốc dành nhiều thời gian và quan tâm đến việc mua cổ phần, và không quan tâm đến các hoạt động hiện tại của chúng tôi;
- khả năng mất khách hàng quan trọng, nhân viên quản lý và nhân viên của một doanh nghiệp được mua lại;
- các vấn đề có thể phát sinh từ sự hợp nhất của một doanh nghiệp được mua lại, và việc không đạt được sự thống nhất trong hoạt động như kỳ vọng, cơ hội tăng trưởng và lợi ích khác; và
- những thay đổi bất ngờ trong hoạt động kinh doanh, ngành nghề hoặc điều kiện kinh tế chung có ảnh hưởng đến các giả định hợp lý của Tập Đoàn cho việc mua cổ phần.

Bất kỳ một hoặc nhiều yếu tố trong số các yếu tố này có thể khiến Tập Đoàn Masan không nhận được những lợi ích mong đợi từ việc mua cổ phần. Hơn nữa, một số tiền đáng kể cần phải đầu tư vào các hoạt động kinh doanh mới; và bất kỳ cơ hội mua cổ phần nào mà chúng tôi theo đuổi có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tính thanh khoản và nguồn vốn và có thể buộc Tập Đoàn và/hoặc các công ty con phải gánh chịu nợ, huy động vốn cổ phần hoặc cả hai. Tuy nhiên, Tập Đoàn không đảm bảo rằng việc huy động vốn đó sẽ theo các điều khoản thuận lợi cho Masan hoặc dưới bất kỳ hình thức nào mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng của chúng tôi trong việc thực hiện các chiến lược dài hạn, và vì thế có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả các hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn. Ngoài ra, các giao dịch mua doanh nghiệp trong tương lai có thể dẫn đến việc Tập Đoàn phải gánh chịu khoản nợ dài hạn nhiều hơn theo tỷ lệ tương ứng với giá trị của tài sản được mua lại so với những khoản nợ Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con đã gánh chịu trong những giao dịch mua doanh nghiệp trước đó.

Tuy nhiên, Tập Đoàn Masan có quy trình đầu tư rõ ràng với một đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm để đảm bảo việc đầu tư đó đi theo chiến lược chung của Tập Đoàn và tạo ra giá trị trong tương lai cho Tập Đoàn.

***Tập Đoàn Masan có thể không thu xếp được nguồn vốn cần thiết cho các hoạt động đầu tư trong tương lai hoặc cho việc thanh toán các khoản vay ngắn hạn***

Các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai sẽ đòi hỏi, bên cạnh các yêu cầu khác, lượng vốn đáng kể cho hoạt động đầu tư trong các ngành nghề kinh doanh hiện tại và sau này của Tập Đoàn. Để có thể huy động vốn cho các kế hoạch tăng trưởng trong tương lai cũng như để trả các khoản vay ngắn hạn, Tập Đoàn có thể cần tìm nguồn vốn bổ sung, bao gồm cả việc thông qua phương thức huy động vốn bằng phát hành cổ phần hoặc bằng phương thức vay ngân hàng hoặc huy động vốn theo phương thức vay nợ khác. Tuy nhiên, không có gì bảo đảm rằng những khoản huy động vốn bổ sung như vậy sẽ được cấp theo các điều khoản thuận lợi và do đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc duy trì khả năng tuyển dụng hoặc giữ được nhân sự có kỹ năng thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt***

Thành công của Tập Đoàn Masan phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự Tập Đoàn, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng phù hợp. Tập Đoàn Masan phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ nhân sự có kỹ năng, đặc biệt là nếu Tập Đoàn mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng ở Việt Nam rất khốc liệt, và Tập Đoàn Masan có thể không thu hút và giữ được các nhân sự Tập Đoàn cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn. Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro này, Tập Đoàn Masan có chính sách lương thưởng cạnh tranh và môi trường làm việc chuyên nghiệp tạo cơ hội phát triển cho các nhân viên, chúng tôi tin rằng sẽ giữ chân được nhân tài và tuyển dụng được những nhân sự mới đóng góp vào sự phát triển chung của Tập Đoàn.

### ***Những biến động của Đồng Việt Nam so với Đô La Mỹ có thể dẫn đến tình trạng gia tăng chi phí tài trợ và hạn chế khả năng thanh toán kịp thời các khoản nợ bằng ngoại tệ của Tập Đoàn***

Ngoại trừ doanh thu từ Dự Án Núi Pháo, phần lớn doanh thu của Tập Đoàn được tính bằng Đồng Việt Nam. Mặc dù hầu hết tài sản và nợ phải trả của chúng tôi được ghi nhận bằng Đồng Việt Nam, tuy nhiên Masan cũng có những khoản vay bằng Đô La Mỹ. Do đó nếu giá trị Đồng Việt Nam giảm so với Đô La Mỹ thì chi phí tài chính của Tập Đoàn sẽ tăng lên. Điều này sẽ tạo ra rủi ro cho chúng tôi trong việc chuyển đổi Đồng Việt Nam thành Đô La Mỹ và các loại tiền tệ khác với mục đích thực hiện việc thanh toán kịp thời các khoản lãi và nợ gốc của các chứng khoán và các khoản nợ bằng Đô La Mỹ.

Tập Đoàn không thể bảo đảm rằng NHNN sẽ duy trì các chính sách hiện tại đối với Đồng Việt Nam hoặc bảo đảm rằng Đồng Việt Nam sẽ không tiếp tục mất giá đáng kể trong tương lai. Ngoài ra, trong trường hợp thiếu ngoại tệ, Masan không thể bảo đảm sẽ thu xếp được nguồn ngoại tệ để đáp ứng các nghĩa vụ bằng ngoại tệ của mình mà không phải chịu thêm nhiều chi phí.

### ***Một số các công ty con của Masan có thể không còn được hưởng ưu đãi thuế***

Một số công ty con của Masan hiện tại được Chính Phủ cho hưởng các ưu đãi về TTNDN, bao gồm cả miễn và giảm thuế. Bất kỳ ưu đãi nào trong số những ưu đãi này mất đi đều có khả năng dẫn đến tăng mức thuế suất đang áp dụng của công ty con có liên quan của Tập Đoàn. Việc tăng các mức thuế suất TTNDN sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty con đó, và theo đó có thể làm giảm mức cổ tức/phân chia lợi nhuận mà mỗi công ty con có thể tuyên bố và thanh toán cho Tổ Chức Niêm Yết.

## **3.2 Các Rủi Ro Liên Quan Đến Ngành Nghề Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết**

### **Các Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Kinh Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Có Thương Hiệu Và Nông Nghiệp Tiêu Dùng**

#### ***Hoạt động sản xuất và kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu và nông nghiệp tiêu dùng của Tập Đoàn Masan đòi hỏi nguồn nguyên liệu đầy đủ và ổn định, do đó chúng tôi chịu rủi ro về biến động giá nguyên liệu và các rủi ro khác***

Khối lượng sản xuất của chúng tôi và chi phí sản xuất phụ thuộc vào khả năng của Masan Consumer Holdings và Masan Nutri-Science trong việc duy trì nguồn cung ổn định và đầy đủ nguyên liệu (bao gồm cả dầu ăn, cá, đậu tương, nước mắm nguyên liệu, ớt, bột mì, đường và ngũ cốc) và vật liệu đóng gói cho các sản phẩm với mức giá có thể chấp nhận được. Nguyên liệu được hai công ty con này mua ở Việt Nam và nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty trung gian. Tập Đoàn Masan không đảm bảo rằng tình trạng thiếu hụt nguyên liệu sẽ không xảy ra.

Bên cạnh đó, chi phí nguyên vật liệu chiếm một tỷ lệ đáng kể trong giá vốn hàng bán và chiếm hơn 90% chi phí bán hàng của Tập Đoàn cho năm 2015 và 2016. Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi biến động về giá của nguyên vật liệu. Giá nguyên liệu có thể biến động do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như điều kiện thời tiết, môi trường, biến động giá cả hàng hóa, tiền tệ và những thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới lĩnh vực nông nghiệp. Chúng tôi dự đoán rằng giá nguyên vật liệu sẽ tiếp tục biến động và có thể dẫn đến sự gia tăng không lường trước được về chi phí sản xuất và đóng gói. Nếu Tập Đoàn không thể quản lý các chi phí

này cũng như tăng giá bán các sản phẩm lên tương ứng thì hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như triển vọng của chúng tôi sẽ bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể.

Để giảm thiểu ảnh hưởng các rủi ro về nguyên vật liệu, chúng tôi luôn theo dõi tình hình biến động giá cả trên thị trường trong nước và thế giới, có chính sách phòng ngừa giá (hedging) phù hợp. Tập Đoàn cũng không phụ thuộc vào một nhà cung cấp nào mà sử dụng nhiều nhà cung cấp khác nhau để tránh rủi ro tập trung.

***Ngành công nghiệp thực phẩm và nước giải khát ở Việt Nam đang phải đương đầu với sự cạnh tranh ngày càng gia tăng từ cả các công ty trong nước và nước ngoài***

Việt Nam có ngành công nghiệp thực phẩm và nước giải khát mang tính cạnh tranh cao. Tập Đoàn Masan cạnh tranh chủ yếu trên cơ sở giá trị thương hiệu, giá cả, chất lượng sản phẩm, mạng lưới phân phối và kết hợp sản phẩm. Mặc dù Tập Đoàn cạnh tranh chủ yếu với các nhà sản xuất trong nước nhưng với sự tham gia của công ty đối thủ cạnh tranh quốc tế trên thị trường Việt Nam cũng làm tăng sự cạnh tranh trong thị trường thực phẩm và đồ uống cơ bản tại Việt Nam. Cạnh tranh thường khiến cho các bên tham gia thị trường phải tăng cường nghiên cứu và phát triển, chi phí quảng cáo và hoạt động khuyến mại hoặc tham gia vào các hành vi bán phá giá. Trong tình huống như vậy, Tập Đoàn có thể phải đầu tư nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, tăng cường hoạt động xúc tiến và tiếp thị và hạ giá bán của các sản phẩm để duy trì hoặc đạt được thị phần. Các chi phí hoặc giảm giá như vậy có thể làm giảm lợi nhuận và ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động của Tập Đoàn. Do vậy, Tập Đoàn luôn cố gắng nỗ lực tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu thị trường và gia tăng sức cạnh tranh cho Tập Đoàn.

***Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào mạng lưới phân phối đã có sẵn***

Tập Đoàn Masan dựa rất nhiều vào quan hệ với mạng lưới các nhà phân phối để tiêu thụ sản phẩm. Trong trường hợp các công ty đối thủ của Tập Đoàn chào mời các điều kiện thuận lợi hơn hoặc các ưu đãi lớn hơn cho các nhà phân phối của Tập Đoàn, các nhà phân phối này có thể lựa chọn chấm dứt các hợp đồng phân phối với Tập Đoàn. Trong trường hợp quan hệ của chúng tôi với số lượng lớn các nhà phân phối bị xấu đi do các hành động của các công ty đối thủ, tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Công Ty sẽ bị ảnh hưởng.

***Không duy trì hình ảnh thương hiệu tích cực có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, kết quả tài chính và hình ảnh thương hiệu của Tập Đoàn***

Thành công của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc các sản phẩm mà Tập Đoàn sản xuất và phân phối có hình ảnh thương hiệu tích cực với khách hàng và người tiêu dùng. Ngoài ra, các vấn đề về chất lượng sản phẩm, trên thực tế hoặc theo hình dung, hoặc cáo buộc về nhiễm bẩn sản phẩm, thậm chí ngay cả khi sai hoặc không có cơ sở, có thể làm xấu đi hình ảnh của các thương hiệu bị ảnh hưởng và có thể làm cho các khách hàng và người tiêu dùng chọn các sản phẩm khác. Tập Đoàn có thể phải chịu trách nhiệm nếu việc tiêu thụ sản phẩm của Tập Đoàn gây thương tích hoặc bệnh tật. Do vậy, bên cạnh các biện pháp quản lý sản phẩm, Tập Đoàn cũng có các chính sách về bảo hành và thu hồi sản phẩm nếu sản phẩm bị nhiễm bẩn hoặc bị hư hỏng hoặc bị gắn nhãn hiệu sai, hoặc bị nghi ngờ như vậy.

***Nhận diện thương hiệu là hết sức quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan và bất kỳ sự thất bại nào trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn***

Thành công của Tập Đoàn phụ thuộc, một phần, vào khả năng của Tập Đoàn trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, như nhãn hiệu hàng hoá cho các thương hiệu, bao gồm cả Chin-su, Nam Ngư, Omachi, Kokomi, Vinacafe, Wake-up, Vĩnh Hảo, Quang Hanh, Sư Tử Trắng, ANCO, Proconco và Bio-zeem. Tập Đoàn Masan đã đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho các sản phẩm của Tập Đoàn, chủ yếu tại Việt Nam, Tập Đoàn sẽ tiếp tục việc gia hạn nhãn hiệu hàng hoá đối với các chứng nhận đã hết hạn và thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho các sản phẩm mới. Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng bất kỳ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu nào đã nộp hoặc sẽ nộp sẽ thành công hoặc bất kỳ nhãn hiệu hiện tại hoặc tương lai nào sẽ được gia hạn khi hết hạn, hoặc sẽ không được công nhận, làm mất hiệu lực hoặc bị lừa gạt bởi các đối thủ cạnh tranh. Bất kỳ sự thất bại nào của Tập Đoàn Masan trong việc bảo vệ nhãn hiệu hàng hoá chống lại sự xâm phạm hoặc lạm dụng từ phía đối thủ cạnh

tranh sẽ làm suy yếu vị thế cạnh tranh và uy tín sản phẩm, qua đó dẫn đến sự suy giảm sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động của Tập Đoàn.

Trong trường hợp các bên thứ ba làm giả sản phẩm của chúng tôi một cách bất hợp pháp, Tập Đoàn có thể đối mặt với những khó khăn đáng kể và phải chịu chi phí trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Nếu không thể bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ, danh tiếng của thương hiệu và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng Tập Đoàn Masan có thể bị ảnh hưởng.

Do đó, Tập Đoàn phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý Nhà Nước để tiếp tục đăng ký, gia hạn nhãn hiệu hàng hóa để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của Tập Đoàn.

***Tập Đoàn Masan phải đối mặt với rủi ro xảy ra tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và bất kỳ vụ nhiễm bẩn nào như vậy sẽ khiến Tập Đoàn có nguy cơ bị khiếu nại về trách nhiệm đối với sản phẩm***

Nhiễm bẩn là một rủi ro vốn có trong ngành thực phẩm và nước giải khát và cũng có khả năng xảy ra trong hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi. Mặc dù Tập Đoàn Masan đã nỗ lực hết sức, bao gồm cả việc kiểm tra thường xuyên tại nhà máy sản xuất và kiểm tra thường xuyên nguyên vật liệu, nhưng Tập Đoàn không thể hoàn toàn loại trừ nguy cơ nhiễm bẩn. Tập Đoàn có thể bị khiếu nại liên quan đến tình trạng nhiễm bẩn sản phẩm và có thể phải thu hồi sản phẩm hoặc rút khỏi thị trường. Mặc dù Việt Nam không có các chính sách về trách nhiệm sản phẩm, Tập Đoàn Masan không thể đảm bảo rằng Tập Đoàn sẽ không phải đối mặt với khiếu nại hoặc kiện tụng về sự an toàn và chất lượng của các sản phẩm của Tập Đoàn. Hơn nữa, hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể do việc công bố các phát hiện mang tính tiêu cực của ngành, các báo cáo nghiên cứu hoặc quan ngại về sức khỏe liên quan đến sản phẩm của Tập Đoàn hoặc một cách tổng quan hơn là về các sản phẩm thực phẩm, đồ uống hoặc thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam. Những công bố tiêu cực như vậy có thể làm giảm nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm Tập Đoàn và dẫn đến tình trạng tụt giảm doanh số dài hạn hoặc thậm chí sụt giảm doanh số của Tập Đoàn một cách liên tục.

Hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu và nông nghiệp tiêu dùng của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc bán một số sản phẩm chủ lực và bất kỳ sự giảm sút về sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng này sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Hiện tại doanh thu từ hoạt động kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu của Tập Đoàn Masan phần lớn từ gia vị, thực phẩm tiện lợi và các sản phẩm đồ uống và doanh thu của ngành nông nghiệp tiêu dùng phần lớn đến từ các sản phẩm thức ăn cho heo. Bất kỳ yếu tố nào ảnh hưởng bất lợi đến việc tiêu thụ của các sản phẩm này sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi một cách riêng rẽ hoặc toàn bộ. Doanh thu của các mặt hàng trên có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi nhiều yếu tố, bao gồm cả tăng hoặc phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, những thay đổi về mặt pháp lý, sự gián đoạn về nguồn nguyên liệu, hoạt động sản xuất hoặc phân phối, hoạt động tiếp thị không hiệu quả hoặc hành động phá giá từ một hoặc nhiều đối thủ cạnh tranh và sự thay đổi thị hiếu của các khách hàng. Để hạn chế rủi ro này, Tập Đoàn luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, tìm kiếm nhu cầu mới để cung cấp cho thị trường và duy trì sản lượng bán hàng cũng như doanh thu của Tập Đoàn.

***Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn Masan mang tính mùa vụ***

Doanh số của Tập Đoàn bị ảnh hưởng bởi tính chất mùa vụ. Trước đây, khoảng 30% tổng doanh thu của chúng tôi phát sinh trong quý bốn mỗi năm tài chính do các thương nhân chuẩn bị cho việc tăng nhu cầu tiêu dùng được dự đoán trong các tháng trước Tết, việc này xảy ra vào quý đầu tiên của mỗi năm và do đó chủ yếu ảnh hưởng đến quý đó và trong các năm mà Tết đến sớm thì sẽ chủ yếu ảnh hưởng đến quý bốn của năm trước đó. Sản lượng tiêu thụ có thể có nhiều biến động trong một năm tài chính do một số nguyên nhân bao gồm cả thời điểm ra mắt các sản phẩm mới và thời điểm thực hiện các chiến dịch quảng cáo và khuyến mãi. Do đó, Tập Đoàn có thể không đạt được công suất trong mùa cao điểm và bị dư công suất trong mùa thấp điểm.

***Tập Đoàn Masan có thể không đủ khả năng để bồi thường những thiệt hại do hỏa hoạn, trộm cắp, thiên tai và bảo hiểm ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất của Tập Đoàn***

Bất kỳ vụ hỏa hoạn, trộm cắp hay thiên tai sẽ dẫn đến tổn thất hoặc thiệt hại đáng kể cho các nhà máy sản xuất của chúng tôi và có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất. Điều này sẽ dẫn đến sự chậm trễ trong việc cung cấp các sản phẩm của Tập Đoàn cho các khách hàng hoặc các thương nhân. Sự chậm trễ này sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của Masan, gây ra tổn thất về mặt kinh doanh và ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả tài chính. Mặc dù Tập Đoàn luôn ký kết các hợp đồng bảo hiểm tài sản, bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm vận chuyển hàng hóa, Tập Đoàn không đảm bảo rằng các hợp đồng bảo hiểm này là đủ để bù đắp cho các chi phí thay thế máy móc và sửa chữa các cơ sở sản xuất của chúng tôi. Tập Đoàn Masan cũng như các doanh nghiệp khác ở Việt Nam không có bảo hiểm gián đoạn kinh doanh.

### ***Tập Đoàn Masan có thể không thành công trong việc phát triển sản phẩm mới***

Sản phẩm hàng tiêu dùng của Tập Đoàn Masan có được sự đón nhận từ phía người tiêu dùng hay không phụ thuộc rất nhiều vào khả năng của Tập Đoàn trong việc nắm bắt được khẩu vị, nhu cầu và sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng. Chúng tôi không đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm mới của chúng tôi sẽ được người tiêu dùng đón nhận. Sự thay đổi về khẩu vị của người tiêu dùng cũng như khả năng thất bại của Tập Đoàn trong việc dự đoán, tìm ra và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng có thể khiến Tập Đoàn không thể bù đắp được chi phí nghiên cứu và phát triển, chi phí tiếp thị và qua đó ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của Tập Đoàn. Nếu sản phẩm mới thất bại, Tập Đoàn sẽ không thể thu hồi được chi phí cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm và điều này sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

### ***Khả năng của Tập Đoàn Masan trong việc giới thiệu sản phẩm mới và duy trì và mở rộng năng lực sản xuất của Tập Đoàn phụ thuộc vào việc tiếp tục có thêm chi phí đầu tư, bao gồm xây dựng nhà máy mới, duy trì và nâng cấp các nhà máy hiện có của Tập Đoàn và thay thế thiết bị sản xuất lạc hậu.***

Ngoài ra, Tập Đoàn có thể cần phải huy động thêm vốn vay hoặc vốn cổ phần để cấp vốn cho hoạt động đầu tư trong tương lai và các chi phí đầu tư cho mục đích xây dựng các nhà máy và mở rộng kinh doanh. Ví dụ, Tập Đoàn sẽ cần vốn để phát triển trang trại heo mới tại tỉnh Nghệ An. Việc huy động thêm vốn vay mà nếu thành công có thể sẽ:

- hạn chế khả năng chi trả cổ tức của Tập Đoàn;
- tăng nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế bất lợi chung;
- buộc Tập Đoàn phải dành một phần đáng kể của dòng tiền mặt từ các hoạt động cho nghĩa vụ trả nợ, do đó làm giảm sự sẵn có của dòng tiền mặt để tài trợ cho chi phí đầu tư, vốn lưu động và các mục đích chung khác của Công Ty; và
- hạn chế tính linh hoạt của Tập Đoàn trong việc lập kế hoạch cho, hoặc đối phó với những thay đổi trong hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi không thể đảm bảo rằng Tập Đoàn sẽ có thể huy động thêm được vốn vay hoặc được cấp thêm vốn với các điều khoản có thể chấp nhận được, hoặc dưới bất kỳ hình thức nào.

### ***Hoạt động của Tập Đoàn Masan sẽ bị ảnh hưởng xấu nếu thời gian bảo dưỡng của thiết bị kéo dài***

Thời gian ngừng hoạt động để bảo dưỡng của thiết bị kéo dài có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động của Tập Đoàn Masan, đặc biệt khi chúng tôi hoạt động với hoặc gần hết công suất tối đa và thiết bị cần phải được sửa chữa, bảo dưỡng thay vì được sử dụng cho sản xuất. Ngoài ra, một phần lớn nguyên vật liệu và tất cả các thực phẩm, đồ uống và thức ăn chăn nuôi thành phẩm của chúng tôi là dễ hư hỏng và thời gian bảo dưỡng kéo dài của thiết bị có thể làm cho các sản phẩm này không thích hợp cho tiêu dùng. Mặc dù Tập Đoàn Masan trước đây chưa gặp phải sự cố thời gian bảo dưỡng kéo dài của thiết bị nào như vậy, nhưng chúng tôi không thể đảm bảo rằng điều này sẽ không xảy ra trong tương lai. Trong trường hợp đó, khả năng của Tập Đoàn trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng và uy tín của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng.

### ***Tập Đoàn Masan có số lượng hạn chế các hợp đồng dài hạn liên quan đến việc cung cấp nguyên vật liệu hoặc bán các sản phẩm của chúng tôi.***

Tập Đoàn Masan không ký các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp và thường tham gia các giao dịch đó trên cơ sở tại chỗ. Tập Đoàn phụ thuộc nhiều vào sức mạnh của uy tín của Tập Đoàn với tư cách là công ty đứng đầu thị trường và quy mô hoạt động và Tập Đoàn tin rằng các nhà cung cấp của Tập Đoàn xem Tập Đoàn như là một đối tác đáng tin cậy. Mặc dù Tập Đoàn tin tưởng rằng mối quan hệ lâu dài của Tập Đoàn với nông dân địa phương, ví dụ, khuyến khích họ bán ngũ cốc cho Tập Đoàn với giá thị trường, Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng điều này sẽ tiếp tục trong tương lai. Những công ty mới tham gia thị trường có thể tiếp cận nông dân địa phương và tìm cách mua ngũ cốc của họ với mức giá cao hơn mức giá mà Công Ty đưa ra.

Rất nhiều khách hàng của Tập Đoàn hoạt động thông qua các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng ngắn hạn. Một số nông dân không sẵn sàng ký kết các hợp đồng dài hạn, họ thích sự linh hoạt của các hợp đồng ngắn hạn hơn. Trong ngành kinh doanh nuôi trồng thủy sản, phần lớn thức ăn cho cá, tôm mà chúng tôi hiện đang sản xuất được bán trực tiếp cho nông dân địa phương và các đại lý độc lập ở khắp Việt Nam. Mặc dù đặt mục tiêu gia hạn hợp đồng khi hết hạn, Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng các nhà cung cấp và khách hàng sẽ không tìm kiếm điều khoản có lợi hơn từ một trong những đối thủ cạnh tranh của Tập Đoàn. Do vậy, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể. Tuy nhiên do Tập Đoàn không phụ thuộc vào một nhà cung cấp hay một khách hàng lớn nào nên Tập Đoàn có thể linh hoạt tìm kiếm các đối tác mới để hạn chế rủi ro này.

### ***Các rủi ro liên quan đến dịch bệnh trong chăn nuôi***

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Vật nuôi thường thiếu khả năng vượt bệnh, bệnh dịch có thể lây lan từ khu vực này qua khu vực khác. Ví dụ bệnh lở mồm long móng (FMD), bệnh tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) và bệnh tai xanh (PRRS) là những bệnh dịch đặc thù thường xảy ra ở Việt Nam trong nhiều năm qua và năm nào cũng gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành nông nghiệp và ngành hàng sản xuất thức ăn chăn nuôi của Tập Đoàn. Tuy nhiên, Tập Đoàn có chính sách quản lý rủi ro liên quan đến dịch bệnh thông qua việc quản lý vệ sinh chuồng trại, có quy trình xử lý khi có dịch bệnh và có dự phòng tài chính cần thiết cho các hoạt động này.

### **Rủi Ro Liên Quan Tới Hoạt Động Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản**

***Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn***

Thị trường vonfram, florit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, florit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu và hợp đồng bán sản phẩm của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, florit, đồng và bismut, giá của các khoáng sản này nhìn chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn.

***Công việc kinh doanh và hoạt động của Tập Đoàn Masan phụ thuộc vào việc có được, duy trì và gia hạn một số các giấy phép và chấp thuận về khai thác khoáng sản***

Để tiếp tục hoạt động khai thác khoáng sản, và việc sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển khoáng sản, Masan cần phải duy trì và định kỳ gia hạn một số giấy phép và chấp thuận của Nhà nước cho việc khai thác, chế biến, tinh chế, vận chuyển và bán khoáng sản từ Dự Án Núi Pháo. Giấy phép này bao gồm giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép khai thác, giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phê duyệt thiết kế mỏ và nghiên cứu khả thi và phê duyệt môi trường. Mặc dù đã nhận được tất cả các giấy phép và cho phép cần thiết đó, Tập Đoàn Masan không thể đảm bảo rằng các cơ quan Chính Phủ sẽ không thu hồi hoặc từ chối gia hạn giấy phép và chấp thuận theo yêu cầu của chúng tôi để tiến hành các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, hoặc thực hiện việc gia hạn một cách kịp thời.



Nếu Tập Đoàn không duy trì được các giấy phép và cho phép cần thiết, hoặc không có được bất kỳ giấy phép hoặc cho phép mới được yêu cầu nào, hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể và có thể không có khả năng thu hồi bất kỳ chi phí nào đã phát sinh liên quan đến việc thiết lập các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

***Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của Tập Đoàn***

Chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố nhất định, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật đạt được khi mở phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể phải chịu biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tập Đoàn. Chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đối với lợi nhuận và lợi ích kinh tế trong hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của Tập Đoàn.

***Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu thuẫn khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai***

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh là những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của chúng tôi, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của chúng tôi. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Cáo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của chúng tôi, ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của chúng tôi hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh của Công Ty Núi Pháo, và qua đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của của chúng tôi.

***Dự Án Núi Pháo có thể phải đối mặt với những thách thức về mặt vận hành và địa kỹ thuật mà các thách thức này có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến các hoạt động tài nguyên khoáng sản của Tập Đoàn***

Các hoạt động tại Dự Án Núi Pháo chịu tác động theo mùa, đặc biệt là vào mùa mưa. Công Ty Núi Pháo tiến hành các hoạt động khai thác và chế biến có tính đến điều kiện thời tiết của mùa mưa, thường xảy ra từ tháng Tư đến tháng Mười. Nếu có mưa vào thời điểm không phải mùa mưa, điều đó có thể có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tất cả các khía cạnh của hoạt động của Công Ty Núi Pháo từ quản lý chuỗi cung ứng, đến xây dựng, hoạt động khai thác mỏ và xử lý và vận chuyển sản phẩm.

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tập Đoàn, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt

bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Mặc dù Công Ty Núi Pháo vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp an toàn và thực hiện giám sát địa kỹ thuật thường xuyên, Tập Đoàn không thể đảm bảo rằng các điều kiện địa kỹ thuật bất lợi không lường trước được và sụt lở đất hệ quả sẽ không xảy ra trong tương lai. Bất cứ trở ngại địa kỹ thuật như vậy có thể dẫn đến việc tiếp cận công trường khai thác mỏ bị hạn chế hoặc giới hạn, ngừng hoạt động, điều tra của Chính Phủ, tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc mất quặng, hoặc thậm chí có thể dẫn đến việc ngừng vĩnh viễn hoạt động khai thác mỏ và các sự kiện này có thể có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tập Đoàn.

***Khả năng vận hành hiệu quả của mảng khai thác và chế biến khoáng sản có thể bị suy giảm nếu Masan Resources mất đi nhân sự chủ chốt hoặc nếu xảy ra tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề cao***

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Masan Resources dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của mình, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Masan Resources không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Masan Resources có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Masan Resources là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt này nên Tập Đoàn không thể bảo đảm rằng Masan Resources có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của Tập Đoàn***

Sản lượng florit và bismut của Dự Án Núi Pháo chủ yếu được bán theo các hợp đồng bao tiêu. Đối với vonfram, Tập Đoàn đã ký hợp đồng với H.C. Starck để thành lập liên doanh sản xuất các sản phẩm APT, BTO và YTO từ nguồn sản phẩm công nghiệp từ quặng vonfram do Công Ty Núi Pháo sản xuất. Khoảng một nửa các sản phẩm của liên doanh sẽ được H.C. Starck bao tiêu. Nếu Masan Resources mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ, thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn cũng có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

***Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản của Tập Đoàn có thể gặp trở ngại ngoài dự kiến như thời tiết xấu, thiên tai, tai nạn và hồng hóc không lường trước trong quá trình hoạt động***

Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản của Tập Đoàn có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, florit, đồng và bismut trong một thời gian dài. Những tổn thất này có thể bao gồm những thiệt hại hoặc phá hủy nghiêm trọng đối với tài sản và thiết bị, ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên hoặc thiệt hại khác về môi trường, trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường, công tác điều tra và chế tài, đình chỉ hoạt động, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tính mạng, gia tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc thậm chí có thể dẫn đến đóng cửa các hoạt động khoáng sản của Tập Đoàn.

***Bảo hiểm của Masan Resources có thể không đủ để chi trả tất cả các tổn thất hoặc trách nhiệm có thể phát sinh***

Masan Resources duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Masan Resources cũng duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Masan Resources có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế,

vật liệu hoặc tay nghề, nội tỳ hàng hóa, ản tỳ hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hỏng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát/lên men, xói mòn, sụt lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bất cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Tập Đoàn Masan có thể phải chịu những chi phí bảo vệ môi trường đáng kể liên quan đến hoạt động khoáng sản, thay đổi pháp luật và quy định về môi trường hoặc cách giải thích pháp luật và quy định về môi trường, hoặc những ảnh hưởng không lường trước được đến môi trường từ hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tập Đoàn***

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo, cụ thể là nhà máy chế biến, tạo ra những chất thải nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản của Dự Án Núi Pháo phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khoáng sản của Tập Đoàn, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu vực mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tập Đoàn. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể bảo đảm rằng Masan Resources sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

***Gia tăng chi phí vận chuyển và gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Masan Resources***

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể trong chi phí sản xuất và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Masan Resources thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến giá bán sản phẩm cao hơn và khiến cho hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nối Tỉnh Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm cho khách hàng đúng hạn. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi.

***Tập Đoàn Masan có thể không có khả năng nắm bắt các cơ hội để mua, hợp nhất hoặc đầu tư vào những công ty hoạt động khoáng sản khác***

Là một phần chiến lược kinh doanh của mình, Tập Đoàn dự tính khám phá cơ hội mua, hợp nhất và đầu tư vào các công ty hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản khác tại Việt Nam. Sự tăng trưởng của Tập Đoàn thông qua việc mua, hợp nhất và đầu tư như vậy sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố nằm ngoài kiểm soát của Tập Đoàn, chẳng hạn như khả năng tìm được mục tiêu đầu tư phù hợp, cạnh tranh trong việc mua và đầu tư, khả năng về nguồn lực tài chính để thực hiện đầu tư thành công, cũng như các yếu tố về mặt pháp lý, chính sách, xã hội và chính trị tồn tại tại thời điểm của cơ hội đầu tư đó. Các yếu tố này có thể cản trở khả năng phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn thông qua việc đầu tư, hoặc thậm chí dẫn đến việc Tập Đoàn mất cơ hội

đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

### ***Masan Resources dựa vào các dịch vụ khai thác mỏ do nhà thầu thứ ba cung cấp***

Hiện tại, Masan Resources thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ cho Dự Án Núi Pháo, như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù công ty giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của mình, nhưng công ty không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cẩn trọng như đối với công việc do nhân viên của chính công ty thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn.

### ***Masan Resources phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy, thiết bị và máy móc để thực hiện hoạt động khoáng sản***

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc, bao gồm nhà máy nghiền thô; kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ; quy trình nghiền tinh; quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói; quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn; quy trình thu hồi, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram trọng lực; quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut; quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut; quy trình tuyển nổi florit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ; và quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ. Việc bảo trì thiết bị và máy móc có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Masan Resources hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Masan Resources. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào hoặc hỏng hóc đối với thiết bị, máy móc hoặc nhà máy đó đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

Nhìn chung với các rủi ro của hoạt động khai thác khoáng sản, Tập Đoàn có các chính sách theo dõi các rủi ro về giá cả, thị trường, quy trình sản xuất, môi trường... để đảm bảo có thể phản ứng kịp thời trước những biến động tiêu cực của các rủi ro này đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tập Đoàn.

### ***Rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

#### ***Tập Đoàn Masan không sở hữu cổ phần đa số tại Techcombank hoặc nắm quyền kiểm soát Techcombank***

Nếu các cổ đông khác của Techcombank không đồng ý thông qua các đề xuất mà Masan cho là tốt nhất đối với hoạt động kinh doanh của Techcombank thì khoản đầu tư của Masan tại Techcombank có thể đạt kết quả không như mong muốn và ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tập Đoàn.

#### ***Hoạt động quản trị rủi ro, chính sách và quy trình quản lý nội bộ có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

Mặc dù Techcombank là một trong những ngân hàng hàng đầu trong việc áp dụng các chính sách và kỹ thuật quản trị rủi ro trong hoạt động, việc có thể kiểm soát đầy đủ và bảo vệ Techcombank khỏi mọi rủi ro vẫn là một vấn đề khó khăn. Trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và áp dụng các chuẩn mực tiêu chuẩn QTRR quốc tế, Techcombank đang từng bước hoàn thiện các chính sách và quy trình quản trị nhằm giảm thiểu thấp nhất rủi ro. Các rủi ro về tuân thủ, lỗ hổng quy trình vẫn phát sinh trong quá trình hoạt động, tuy nhiên bên cạnh việc hoàn thiện các quy trình hệ thống hoạt động, Techcombank cũng rà soát thường xuyên, áp dụng các công cụ đo lường lượng hóa rủi ro nhằm đánh giá đúng đắn và phát triển các công cụ giảm thiểu.

#### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của Techcombank chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác theo cam kết. Trong giai đoạn kinh tế khó khăn, các ngân hàng đều phải đối mặt với trạng thái rủi ro tín dụng tăng lên. Nguyên nhân rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ, hoặc có thể do chủ ý lừa đảo của bên đi vay. Điều này ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận, khả năng thu hồi vốn và làm sụt giảm giá trị tài sản của Techcombank. Để đối phó với rủi ro này, Techcombank xây dựng chính sách tín dụng tập trung vào các phân khúc ít rủi ro đồng thời tăng dự phòng rủi ro nhằm chủ động giảm thiểu tối đa rủi ro tín dụng cho Techcombank.

### ***Việc cho vay tập trung vào một số ngành nhất định có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

Cũng như đa số các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, hoạt động cho vay của Techcombank thường tập trung vào một số nhóm ngành. Do vậy, sự suy thoái của một số ngành kinh tế có thể dẫn đến việc gia tăng nợ xấu của Techcombank. Điều này có thể có ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của Techcombank.

### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ thủ tục và quá trình xử lý tài sản bảo đảm kéo dài hoặc gặp khó khăn***

Hầu hết các khoản cho vay của Techcombank và cả khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp của Techcombank được bảo đảm bằng tài sản của bên đi vay hoặc bên thứ ba. Một thực tế ở Việt Nam là thủ tục xử lý tài sản bảo đảm có thể bị kéo dài và quá trình xử lý tài sản bảo đảm có thể gặp nhiều khó khăn, điều này có thể làm tăng chi phí xử lý nợ, dẫn đến giảm lợi nhuận của Techcombank.

### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực nếu tỷ lệ nợ xấu gia tăng***

Việc giảm mức nợ xấu luôn là một trong những vấn đề trọng yếu trong hoạt động của các ngân hàng nói chung. Techcombank áp dụng nguyên tắc thận trọng đối với hoạt động phân loại nợ và chính sách xử lý nợ xấu nhất quán với các quy định của NHNN. Trong năm 2014, Techcombank cũng đã chủ động ước tính và xây dựng các kế hoạch tài chính dự toán theo các qui định của NHNN nhằm chủ động trước khả năng tăng tỷ lệ nợ xấu phải trích lập dự phòng rủi ro của Techcombank do tác động của Thông Tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 1 năm 2013 của NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 3 năm 2014 của NHNN). Trong khi Techcombank đã nỗ lực giảm thiểu những khoản vay không hiệu quả, không có gì đảm bảo rằng Techcombank có thể tiếp tục duy trì được tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp. Mặt khác Techcombank cũng không thể bảo đảm rằng việc trích lập dự phòng các khoản nợ xấu sẽ là phù hợp để bù đắp được bất kỳ sự gia tăng nào trong các khoản nợ xấu cũng như bảo đảm rằng sẽ không có bất cứ sự sụt giảm giá trị nào trong danh mục đầu tư của các khoản vay.

### ***Techcombank có khả năng không thể tịch thu hoặc thu được đầy đủ giá trị của tài sản thế chấp khi người vay vi phạm nghĩa vụ với Techcombank***

Techcombank nhận tài sản thế chấp với một tỷ lệ lớn các khoản cho vay của mình, bao gồm bảo đảm về tài sản như bất động sản, phương tiện đi lại, hàng tồn kho, các khoản phải thu và chứng khoán có thể mua bán được. Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng trong trường hợp bên vay có hành vi vi phạm, Techcombank sẽ có thể thu được đầy đủ giá trị, hoặc bất kỳ giá trị nào, của tài sản thế chấp do, ngoài các nguyên nhân khác, chậm trễ trong thủ tục tịch thu tài sản trong trường hợp phá sản, sai sót trong hoàn thiện tài sản bảo đảm, suy giảm về điều kiện vật chất và giá trị thị trường của tài sản bảo đảm, và gian lận trong chuyển nhượng của bên vay. Một phần các khoản cho vay của Techcombank được bảo đảm bằng bảo lãnh của bên thứ ba, và sự suy giảm trong tình trạng tài chính của bên bảo lãnh cũng có thể làm giảm số tiền mà Techcombank có thể thu hồi. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể do việc Techcombank không thể thu hồi toàn bộ số tiền bảo đảm, từ đó có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của chúng tôi.

## ***Những thay đổi đối với quy định pháp luật hoặc chính sách của Việt Nam liên quan đến lĩnh vực ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi bất kỳ thay đổi nào đối với quy định pháp luật hoặc chính sách về hoạt động ngân hàng của Việt Nam, ví dụ như những thay đổi liên quan đến điều kiện cho vay, tỷ lệ dự trữ bắt buộc và các khía cạnh khác. Ngoài ra, Techcombank có thể phải tuân theo những thay đổi về pháp luật và/hoặc chính sách chung của Việt Nam, ví dụ như những thay đổi đối với chính sách của Chính Phủ, luật thuế thu nhập, luật đầu tư nước ngoài và nguyên tắc kế toán, mà những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động kinh doanh của Techcombank hoặc ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài trong ngành ngân hàng. Không có gì đảm bảo rằng pháp luật và chính sách của Việt Nam đối với lĩnh vực ngân hàng sẽ không thay đổi trong tương lai hoặc bất kỳ thay đổi nào như vậy sẽ không có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank nhạy cảm với sự thay đổi của lãi suất***

Kết quả hoạt động của Techcombank phụ thuộc phần lớn vào thu nhập ròng từ lãi suất. Những thay đổi trong lãi suất thị trường sẽ có tác động khác nhau đối với mức lãi suất áp dụng cho tài sản sinh lãi và lãi suất phải trả cho khoản nợ. Mặt khác, lãi suất rất nhạy cảm đối với những nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Techcombank, bao gồm có chính sách tiền tệ của NHNN, sự bãi bỏ các quy định của ngành tài chính của Việt Nam, kinh tế quốc tế và khu vực và những điều kiện về chính trị và các nhân tố khác bao gồm tỷ giá cố định do NHNN đưa ra. Bất cứ sự thay đổi nào của lãi suất cũng có thể có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực lên công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank nhạy cảm với biến động tỷ giá hối đoái***

Techcombank chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có của Techcombank được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh (như giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái quyền chọn) của Techcombank. Mặc dù Techcombank thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên các rủi ro liên quan đến ngoại hối vẫn có thể phát sinh khi Techcombank không thể dự đoán được một cách chính xác ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND và USD và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên của Techcombank.

Ngoài ra, VND là đơn vị tiền tệ báo cáo của Techcombank. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của Techcombank được chuyển đổi thành VND nhằm mục đích báo cáo tài chính. Nếu VND tăng giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm). Ngược lại, nếu VND giảm giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ tăng (nhưng giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng tăng). Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính của Techcombank.

### ***Techcombank có thể phải đối mặt với sự gia tăng cạnh tranh từ các ngân hàng trong nước và nước ngoài***

Việt Nam đang nỗ lực cải cách hệ thống ngân hàng và điều này sẽ khiến môi trường ngân hàng trở nên cạnh tranh hơn. Do NHNN tiếp tục thực hiện tự do hóa khu vực ngân hàng, Techcombank có thể phải đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn từ các ngân hàng trong nước, điều này có thể dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tập Đoàn Masan. Hiện nay, Techcombank cạnh tranh với nhiều ngân hàng thương mại nhà nước (bao gồm các ngân hàng cổ phần hóa với số lượng lớn các cổ phần thuộc sở hữu của NHNN), các ngân hàng ngoài quốc doanh và các ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài (đặc biệt là các ngân hàng mới thành lập 100% vốn đầu tư nước ngoài), các ngân hàng được thành lập sau khi sáp nhập và mua lại và các chi nhánh của các ngân hàng nước ngoài. Khi Chính Phủ tiếp tục mở cửa thị trường cho các ngân hàng nước ngoài nhằm thực hiện cam kết gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO) của Việt Nam hoặc theo quy định của các hiệp ước thương mại hoặc vì các lý do khác, sự cạnh tranh từ các ngân hàng nước ngoài sẽ trở nên ngày càng khốc liệt.

### ***Để có thể tăng trưởng bền vững, Techcombank cần duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% và không có bảo đảm rằng Techcombank có thể tiếp cận thị trường vốn khi cần***

NHNN yêu cầu các ngân hàng Việt Nam duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% trên tổng tài sản đã điều chỉnh rủi ro. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2020, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 9% này sẽ giảm xuống 8% theo Thông Tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đến cuối năm 2016 của Techcombank đạt 13,12% cao hơn mức 9% theo quy định hiện hành của NHNN. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Techcombank sẽ không bị giảm xuống dưới mức yêu cầu, hoặc Techcombank sẽ có thể duy trì tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo yêu cầu và cũng không có gì đảm bảo rằng Techcombank có thể tiếp cận thị trường vốn khi cần thiết để hỗ trợ cho tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Techcombank. Việc không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu cũng như việc không tiếp cận được thị trường vốn khi cần thiết có thể sẽ có ảnh hưởng nghiêm trọng và tiêu cực đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

### ***Tính thanh khoản có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Techcombank huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Techcombank. Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại, do (i) lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản cho vay khách hàng, hoặc (ii) do khách hàng vay không trả nợ đúng hạn. Techcombank có tỷ trọng tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng do lãi suất biến động giữa các kỳ hạn. Theo các nghiên cứu phân tích đánh giá, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, tỷ lệ lớn các khoản tiền gửi ngắn hạn không rút tiền trước thời hạn và thường quay vòng tiền gửi thêm một hoặc nhiều kỳ hạn. Do vậy, đây là một nguồn vốn huy động trung hạn ổn định của các ngân hàng. Để kiểm soát rủi ro thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn, Techcombank xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình vận hành và hệ thống kiểm soát cảnh báo nhằm giảm thiểu và lãnh đạo chủ động các rủi ro này. Tuy nhiên, trong các trường hợp biến động thị trường vượt qua dự báo và hệ thống kiểm soát, Techcombank có thể bị giảm lợi nhuận do chi phí vốn cao hoặc các rủi ro không được dự báo khác.

### ***Việc mở rộng phạm vi hoạt động có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank***

Trong những năm gần đây, Techcombank đã giới thiệu một số sản phẩm và dịch vụ mới và mở rộng phạm vi của những sản phẩm và dịch vụ sẵn có, trong số đó có các sản phẩm và dịch vụ quản lý tài sản. Việc này khiến cho Techcombank có thể phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức, kể cả các rủi ro và thách thức sau:

- Techcombank có thể cạnh tranh không hiệu quả trong một số sản phẩm;
- Lợi nhuận của Techcombank có thể không đạt được như kỳ vọng;
- Các hoạt động kinh doanh mới có thể thiếu nhân sự đủ năng lực thực hiện; và

Techcombank cần nâng cao hệ thống lãnh đạo rủi ro và hệ thống công nghệ thông tin để hỗ trợ nhiều hoạt động hơn, việc này có thể đòi hỏi thời gian, các chi phí bổ sung và các nguồn lực khác.

### ***Rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin***

Techcombank sử dụng hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện một số lượng lớn các hoạt động nghiệp vụ và các giao dịch một cách chính xác và kịp thời trong khi lưu trữ và xử lý về cơ bản tất cả các dữ liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh và các hoạt động của Techcombank. Việc ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý tài chính, quản lý rủi ro, phân tích tín dụng và báo cáo, hạch toán, kế toán, dịch vụ khách hàng và hệ thống khác cũng như các mạng lưới thông tin liên lạc giữa các chi nhánh của Techcombank và các trung tâm xử lý dữ liệu chính hoạt động sẽ đóng vai trò quyết định trong hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh hiệu quả của Techcombank. Hệ thống công nghệ thông tin của Techcombank cũng đã được ứng dụng với các biện pháp phòng ngừa và bảo mật thông tin toàn diện đối với rủi ro công nghệ do con người tạo ra, các chính sách, quy định, tiêu chuẩn, quy trình và giải pháp bảo mật thông tin, và tạo thuận lợi cho các trung tâm dự phòng. Cho dù như vậy, hệ thống vẫn có nguy cơ bị gián đoạn, bị tấn công bất hợp pháp và mất dữ liệu thông tin đối với các trường hợp sau:

- bị tấn công bằng công nghệ mới chuyên tấn công vào lĩnh vực tài chính và ăn cắp thông tin;
- nhân viên vi phạm quy định và quy tắc bảo mật thông tin, không tuân thủ các quy trình bảo mật thông tin hoặc không nhận thức đầy đủ vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn thông tin mà tất cả các việc đó có thể dẫn đến những rủi ro về thông tin hoặc mất quyền truy cập;
- lỗi do con người gây ra trong quá trình nhập dữ liệu hoặc trong quá trình hoạt động;
- hỏng phần cứng hay phần mềm; và
- thiên tai, hỏa hoạn hoặc mất điện trên diện rộng

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động của mình, hệ thống máy tính và hệ thống mạng của Techcombank có thể sẽ gặp phải các sự cố nghiêm trọng hoặc bị tin tặc tấn công khai thác các lỗ hổng an ninh. Việc gặp sự cố hoặc bị tấn công như vậy có thể sẽ ảnh hưởng đến tính bảo mật của các thông tin được lưu trữ và được truyền gửi qua hệ thống máy tính của Techcombank và qua đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Techcombank.

Mặc dù vậy, Techcombank đã áp dụng hệ thống an ninh như tường lửa và mật mã truy cập nhằm ngăn chặn các hành vi lừa đảo và tấn công mạng. Bằng nỗ lực cao nhất Ngân hàng cố gắng đảm bảo hoạt động an ninh phòng ngừa này để giảm thiểu các ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh doanh và triển vọng của Techcombank.

### ***Hoạt động kinh doanh của Techcombank có thể bị ảnh hưởng do việc thực hiện Hiệp ước vốn Basel II (Basel II) trong tương lai***

Techcombank đang thực hiện các tiêu chuẩn an toàn vốn Basel II. Thực hiện Basel II sẽ góp phần tăng cường quản trị rủi ro, định giá tín dụng theo rủi ro, xác định mức vốn phù hợp theo mức độ rủi ro, v.v. Tuy nhiên, quá trình triển khai Basel II có thể sẽ làm cho Techcombank phát sinh thêm chi phí và phí tổn triển khai do cần thêm cán bộ, nhân viên có đủ năng lực, cơ sở công nghệ thông tin hỗ trợ, thay đổi các quy trình hiện hành và các vấn đề khác.

Các rủi ro liên quan đến hoạt động của Techcombank có tính đặc thù cao. Là một trong những Ngân hàng cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, Techcombank luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường... Điều này được thể hiện qua việc Techcombank không ngừng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình quản trị hiện đại cũng như tăng cường nâng cao năng lực nhân sự đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng.

### **3.3 Các Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu**

#### ***Các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của công ty con và công ty liên kết của Tổ Chức Niêm Yết***

Tổ Chức Niêm Yết nắm giữ nhiều tài sản trong, và thực hiện các hoạt động kinh doanh quan trọng thông qua, các công ty con và công ty liên kết. Tổ Chức Niêm Yết sẽ sử dụng mọi nguồn thu hợp pháp của mình để đáp ứng các nghĩa vụ theo Trái Phiếu, trong đó có thu nhập từ cổ tức và các khoản thu khác từ các công ty con và công ty liên kết. Thu nhập từ cổ tức phụ thuộc vào LNST, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty con và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết tại các công ty đó. Do đó, các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của công ty con và công ty liên kết của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, mặc dù nắm tỷ lệ sở hữu chi phối tại phần lớn các công ty con, tỷ lệ chi trả cổ tức hoặc phân chia lợi nhuận của các công ty con có thể bị ảnh hưởng bởi các cam kết hạn chế tỷ lệ chia trả cổ tức hoặc phân chia lợi nhuận mà các công ty con và công ty liên kết đó đã ký kết với các đối tác (Ví dụ: các chủ nợ, các nhà đầu tư,...).

Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết, với tư cách là cổ đông hoặc thành viên góp vốn trong các công ty con của mình sẽ nỗ lực sử dụng quyền biểu quyết của Tổ Chức Niêm Yết để chấp thuận việc phân chia lợi nhuận của các công ty con đó để sử dụng làm một trong các nguồn để cho việc thanh toán khoản gốc và lãi liên quan đến Trái Phiếu đến hạn.



### ***Trái Phiếu không được bảo đảm bằng tài sản***

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào. Do vậy, người sở hữu trái phiếu sẽ không có quyền truy đòi trực tiếp đối với tài sản của Tổ Chức Niêm Yết hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác như là tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu. Trái Phiếu sẽ không được thanh toán từ các tài sản đã được Tổ Chức Niêm Yết sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ khác của Tổ Chức Niêm Yết trong trường hợp các tài sản đó không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm tương ứng.

Trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết bị phá sản hoặc thanh lý, tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được bảo đảm của Tổ Chức Niêm Yết trước hết sẽ được xử lý để trả nợ cho chủ nợ của các khoản nợ có tài sản đảm bảo. Chỉ sau khi các khoản nợ có bảo đảm đã được thanh toán hết nhờ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thì số tiền còn lại (nếu có) từ việc xử lý tài sản bảo đảm mới được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Niêm Yết, trong đó có người sở hữu trái phiếu. Người sở hữu trái phiếu sẽ phải chia sẻ với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Niêm Yết theo tỷ lệ. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có đủ tài sản để thanh toán các khoản tiền đến hạn của Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Niêm Yết bị phá sản hay thanh lý.

### ***Giá Trái Phiếu không ổn định và có thể biến động mạnh***

Hiện tại không có thị trường giao dịch xác định cho Trái Phiếu và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

### ***Tiền lãi Trái Phiếu có thể bị khấu trừ thuế nếu pháp luật Việt Nam có quy định***

Các nhà đầu tư cần biết rằng tiền lãi Trái Phiếu và lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chúng tôi và đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng đối với Trái Phiếu sẽ, theo quy định của pháp luật khấu trừ thuế (nếu có) đối với các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu.

### ***Quyền đối với Trái Phiếu của chủ sở hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế***

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, chủ sở hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các chủ sở hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

## **4. Các Rủi Ro Khác**

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### **Tổ Chức Niêm Yết**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Ông: Nguyễn Đăng Quang

Chức vụ: **Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc**

Bà: Đoàn Thị Mỹ Duyên

Chức vụ: **Kế Toán Trưởng**

Ông: Nguyễn Quỳnh Lâm

Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm Soát**

### **Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**

#### **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Ông: Nguyễn Xuân Minh

Chức vụ: **Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên**

Bà: Nguyễn Thị Thu Hiền

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

|  |   |
|--|---|
| 3F:                                    | Thức Ăn Chăn Nuôi-Trang Trại-Thực Phẩm  |
| Abattoir:                              | Công Ty Cổ Phần Chế Biến Súc Sản Long Bình  |
| ANCO:                                  | Công Ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nông Nghiệp Quốc Tế, một công ty do Masan Nutri-Science sở hữu toàn bộ hoặc thương hiệu <i>ANCO</i> , tùy từng trường hợp áp dụng  |
| APT:                                   | Muối Ammonium Paratungstate   |
| ATM:                                   | Máy ATM   |
| Bản Cáo Bạch:                          | Bản cáo bạch này  |
| BCT:                                   | Bộ Công Thương Việt Nam   |
| BCTC:                                  | Báo cáo tài chính   |
| BTNMT:                                 | Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam  |
| BTO:                                   | Oxit vonfram xanh (Blue tungsten oxide)   |
| Các Điều Kiện Trái Phiếu:              | Phần có tiêu đề “CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU” tại hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương đính kèm tại phụ lục III của Bản Cáo Bạch này |
| CDN:                                   | Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thương Mại CDN, một công ty do Vinacafe nắm cổ phần chi phối   |
| Chính Phủ:                             | Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam   |
| Cholimex Food:                         | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex  |
| Công Ty/ Masan/ MSN/ Tổ Chức Niêm Yết: | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan  |
| Công Ty Núi Pháo:                      | Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo, một công ty do MRTN và TNTI sở hữu toàn bộ   |
| CTCP:                                  | Công ty cổ phần   |
| Cube Consulting:                       | Cube Consulting Pty Ltd   |
| DMT:                                   | Tấn theo trọng lượng khô  |
| Dự Án Núi Pháo:                        | Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 1712100026 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm           |
| DTT:                                   | Doanh thu thuần   |

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| Donatraco:                  | Công Ty Cổ Phần Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Đồng Nai  |
| Đại Hội Đồng Cổ Đông/DHĐCĐ: | Đại hội đồng cổ đông của Công Ty  |
| GDP:                        | Tổng sản phẩm quốc nội  |
| GSO:                        | Tổng Cục Thống Kê Việt Nam  |
| H.C. Starck                 | H.C. Starck GmbH  |
| HĐQT/ Hội Đồng Quản Trị:    | Hội đồng quản trị của Masan   |
| House Foods:                | Công Ty TNHH Thực Phẩm House Vietnam  |
| IFC:                        | International Finance Corporation   |
| Inland ASEAN:               | Khu vực Đông Nam Á lục địa, bao gồm Việt Nam, Thái Lan, Myanmar, Lào và Campuchia.  |
| IT:                         | Công nghệ thông tin   |
| KCN:                        | Khu công nghiệp   |
| KKR:                        | Kohlberg Kravis Roberts & Co. L.P.  |
| Krongpha:                   | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Krông Pha, một công ty do Vĩnh Hảo sở hữu cổ phần chi phối   |
| LNST:                       | Lợi nhuận sau thuế  |
| Mã JORC:                    | Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Australia ( <i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i> ) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Australia, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Núi Pháo Australia ( <i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i> ), Ấn phẩm năm 2012 |
| ML:                         | Công ty TNHH Mapleleaf, một công ty do Masan Horizon sở hữu toàn bộ   |
| Masan Beverage:             | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Beverage, một công ty do Masan Consumer sở hữu toàn bộ  |
| Masan Brewery:              | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery, một công ty do MCH sở hữu phần vốn góp chi phối  |
| Masan Brewery Distribution: | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery Distribution, một công ty do Masan Brewery sở hữu toàn bộ   |
| Masan Brewery HG:           | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery HG, một công ty do Masan Master Brewer sở hữu toàn bộ   |

|                                 |   |
|---------------------------------|---|
| Masan Brewery PY:               | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan Brewery PY, một công ty do Masan Master Brewer sở hữu toàn bộ (trước đây tên là Công Ty Cổ Phần Bia Và Nước Giải Khát Phú Yên)  |
| Masan Corporation:              | Công Ty Cổ Phần Masan   |
| Masan Consumer:                 | Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan, một công ty do Masan Consumer Holdings sở hữu cổ phần đa số   |
| Masan Consumer Holdings/ MCH:   | Công Ty TNHH MasanConsumerHoldings, một công ty do MSN sở hữu cổ phần đa số hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu của Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng |
| Masan Food:                     | Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Masan, một công ty do Masan Consumer sở hữu toàn bộ   |
| Masan HD:                       | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan HD, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ  |
| Masan HG:                       | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan HG, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ  |
| Masan Horizon:                  | Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan, một công ty do MSN sở hữu phần vốn góp chi phối  |
| Masan Industrial:               | Công Ty TNHH Một Thành Viên Công nghiệp Masan, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ   |
| Masan Master Brewer:            | Công Ty TNHH Masan Master Brewer, một công ty do Masan Brewery sở hữu toàn bộ   |
| Masan MB:                       | Công Ty TNHH Một Thành Viên Masan MB, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ  |
| Masan Nutri-Farm/ MNF:          | Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm, một công ty do ANCO và MNS sở hữu toàn bộ  |
| Masan Nutri-Farm (NA)/ MNF (NA) | Công Ty TNHH Masan Nutri-Farm (N.A), một công ty do MNF sở hữu toàn bộ  |
| Masan Nutri-Food:               | Công Ty TNHH Masan Nutri-Food, một công ty do Masan Nutri-Science sở hữu phần vốn góp chi phối  |
| Masan Nutri-Science:            | Công Ty Cổ Phần Masan Nutri-Science, một công ty do MSN sở hữu cổ phần đa số hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp của Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng     |
| Masan PQ:                       | Công Ty Cổ Phần Ma San PQ, một công ty do Masan Food sở hữu cổ phần chi phối  |
| Masan Resources:                | Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan, một công ty do Masan Horizon sở hữu cổ phần chi phối hoặc nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản của Tập Đoàn Masan, tùy từng trường hợp áp dụng    |

|  |   |
|--|---|
| MNS Meat Processing:                   | Công ty TNHH MNS Meat Processing  |
| MNS Meat Hà Nam:                       | Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam  |
| MRTN:                                  | Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên, một công ty do Masan Resources sở hữu toàn bộ   |
| Nam Ngư Phú Quốc:                      | Công Ty TNHH Một Thành Viên Nam Ngư Phú Quốc, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ  |
| NHNN:                                  | Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam   |
| Núi Pháo – H.C. Starck:                | Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo – H.C. Starck, một công ty do Công Ty Núi Pháo sở hữu cổ phần đa số  |
| Nước Khoáng Quảng Ninh:                | Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Quảng Ninh, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần chi phối   |
| Proconco:                              | Công Ty Cổ Phần Việt – Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc, một công ty do Masan Nutri-Feed sở hữu cổ phần chi phối hoặc thương hiệu <i>Proconco</i> , tùy trường hợp áp dụng |
| QTRR:                                  | Quản trị rủi ro   |
| R&D:                                   | Nghiên cứu và phát triển  |
| Saigon Nutri Food:                     | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn, một công ty do Masan Food sở hữu cổ phần chi phối   |
| SGDCKHCM:                              | Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh  |
| SGS:                                   | Công Ty TNHH SGS Việt Nam   |
| Singha:                                | Singha Asia Holdings Pte. Ltd   |
| SME:                                   | Các doanh nghiệp vừa và nhỏ   |
| Tập Đoàn/ Tập Đoàn Masan/ Masan Group: | MSN và các công ty con và các công ty liên kết của MSN  |
| TCBS/ Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết:         | Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương  |
| Techcombank/ TCB:                      | Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam   |
| Thuận Phát:                            | Công Ty Cổ Phần Bao Bi Thuận Phát   |
| TNHH:                                  | Trách nhiệm hữu hạn   |
| TNTI:                                  | Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên  |
| TTNDN:                                 | Thuế thu nhập doanh nghiệp  |

|                           |   |
|---------------------------|---|
| UBND:                     | Ủy Ban Nhân Dân   |
| USD/ Đô La Mỹ:            | Đô la Mỹ, đồng tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ  |
| Vinacafe:                 | Công Ty Cổ Phần Vinacafé Biên Hòa, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần đa số hoặc thương hiệu <i>Vinacafe</i> , tùy từng trường hợp áp dụng    |
| Vĩnh Hảo:                 | Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo, một công ty do Masan Beverage sở hữu cổ phần đa số hoặc thương hiệu <i>Vĩnh Hảo</i> , tùy từng trường hợp áp dụng |
| Vissan:                   | Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản, một công ty liên kết của ANCO   |
| Vitecfood:                | Công Ty TNHH Một Thành Viên Công Nghệ Thực Phẩm Việt Tiên, một công ty do Masan Food sở hữu toàn bộ   |
| VND/ Đồng/ Đồng Việt Nam: | Đồng Việt Nam, đồng tiền hợp pháp của Việt Nam  |
| YTO:                      | Oxit vonfram vàng (Yellow tungsten oxide)   |

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc Các Điều Khoản Trái Phiếu.

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

##### 1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Niêm Yết Và Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết Và Các Công Ty Con

###### 1.1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Niêm Yết

- Tên Công Ty: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Logo:  

- Trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)
  - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường)
- Điện thoại: +84-(28)-6256 3862
- Fax: +84-(28)-3827 4115
- Thành lập: Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 31 tháng 8 năm 2017
- Website: <http://www.masangroup.com>
- Vốn điều lệ: 11.573.739.740.000 VND
- Đại diện theo pháp luật: TS. Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

###### 1.2. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết Và Các Công Ty Con

Masan được chứng nhận thành lập vào ngày 18 tháng 11 năm 2004 dưới hình thức công ty cổ phần. Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Masan có vốn điều lệ là 11.573.739.740.000 VND (mười một nghìn năm trăm bảy mươi ba tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn Đồng). Masan nắm giữ cổ phần và/hoặc phần vốn góp chi phối trong Masan Consumer Holdings, Masan Horizon và Masan Nutri-Science, và thông qua các công ty này để quản lý hoạt động kinh doanh ở các công ty con và các công ty liên kết khác trong ngành kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, nông nghiệp tiêu dùng và hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản. Ngoài ra, Masan còn là cổ đông lớn của Techcombank. Các sự kiện quan trọng trong quá trình thành lập và hoạt động của Masan được trình bày dưới đây:

- Tiền thân của Masan là Công Ty Công Nghệ - Kỹ Thuật - Thương Mại Việt Tiến được thành lập vào năm 1996, là nhà máy sản xuất gia vị tại Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2002, để tiếp cận vào thị trường nội địa đầy tiềm năng, Masan đã chuyển hướng từ thị trường xuất khẩu sang tập trung vào thị trường nội địa, qua việc giới thiệu sản phẩm nước chấm thương hiệu “Chin-su”. Sau thành công của nhãn hiệu Chin-su, công ty cũng đã giới thiệu thêm các thương hiệu “Nam Ngu” và “Tam Thái Tử” trong năm 2007.



- Tháng 11/2004, Công Ty Cổ Phần Hàng Hải Ma San được thành lập, mà sau này công ty sẽ được sử dụng để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (sẽ được nêu thêm bên dưới).
- Năm 2008, Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp - Thương Mại Ma San là công ty mẹ sở hữu các cổ phần của công ty con trong ngành hàng thực phẩm của Tập đoàn lần đầu tiên đạt doanh thu 2.000 tỷ đồng.
- Tháng 08/2009, Công Ty đã đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Ma San và tái cơ cấu nắm giữ 19,9% cổ phần tại Techcombank và 54,8% cổ phần tại Masan Consumer.
- Tháng 10/2009, Masan đã tăng quyền sở hữu trong Masan Consumer lên 76,6%.
- Ngày 05/11/2009, Masan đã chính thức niêm yết trên SGDCKHCM với giá niêm yết là 36.000 VND một cổ phiếu và bắt đầu giao dịch với mã chứng khoán “MSN”. Với giá cuối phiên giao dịch 42.200 VND một cổ phiếu vào ngày niêm yết, Công Ty đã trở thành công ty lớn thứ sáu tại Việt Nam xét theo mức vốn hóa thị trường.
- Tháng 09/2010, Masan đã mua lại cổ phần kiểm soát tại mỏ Núi Pháo và đã thành lập công ty Masan Resources.
- Tháng 12/2010, Masan đã tăng tỷ lệ sở hữu gián tiếp tại Masan Consumer lên 86,6%.
- Tháng 12/2010 và 01/2011, Masan đã tăng lợi ích kinh tế tại Techcombank lên 30,6% sau khi mua trái phiếu chuyển đổi của Techcombank.
- Tháng 10/2011, Masan Consumer đã gia nhập thị trường đồ uống thông qua thương vụ mua lại 50,3% cổ phần của Vinacafe, nhà sản xuất cà phê hòa tan lớn nhất tại Việt Nam. Tháng 02/2012, Masan Consumer đã tăng cổ phần lên 53,2%.
- Tháng 01/2013, Masan đã bán 8,7% cổ phần bổ sung tại Masan Consumer cho KKR với trị giá 200 triệu đô la Mỹ, do đó giảm cổ phần của Masan tại Masan Consumer xuống 77,7%.
- Tháng 02/2013, Masan Consumer đã mua lại 24,9% cổ phần tại Vĩnh Hảo.
- Tháng 04/2013, Masan Consumer đã tăng tỷ lệ phần trăm quyền sở hữu tại Vĩnh Hảo lên 63,5%.
- Tháng 07/2013, Mỏ Núi Pháo liên doanh với H.C. Starck và thành lập Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck nhằm sản xuất các sản phẩm chế biến sâu vonfram có giá trị cao hơn.
- Tháng 12/2013, Công Ty TNHH Hoa Bằng Lăng, đã đổi tên thành Công Ty TNHH Masanconsumerholdings, được gọi tắt là Masan Consumer Holdings, và viết tắt là MCH. MCH được tái cấu trúc nhằm tập trung vào ngành hàng thực phẩm và đồ uống.
- Tháng 03/2014, Nhà máy của Mỏ Núi Pháo đã thực hiện chạy thử thành công.
- Tháng 05/2014, Masan Consumer đã thành lập công ty con Masan Beverage, theo đó cổ phần của Công ty tại Vinacafe và Vĩnh Hảo đã được chuyển đổi sang công ty này.
- Tháng 09/2014, Công Ty TNHH Masan Brewery mua Công Ty TNHH Masan Master Brewer (một công ty nắm giữ 99,9% cổ phần trong Công Ty Cổ Phần Bia Và Nước Giải Khát Phú Yên) để sản xuất ra sản phẩm bia có nhãn hiệu “Su Tử Trắng”. Công Ty TNHH Masan Brewery (trước đây là một công ty con nắm giữ các khoản đầu tư) được tái cấu trúc để sở hữu cổ phần của công ty bia này và được chuyển thành công ty con của MCH. Công Ty Cổ Phần Bia và Nước Giải Khát Phú Yên sau đó vào năm 2015 được chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với tên gọi mới là Công Ty TNHH MTV Masan Brewery PY.
- Tháng 4/2015, Masan mua lại Công Ty TNHH Sam Kim, cổ đông kiểm soát hai công ty Proconco và ANCO. Công ty Sam Kim sau đó được đổi tên thành Công Ty TNHH Masan Nutri-Science và được chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi Công Ty Cổ Phần Masan Nutri-Science. Masan Nutri-Science là bước đi đầu tiên của Masan Group trong việc thay đổi ngành đạm động vật của Việt Nam với mục đích là cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm thịt có chất lượng.
- Tháng 9/2015, Masan Resources niêm yết trên sàn UPCoM thuộc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

- Tháng 12/2015, Masan Beverage mua lại cổ phần kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Quảng Ninh, chủ sở hữu thương hiệu Quang Hanh để củng cố nền tảng đồ uống đóng chai của Tập đoàn.
- Tháng 12/2015, MCH và Singha ký thỏa thuận đối tác chiến lược để phục vụ tốt hơn cho 250 triệu người tiêu dùng tại thị trường Inland ASEAN. Theo thỏa thuận này, Singha sẽ đầu tư 1,1 tỷ đôla Mỹ vào MCH và mảng kinh doanh bia của Masan. Đợt góp vốn đầu tiên diễn ra trong tháng 1/2016 với khoản tiền 650 triệu USD.
- Tháng 1/2016, MCH tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp của mình trong Masan Consumer lên 96,7%, Masan Beverage tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp tại Vĩnh Hảo lên 84,2% và MNS tăng tỷ lệ sở hữu tại Proconco lên 75,2%.
- Tháng 2/2016, Masan Beverage tăng tỷ lệ sở hữu trực tiếp của mình trong Vinacafe lên 60,16%, và sau đó đã tăng cổ phần lên 68,5% vào tháng 12/2016.
- Tháng 3/2016, ANCO đã mua được 14% cổ phần của Vissan thông qua việc Vissan bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.
- Tháng 5/2016, Masan Nutri-Science tăng tỷ lệ sở hữu tại ANCO từ 70% lên 99,99%.
- Tháng 6/2016, ANCO tăng tỷ lệ sở hữu tại Vissan lên 24,94%.
- Tháng 6/2016, Masan Nutri-Farm (NA) được thành lập.
- Tháng 7/2016, Masan Consumer (Thailand) được thành lập.
- Tháng 9/2016, Masan Consumer (Thailand) và đối tác chiến lược Singha giới thiệu sản phẩm gia vị đầu tiên tại Thái Lan, nước mắm Chin-su Yod Thong. Đây là bước đầu tiên của Tập Đoàn trong hành trình tiếp cận thị trường Inland ASEAN để có thể phục vụ tốt hơn 250 triệu người tiêu dùng của khu vực.
- Tháng 11/2016, Masan Nutri-Farm (NA) khởi công trang trại chăn nuôi heo kỹ thuật cao tại Nghệ An, đánh dấu hoàn tất việc thực hiện mô hình 3F để phục vụ người tiêu dùng Việt toàn bộ chuỗi đạm động vật.
- Tháng 1/2017, Masan Consumer niêm yết trên sàn UPCoM thuộc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- Tháng 4/2017, KKR đầu tư 150 triệu USD vào Masan Nutri-Science để sở hữu 7,5% vốn cổ phần và 100 triệu USD vào Masan Group thông qua thị trường thứ cấp.

### 1.3. Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ

Bảng dưới đây thể hiện thay đổi về vốn điều lệ của Masan kể từ ngày thành lập (với mức vốn điều lệ là 3.200.000.000 VND) cho đến ngày niêm yết trên SGDCCKHCM:

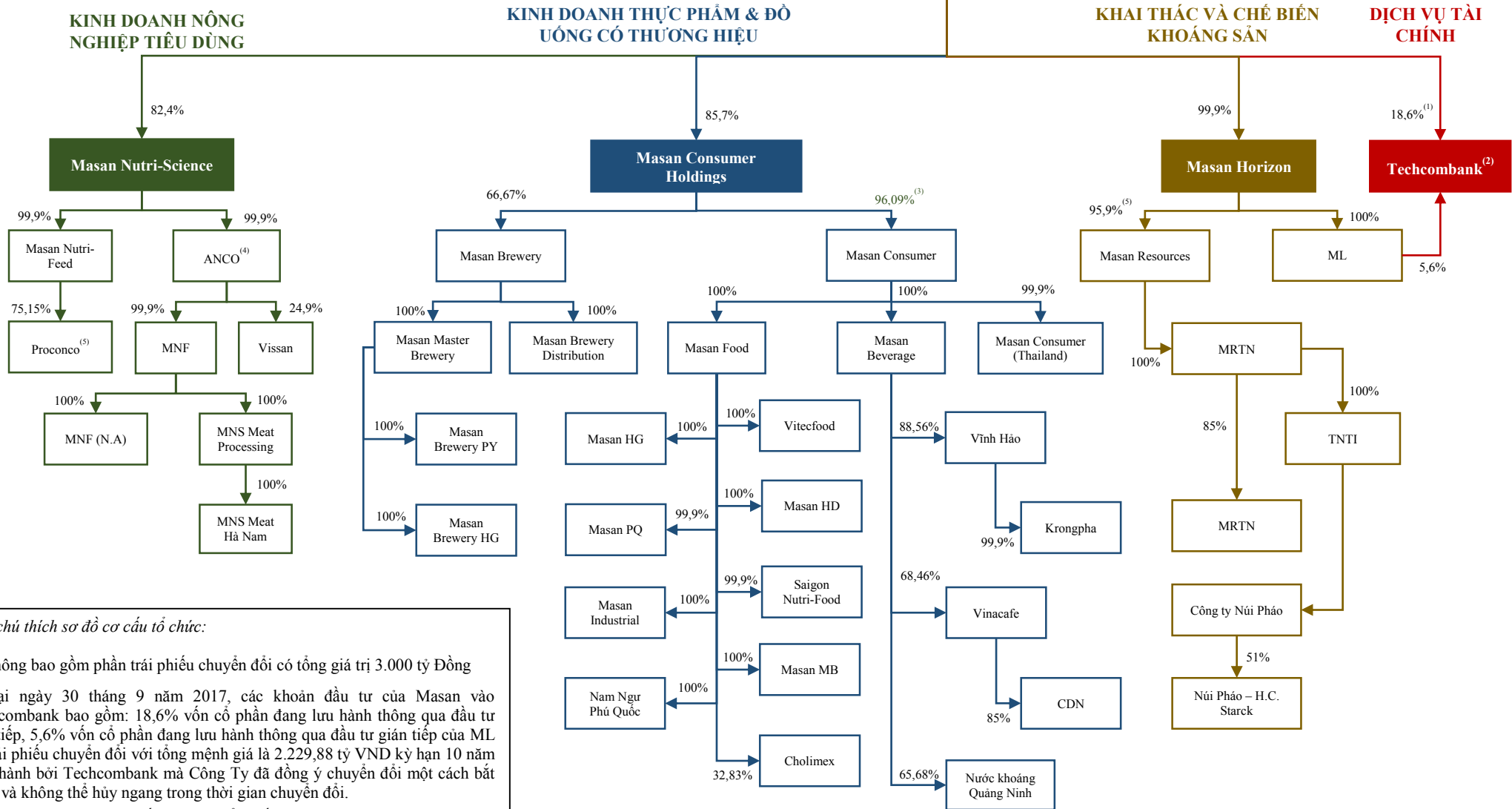
| Thời gian (xác nhận tăng vốn) | Số vốn tăng thêm (VND) | Phương pháp                    | Vốn điều lệ sau khi tăng (VND) |
|-------------------------------|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 10/12/2004                    | 28.800.000.000         | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | 32.000.000.000                 |
| 29/7/2009                     | 68.000.000.000         | Phát hành riêng lẻ             | 100.000.000.000                |
| 1/9/2009                      | 3.683.650.010.000      | Phát hành riêng lẻ             | 3.783.650.010.000              |
| 15/9/2009                     | 281.878.680.000        | Phát hành riêng lẻ             | 4.065.528.690.000              |
| 30/9/2009                     | 220.399.010.000        | Phát hành riêng lẻ             | 4.285.927.700.000              |
| 9/10/2009                     | 478.070.500.000        | Phát hành riêng lẻ             | 4.763.998.200.000              |

Bảng dưới đây thể hiện thay đổi về vốn điều lệ của Masan kể từ ngày niêm yết trên SGDCCKHCM (với mức vốn điều lệ là 4.763.998.200.000 VND) cho đến ngày của Bản Cáo Bạch này:

| <b>Thời gian (xác nhận tăng vốn)</b> | <b>Số vốn tăng thêm (VND)</b> | <b>Phương pháp</b>   | <b>Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)</b> |
|--------------------------------------|-------------------------------|--|---------------------------------------|
| 26/12/2009                           | 90.000.000.000                | Phát hành riêng lẻ   | 4.853.998.200.000                     |
| 20/10/2010                           | 298.724.490.000               | Phát hành riêng lẻ và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)      | 5.152.722.690.000                     |
| 20/7/2012                            | 1.720.078.540.000             | Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phát hành riêng lẻ để tái toán, cân trừ công nợ và các khoản vay | 6.872.801.230.000                     |
| 13/06/2013                           | 178.607.500.000               | Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)                             | 7.051.408.730.000                     |
| 04/12/2013                           | 297.704.650.000               | Phát hành cổ phần riêng lẻ   | 7.349.113.380.000                     |
| 20/8/2014                            | 8.968.020.000                 | Phát hành cổ phần riêng lẻ   | 7.358.081.400.000                     |
| 6/8/2015                             | 109.097.210.000               | Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)                             | 7.467.178.610.000                     |
| 24/6/2016                            | 93.578.130.000                | Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)                             | 7.560.756.740.000                     |
| 13/2/2017                            | 120.000.000.000               | Phát hành riêng lẻ   | 7.680.756.740.000                     |
| 23/2/2017                            | 3.794.207.000.000             | Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu  | 11.474.963.740.000                    |
| 31/8/2017                            | 98.776.000.000                | Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)                             | 11.573.739.740.000                    |

## **2. Cơ Cấu Tổ Chức**

Cơ cấu tổ chức của Masan Group và các công ty con và công ty liên kết của Masan Group tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 được thể hiện ở trang liền sau.



**Các chú thích sơ đồ cơ cấu tổ chức:**

<sup>(1)</sup> Không bao gồm phần trái phiếu chuyển đổi có tổng giá trị 3.000 tỷ Đồng

<sup>(2)</sup> Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, các khoản đầu tư của Masan vào Techcombank bao gồm: 18,6% vốn cổ phần đang lưu hành thông qua đầu tư trực tiếp, 5,6% vốn cổ phần đang lưu hành thông qua đầu tư gián tiếp của ML và trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá là 2.229,88 tỷ VND kỳ hạn 10 năm phát hành bởi Techcombank mà Công Ty đã đồng ý chuyển đổi một cách bắt buộc và không thể hủy ngang trong thời gian chuyển đổi.

<sup>(3)</sup> Tỷ lệ sở hữu chưa tính đến 18 triệu cổ phiếu quỹ của Masan Consumer

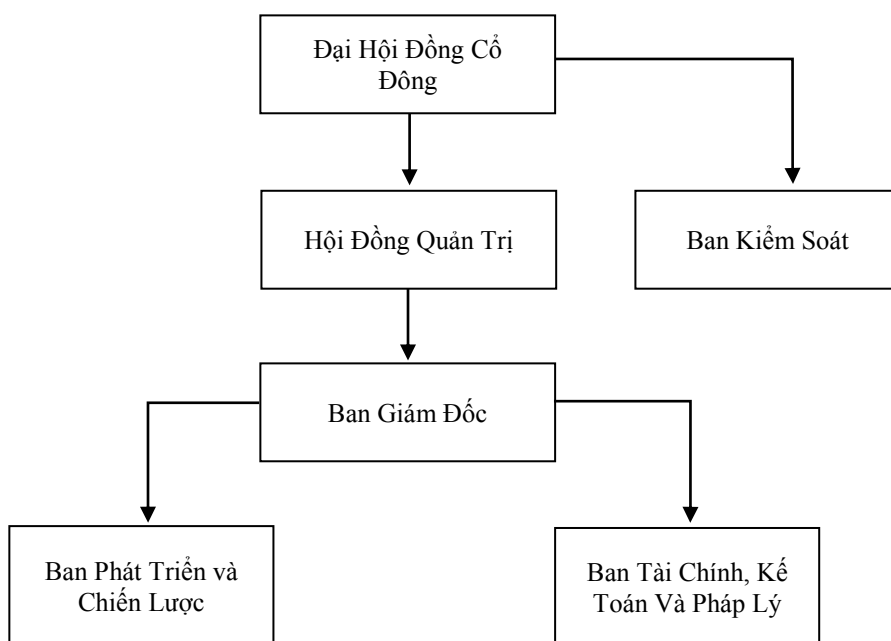
<sup>(4)</sup> 6 công ty con khác của ANCO không được trình bày trong cơ cấu này

<sup>(5)</sup> Tỷ lệ sở hữu chưa tính đến 15.902.430 cổ phiếu ưu đãi của Masan Resources

Các mũi tên thể hiện tỷ lệ sở hữu trực tiếp giữa các công ty

### 3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Masan được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



#### **Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc của Công Ty được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát tách biệt và độc lập với nhau. Ban Kiểm Soát đóng vai trò kiểm tra hoạt động của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc.

#### **Hội Đồng Quản Trị**

Các thành viên HĐQT của Công Ty được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty bầu và miễn nhiệm. HĐQT của Công Ty chịu trách nhiệm giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty. HĐQT của Công Ty có thẩm quyền bổ nhiệm các nhân sự quản lý chủ chốt cũng như có trách nhiệm giám sát các nhân sự quản lý đó của Công Ty. Chủ Tịch HĐQT được HĐQT của Công Ty bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch và các thành viên HĐQT của Công Ty không quá 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT hiện tại của Công Ty bắt đầu từ năm 2014 và sẽ kết thúc vào năm 2019.

#### **Ban Kiểm Soát**

Các thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty được bổ nhiệm và miễn nhiệm tại các kỳ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty. Ban Kiểm Soát chịu trách nhiệm kiểm tra hoạt động của HĐQT của Công Ty. Mỗi thành viên Ban Kiểm Soát được bổ nhiệm có nhiệm kỳ 5 năm, và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Kiểm Soát hiện tại của Công Ty bắt đầu từ năm 2014 và sẽ kết thúc vào năm 2019.

#### **Ban Giám Đốc**

Ban Giám Đốc của Công Ty được HĐQT của Công Ty bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám Đốc và các nhân sự quản lý cao cấp khác có nhiệm vụ hoạch định chiến lược phát triển, giám sát và phân bổ công việc cho đội

ngũ nhân viên của Công Ty, kiểm soát tình hình tài chính và kế toán, quản lý vốn và kiểm soát nội bộ của Công Ty.

### **Ban Phát Triển Và Chiến Lược**

Ban Phát triển và Chiến Lược có trách nhiệm thực hiện giao dịch, phân tích hoạt động kinh doanh và các sáng kiến kinh doanh.

### **Ban Tài Chính, Kế Toán Và Pháp Lý**

Ban Tài chính & Kế toán, Pháp lý và hành chính chịu trách nhiệm thực hiện các báo cáo tài chính, tuân thủ luật pháp và quản lý các công việc hành chính hàng ngày trong Công Ty. Những vị trí quản lý cấp cao của bộ phận Tài chính & Kế toán và Pháp lý giữ vai trò quan trọng trong việc thực thi và theo dõi các giao dịch sau khi hoàn tất.

## **4. Cơ Cấu Cổ Đông Của Tổ Chức Niêm Yết**

Cơ cấu cổ đông của Masan tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 được thể hiện như dưới đây:

### **4.1 Danh Sách Cổ Đông Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng**

Không có

### **4.2 Danh Sách Cổ Đông Lớn Nắm Giữ Từ 5% Trở Lên Tổng Số Cổ Phiếu Đang Lưu Hành Có Quyền Biểu Quyết**

| STT              | Tên tổ chức/cá nhân                       | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD | Địa chỉ   | Số cổ phiếu        | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------------|---|-----------------------|---|--------------------|------------------|
| 1.               | Công Ty Cổ Phần Masan                     | 0302100924            | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh | 377.595.870        | 36,05%           |
| 2.               | Công Ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương | 0305340360            | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh | 149.726.706        | 14,29%           |
| <b>Tổng cộng</b> |   |                       |   | <b>527.322.576</b> | <b>50,34%</b>    |

### **4.3 Cơ Cấu Vốn Cổ Đông**

Tại ngày 11 tháng 9 năm 2017 tổng số cổ đông của Tổ Chức Niêm Yết là 2.456. Cơ Cấu Vốn Cổ Đông như sau:

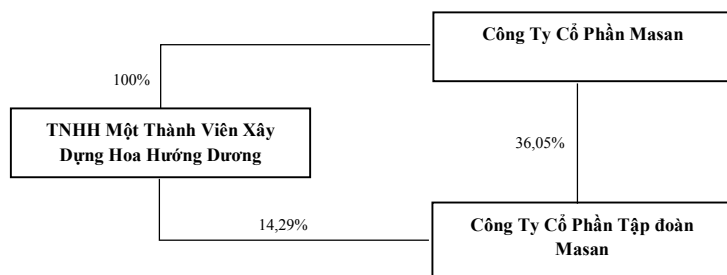
| Đối tượng            | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu (%) <sup>(*)</sup> |
|----------------------|------------------|-------------------------|---------------------------------|
| <b>1. Trong nước</b> | <b>1.971</b>     | <b>817.108.389</b>      | <b>70,6%</b>                    |

| <b>Đối tượng</b>          | <b>Số lượng cổ đông</b> | <b>Số lượng cổ phần sở hữu</b> | <b>Tỷ lệ sở hữu (%)<sup>(*)</sup></b> |
|---------------------------|-------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|
| 1.1 Cá nhân               | 1.932                   | 227.301.938                    | 19,6%                                 |
| 1.2 Tổ chức               | 39                      | 589.806.451                    | 51,0%                                 |
| <i>Trong đó Nhà nước:</i> | <i>0</i>                | <i>0</i>                       | <i>0</i>                              |
| <b>2. Nước ngoài</b>      | <b>483</b>              | <b>331.031.375</b>             | <b>28,6%</b>                          |
| 2.1 Cá nhân               | 335                     | 8.009.279                      | 0,7%                                  |
| 2.2 Tổ chức               | 148                     | 323.022.096                    | 27,9%                                 |
| <b>3. Cổ phiếu quỹ</b>    | <b>0</b>                | <b>9.234.210</b>               | <b>0,8%</b>                           |
| <b>TỔNG CỘNG</b>          | <b>2.456</b>            | <b>1.157.373.974</b>           | <b>100%</b>                           |

(\*): Tính trên tổng số lượng cổ phần đã phát hành và bao gồm cổ phiếu quỹ

## 5. Danh Sách Công Ty Mẹ Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Của Tổ Chức Niêm Yết, Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối và Danh Sách Các Công Ty Liên Kết Của Tổ Chức Niêm Yết

### 5.1 Công ty mẹ năm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Niêm Yết



Tổ Chức Niêm Yết không có công ty mẹ sở hữu trực tiếp.

Công Ty Cổ Phần Masan là công ty mẹ sở hữu gián tiếp của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Cổ Phần Masan có các thông tin cơ bản như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302100924 cấp bởi Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh lần đầu ngày 13 tháng 9 năm 2000, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 09 năm 2015.
- Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Tư vấn đầu tư; - Xây dựng và quản lý các dự án đầu tư.
  - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Xúc tiến thương mại.
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Cho thuê văn phòng; - Kinh doanh bất động sản.
  - Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn quản lý.
  - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Chi tiết: Nghiên cứu thị trường.
  - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Chuyển giao công nghệ.

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 1.500.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp: 1.500.000.000.000 VND
- Công Ty Cổ Phần Masan, tại ngày của Bản Cáo Bạch này, sở hữu trực tiếp 377.595.870 cổ phần của Tổ Chức Niêm Yết, chiếm 36,05% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Niêm Yết.
- Công Ty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Hoa Hướng Dương, tại ngày của Bản Cáo Bạch này, sở hữu trực tiếp 149.726.706 cổ phần của Tổ Chức Niêm Yết, chiếm 14,29% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Niêm Yết.
- Tổng tỷ lệ sở hữu của Công Ty Cổ Phần Masan tại Tổ Chức Niêm Yết: 50,34% tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Niêm Yết, trong đó: sở hữu trực tiếp là 36,05% và sở hữu gián tiếp là 14,29%.

## 5.2 Danh sách công ty con sở hữu trực tiếp mà Tổ Chức Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017

| STT       | Công Ty   |
|-----------|---|
| <b>1.</b> | <b>Công Ty TNHH Masanconsumerholdings</b>   |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>• Ngành nghề kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)</li> <li>- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường)</li> <li>- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chi tiết: Xúc tiến thương mại)</li> <li>- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn đầu tư, trừ tư vấn tài chính, kế toán)</li> </ul> </li> <li>• Vốn điều lệ đã đăng ký: 602.700.000.000 VND</li> <li>• Vốn điều lệ thực góp: 602.700.000.000 VND</li> <li>• Vốn điều lệ thực góp của Masan: 516.600.000.000 VND</li> <li>• Tỷ lệ nắm giữ của Masan: 85,7%</li> </ul> |
| <b>2.</b> | <b>Công Ty TNHH Tâm Nhìn Masan</b>  |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>• Ngành nghề kinh doanh:</li> <li>• Hoạt động tư vấn quản lý;</li> <li>• Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;</li> <li>• Hoạt động tư vấn đầu tư.</li> <li>• Vốn điều lệ đã đăng ký: 11.950.000.000.000 VND</li> <li>• Vốn điều lệ thực góp: 11.950.000.000.000 VND</li> <li>• Vốn điều lệ thực góp của Masan: 11.949.999.980.000 VND</li> <li>• Tỷ lệ nắm giữ của Masan: 99,9%</li> </ul>   |
| <b>3.</b> | <b>Công Ty Cổ Phần Masan Nutri-Science</b>  |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>• Ngành nghề kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn đầu tư, trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật);</li> </ul> </li> </ul>   |



- 
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường);
  - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chi tiết: Xúc tiến thương mại);
  - Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật);
  - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không sản xuất tại trụ sở);
  - Chăn nuôi heo và gia súc (đầu tư và hợp tác chăn nuôi heo và gia súc với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, không hoạt động tại trụ sở chính);
  - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động tại trụ sở chính);
  - Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở chính);
  - Bán buôn thực phẩm (bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, bán buôn thủy sản, bán buôn nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, không hoạt động tại trụ sở chính)
  - Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến, bán lẻ hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến, không hoạt động tại trụ sở chính);
  - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gai súc, gia cầm và thủy sản, không hoạt động tại trụ sở chính);
  - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gai súc, gia cầm và thủy sản, không hoạt động tại trụ sở chính).
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 2.162.182.990.000 VND
  - Vốn điều lệ thực góp: 2.162.182.990.000 VND
  - Vốn điều lệ thực góp của Masan: 1.953.009.013.812 VND
  - Tỷ lệ nắm giữ của Masan: 82,4%

### 5.3 Danh sách các công ty liên kết của Tổ Chức Niêm Yết

Techcombank là công ty liên kết của Tổ Chức Niêm Yết. Techcombank có các thông tin cơ bản như sau:

#### Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam

- Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Huy động vốn ngắn hạn, vốn trung và dài hạn và nhận tiền gửi huy động vốn ngắn hạn, vốn trung và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng VND;
  - Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn;
  - Vay vốn từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác;
  - Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
  - Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
  - Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
  - Phát hành trái phiếu, góp vốn liên doanh và mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
  - Tham gia quản lý tài sản cho các tổ chức tài chính trong nước khác;
  - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của luật các tổ chức tín dụng, luật chứng khoán, quy định của chính phủ và hướng dẫn của NHNN;

- Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng;
  - Mua, bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
  - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
  - Mua, bán nợ;
  - Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
  - Dịch vụ môi giới tiền tệ;
  - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, dịch vụ quản lý tài sản;
  - Ủy thác, nhận ủy thác và
  - Các nghiệp vụ khác theo giấy phép của NHNN.
- Vốn điều lệ thực góp: 8.878.078.710.000 VND
  - Số lượng cổ phần đang lưu hành: 712.351.100 cổ phần
  - Tổ Chức Niêm Yết, tại ngày của Bản Cáo Bạch này, sở hữu trực tiếp 133.171.185 cổ phần của Techcombank, chiếm 18,6% tổng số cổ phần đang lưu hành của Techcombank.
  - Công ty TNHH Mapleleaf (một công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu gián tiếp), tại ngày của Bản Cáo Bạch này, sở hữu trực tiếp 39.985.283 cổ phần của Techcombank, chiếm 5,6% tổng số cổ phần đang lưu hành của Techcombank.
  - Tổng tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Niêm Yết tại Techcombank: 24,2% tổng số cổ phần đang lưu hành của Techcombank, trong đó: sở hữu trực tiếp là 18,6% và sở hữu gián tiếp là 5,6% (xem chi tiết tại mục “Cơ Cấu Tổ Chức”).

## 6. Hoạt Động Kinh Doanh

### 6.1 Tổng Quan Về Masan

Masan Group được thành lập vào tháng 11 năm 2004 và được niêm yết tại SGDCKHCM vào năm 2009. Công Ty đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan vào năm 2015 để nhất quán với thương hiệu và phương thức hoạt động của doanh nghiệp. Mặc dù Masan được chính thức thành lập từ năm 2004, nhưng tính đến việc thành lập và hoạt động của các cổ đông lớn, các công ty con và các công ty tiền nhiệm thì Masan Group đã hoạt động được gần 20 năm.

Masan Group là một trong những công ty hàng đầu trong khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam, luôn tin tưởng vào châm ngôn “doing well by doing good”. Theo đó, nhiệm vụ của chúng tôi là cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phục vụ nhu cầu hàng ngày của 90 triệu dân số Việt Nam. Tập Đoàn tin vào việc nâng cao năng suất với các sáng kiến công nghệ, các thương hiệu được tin dùng, và thu hẹp trọng tâm vào các cơ hội lớn hơn có ảnh hưởng đến đời sống của hầu hết người dân. Các phân khúc kinh doanh của Tập Đoàn bao gồm các kinh doanh các sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, chế biến và khai thác các loại khoáng sản và các dịch vụ tài chính.

Masan hoạt động thông qua các công ty con là Masan Consumer Holdings, Masan Horizon, Masan Nutri-Science và công ty liên kết là Techcombank. Vui lòng xem thêm “Cơ Cấu Tổ Chức” tại mục “TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH” để biết thêm về cấu trúc các công ty con và công ty liên kết của Masan Group.

#### 6.1.1 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

*9 tháng 2017*

|  | Thực phẩm và đồ uống | Nông nghiệp tiêu dùng | Kinh doanh khác* | Tổng |
|--|----------------------|-----------------------|------------------|------|
|--|----------------------|-----------------------|------------------|------|

|  | 9 tháng<br>2017<br>Triệu VND | Tỷ<br>trọng | 9 tháng 2017<br>Triệu VND | Tỷ<br>trọng | 9 tháng<br>2017<br>Triệu VND | Tỷ<br>trọng | 9 tháng<br>2017<br>Triệu VND |
|--|------------------------------|-------------|---------------------------|-------------|------------------------------|-------------|------------------------------|
| Doanh thu thuần                                | 8.933.900                    | 33%         | 14.589.605                | 53%         | 3.927.801                    | 14%         | 27.451.306                   |
| Kết quả kinh doanh<br>của bộ phận <sup>1</sup> | 821.889                      | 28%         | 674.145                   | 23%         | 1.421.178                    | 49%         | 2.917.212                    |

### Năm 2016

|  | Thực phẩm và đồ<br>uống |             | Nông nghiệp tiêu dùng |             | Kinh doanh khác*  |             | Tổng              |
|--|-------------------------|-------------|-----------------------|-------------|-------------------|-------------|-------------------|
|  | 2016<br>Triệu VND       | Tỷ<br>trọng | 2016<br>Triệu VND     | Tỷ<br>trọng | 2016<br>Triệu VND | Tỷ<br>trọng | 2016<br>Triệu VND |
| Doanh thu thuần                                | 14.825.581              | 34%         | 24.422.665            | 57%         | 4.048.818         | 9%          | 43.297.064        |
| Kết quả kinh doanh<br>của bộ phận <sup>1</sup> | 2.661.566               | 48%         | 1.937.434             | 35%         | 944.886           | 17%         | 5.543.886         |

### Năm 2015

|  | Thực phẩm và đồ<br>uống |             | Nông nghiệp tiêu dùng |             | Kinh doanh khác*  |             | Tổng              |
|--|-------------------------|-------------|-----------------------|-------------|-------------------|-------------|-------------------|
|  | 2015<br>Triệu VND       | Tỷ<br>trọng | 2015<br>Triệu VND     | Tỷ<br>trọng | 2015<br>Triệu VND | Tỷ<br>trọng | 2015<br>Triệu VND |
| Doanh thu thuần                                | 13.916.891              | 45%         | 14.053.644            | 46%         | 2.657.875         | 9%          | 30.628.410        |
| Kết quả kinh doanh<br>của bộ phận <sup>1</sup> | 2.245.496               | 70%         | 782.474               | 25%         | 164.636           | 5%          | 3.192.606         |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC hợp nhất chưa soát xét Q3/2017 của Masan)

(\*) Trong bộ phận Kinh doanh khác, doanh thu của bộ phận đến từ các hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản. Ngoài các hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, kết quả kinh doanh của bộ phận kinh doanh khác bao gồm thu nhập dịch vụ tài chính đến từ phần lãi được chia của Techcombank.

### 6.1.2 Chi Phí Sản Xuất Kinh Doanh

Bảng dưới đây thể hiện các chi phí sản xuất kinh doanh của MSN trong các năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017:

| Khoản mục                       | 2015                |               | 2016                |               | 9 tháng 2017        |               |
|---------------------------------|---------------------|---------------|---------------------|---------------|---------------------|---------------|
|                                 | Giá trị (triệu VND) | Tỷ trọng/ DTT | Giá trị (triệu VND) | Tỷ trọng/ DTT | Giá trị (triệu VND) | Tỷ trọng/ DTT |
| Giá vốn hàng bán                | 20.819.786          | 68%           | 30.366.979          | 70%           | 19.212.645          | 70%           |
| Chi phí bán hàng                | 4.044.357           | 13%           | 4.970.503           | 11%           | 4.023.737           | 15%           |
| Chi phí quản lý<br>doanh nghiệp | 1.664.517           | 5%            | 1.936.381           | 4%            | 1.362.258           | 5%            |
| Chi phí tài chính               | 2.714.701           | 9%            | 3.291.226           | 8%            | 2.625.367           | 10%           |
| <b>Tổng</b>                     | <b>29.243.361</b>   | <b>95%</b>    | <b>40.565.089</b>   | <b>94%</b>    | <b>27.224.007</b>   | <b>99%</b>    |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 và BCTC hợp nhất chưa soát xét Q3/2017 của MSN)

<sup>1</sup> Kết quả kinh doanh bộ phận là lợi nhuận sau thuế sau các điều chỉnh liên quan tới hoạt động mua bán, sáp nhập và mua bán nội bộ của từng bộ phận

Nhìn chung, trong năm 2015 và 2016, Masan đã thực hiện tốt việc quản lý và kiểm soát chi phí kinh doanh chính. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nhìn chung ổn định và xu hướng giảm trên tỷ trọng doanh thu thuần.

Các nội dung về sản phẩm, nguyên vật liệu và nhà cung cấp, trình độ công nghệ, tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoạt động marketing, nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế, tài sản của bốn mảng kinh doanh chính của Tập Đoàn Masan được mô tả chi tiết về tại các mục sau:

- 6.2 Lĩnh Vực Kinh Doanh Nông Nghiệp Tiêu Dùng,
- 6.3 Lĩnh Vực Kinh Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Có Thương Hiệu,
- 6.4 Lĩnh Vực Kinh Doanh Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản
- 6.5 Lĩnh Vực Kinh Doanh Dịch Vụ Tài Chính – Techcombank

## **6.2 Lĩnh Vực Kinh Doanh Nông Nghiệp Tiêu Dùng**

### **6.2.1 Tổng Quan**

Masan Nutri-Science hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp lớn nhất Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh thức ăn chăn nuôi đứng thứ hai Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp đã đóng góp vào 53,1% doanh thu của Tập Đoàn trong giai đoạn chín tháng tính đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2017. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017, Tập Đoàn Masan đã sở hữu 82,4% Masan Nutri-Science, công ty sở hữu các công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hàng tiêu dùng nông nghiệp.

Tầm nhìn của Masan Nutri-Science là được công nhận là công ty đi đầu trong việc thúc đẩy sự cải thiện vượt bậc về năng suất của ngành đạm động vật tại Việt Nam và với đích đến là trực tiếp phục vụ người tiêu dùng với các sản phẩm thịt có xuất xứ rõ ràng, chất lượng và giá cả phải chăng. Công ty có ba sản phẩm chính, ANCO, Proconco và Bio-zeem. Với sản lượng khoảng 2,5 triệu tấn trong năm 2016, Masan là công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi nói chung và sản xuất thức ăn cho heo lớn hàng đầu Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp của Masan sở hữu một trong những mạng lưới phân phối rộng lớn nhất với khoảng 4.300 đại lý phân phối trên khắp Việt Nam.

Tập Đoàn Masan đang thực hiện chiến lược chuyển đổi việc kinh doanh theo nền tảng đạm động vật 3F với việc sản xuất thịt có thương hiệu phục vụ tiêu dùng. Sự chuyển đổi này được hỗ trợ thông qua việc Tập Đoàn mua lại 24,9% cổ phần của Vissan và việc thành lập Masan Nutri-Farm.

### **6.2.2 Nền Tảng 3F**

#### **6.2.2.1 Thức Ăn Chăn Nuôi**

Hoạt động sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi của Tập Đoàn Masan được đang thực hiện thông qua ANCO và Proconco. Tháng 3 năm 2017, Tập Đoàn đã thành lập Masan Nutri-Feed nhằm mục đích hợp nhất và quản lý tập trung mảng hoạt động này.

#### ***ANCO***

ANCO là một trong những công ty sản xuất thức ăn gia súc và gia cầm hàng đầu tại Việt Nam. ANCO nổi tiếng về dòng sản phẩm thức ăn cho heo bao gồm đầy đủ các giai đoạn phát triển của heo như: heo sữa, heo nái, heo nọc, heo tăng trọng. Các sản phẩm của ANCO được bán qua hệ thống hơn 2.000 đại lý trên cả nước. Hiện tại, ANCO đang vận hành bảy nhà máy trong cả nước với công suất thiết kế khoảng khoảng 1,7 triệu tấn mỗi năm.

Trong năm 2016, doanh thu thuần của ANCO đạt 10.569 tỷ VND, lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần lần lượt là 2.464 tỷ VND và 1.281 tỷ VND.

### ***Proconco***

Proconco là công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn thứ hai tại Việt Nam. Proconco có sáu nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi từ Bắc vào Nam và được đặt tại các vị trí chiến lược như gần sông hay gần khu chăn nuôi trọng điểm. Với công suất khoảng 1,6 triệu tấn/năm, Proconco sản xuất từ thức ăn gia súc (heo, bò), gia cầm (gà, vịt, chim cút) đến thủy sản (cá, tôm). Các sản phẩm của công ty được bán qua hệ thống hơn 2.300 đại lý trên cả nước.

Trong năm 2016, doanh thu thuần của Proconco đạt 15.379 tỷ VND, lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần lần lượt là 2.818 tỷ VND và 13.376 tỷ VND.

### **6.2.2.2 Trang Trại**

#### ***Masan Nutri-Farm***

Masan Nutri-Farm đã phát triển hai nông trại nuôi lợn tại tỉnh Nghệ An. Công ty đã mua 245 ha đất cho dự án mà chúng tôi tin rằng là trang trại lớn nhất tại tỉnh này. Công ty kỳ vọng sản lượng bước đầu là 230.000 con lợn mỗi năm với sản phẩm đầu tiên dự kiến được tiếp thị trong năm 2018.

Việc bổ sung các trang trại lợn sẽ là một bước đi tiếp theo trong chiến lược thực hiện mô hình 3F của chúng tôi để phục vụ người tiêu dùng tốt hơn tại Việt Nam.

### **6.2.2.3 Thực Phẩm**

Thông qua giao dịch mua bán cổ phần theo hình thức đấu giá diễn ra trong tháng 3 và tháng 6 năm 2016, Masan Nutri-Science đã gián tiếp sở hữu 24,9% cổ phần và trở thành nhà đầu tư chiến lược của Vissan thông qua ANCO. Vissan là một trong những công ty sản xuất thịt có thương hiệu lớn nhất Việt Nam với công suất hàng năm là 10.000 tấn xúc xích tiết trùng, 5.000 tấn các sản phẩm đóng hộp, dây chuyền giết mổ lợn với công suất là 360 con/giờ và dây chuyền giết mổ gia súc với công suất là 35 con/giờ.

Trong năm 2016, doanh thu thuần của Vissan đạt 3.671 tỷ VND, lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần lần lượt là 770 tỷ VND và 118 tỷ VND.

### **6.2.3 Sản Phẩm Và Thương Hiệu**

#### ***Bio-zeem***

*Bio-zeem* là thương hiệu enzyme độc quyền của Masan Nutri-Science nhằm tăng cường hệ thống miễn dịch của heo và cải thiện tỷ lệ chuyển đổi thức ăn. *Bio-zeem* được đăng ký thương hiệu tại Việt Nam và đã được phát triển thành một thương hiệu nổi tiếng và có chỗ đứng. Masan Nutri-Science đã tiếp thị *Bio-zeem* với đặc trưng giá trị gia tăng mà có thể thấy được trong dòng các sản phẩm *Proconco* và *ANCO*, mang lại cho các sản phẩm này lợi thế to lớn trong thị trường hàng hóa truyền thống mà ở đó người nông dân không thể phân biệt các sản phẩm. Các sản phẩm được bổ sung *Bio-zeem*, cải thiện sức khỏe tiêu hóa, củng cố khả năng hấp thụ của ruột, tăng cường khả năng miễn dịch và giảm các loại bệnh tật thường gặp ở heo và kết quả là giúp rút ngắn thời gian nuôi heo 12 ngày và tiết kiệm 6% lượng cám được sử dụng cho chăn nuôi heo.

#### ***ANCO***

ANCO cung cấp danh mục đầy đủ các sản phẩm thức ăn cho heo chất lượng cao từ lúc mới sinh cho đến lúc xuất chuồng của heo, và các sản phẩm thức ăn gia cầm với 3 thương hiệu là: ANCO, Guinness, A&M. Các sản phẩm cùng một nhóm khác thương hiệu nhưng khá giống nhau với rất ít thay đổi trong công thức nhằm mục đích để ANCO có thể khai thác tối đa thị trường. ANCO cung cấp cám đậm đặc và cám tổng hợp cho toàn bộ các giai đoạn của heo như: heo con, heo nái, heo nọc, heo thịt...

Trong năm 2016, thức ăn cho heo và gia cầm chiếm lần lượt là 84% và 8% trên tổng doanh thu thuần của ANCO. Còn lại là doanh số từ bán premix (hỗn hợp các vitamin và các yếu tố vi lượng thiết yếu cần để cân bằng dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi).

### ***Proconco***

Proconco có lợi thế sản phẩm rất đa dạng hơn ANCO, sản xuất từ thức ăn cho gia súc, gia cầm đến thủy sản. Đối với mỗi dòng sản phẩm, Proconco cũng cung cấp đầy đủ các sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn phát triển của gia súc, gia cầm, cá và tôm. Với danh mục sản phẩm đa dạng, Proconco không chỉ đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của ngành chăn nuôi mà còn góp phần đa dạng hóa sản phẩm phân tán rủi ro.

Thương hiệu nổi tiếng nhất của Proconco là “Con Cò”. Đây là một trong các thương hiệu lâu đời nhất và uy tín nhất trong ngành thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam. Ngoài ra, Proconco còn có các thương hiệu khác như Delice, Porcy, Ami...

Sản lượng bán hàng của Proconco năm 2016 đạt gần 1,3 triệu tấn, trong đó sản phẩm thức ăn cho heo chiếm tỷ trọng lớn nhất (48%), tiếp đến là thức ăn cho gia cầm (27%) và thức ăn cho cá (19%).

## **6.2.4 Nguyên Vật Liệu Và Nhà Cung Cấp**

### ***ANCO***

Thành phần nguyên liệu chủ yếu trong thành phẩm thức ăn gia súc của ANCO gồm có cám gạo bã, đậu nành, bắp, khô dầu cải ép và bột thịt. Việc thu mua và dự báo nhu cầu nguyên liệu được thực hiện hàng tuần. ANCO sử dụng nguồn cung cấp nguyên vật liệu cả trong và ngoài nước. Bã đậu nành và bắp được công ty nhập từ nhiều nước như Argentina, Brazil chủ yếu do yếu tố về giá và chất lượng, trong khi đó cám gạo chủ yếu sử dụng nguồn trong nước.

ANCO thu mua nguyên liệu từ nước ngoài dựa trên các hợp đồng được ký kết trước 6 tháng và kiểm soát giá dựa trên thành phần năng lượng, protein và dinh dưỡng. Sự linh hoạt trong việc thu mua và sử dụng các nguyên liệu thay thế từ nhiều nguồn cung cấp khác nhau đã giúp cho ANCO có sự khác biệt với đối thủ cạnh tranh với tỷ suất lợi nhuận gộp cao nhất trong ngành thức ăn gia súc tại Việt Nam.

Nguyên liệu trong nước được các nhân viên thu mua tại từng nhà máy thực hiện. Thường là các hợp đồng ngắn hạn và giá được xem xét hàng tuần theo biến động thị trường.

Top mười nhà cung cấp chiếm khoảng 60% tổng chi phí nguyên vật liệu của ANCO và Công ty có mối quan hệ ít nhất là ba năm với top mười nhà cung cấp (trung bình khoảng ba đến mười năm).

### ***Proconco***

Bắp, bánh dầu đậu nành và cám gạo là các nguyên liệu chính để sản xuất của Proconco. Proconco mua các nguyên liệu từ các nguồn trong và ngoài nước.

Proconco nhập khẩu một phần bánh dầu đậu nành và bắp từ nhiều nước trên thế giới dựa trên cơ sở đánh giá chất lượng và giá cả của các nhà cung cấp uy tín hàng đầu thế giới. Trong khi đó, cám gạo được mua hoàn toàn nội địa.

Hàng tháng, phòng mua hàng sẽ nhận bảng cân đối nhu cầu nguyên liệu bốn tháng (tháng hiện tại và ba tháng kế tiếp) từ phòng công thức. Dựa trên bảng nhu cầu này, phòng mua hàng sẽ tiến hành cân đối tồn kho của tất cả các nguyên liệu để có kế hoạch mua mới về sử dụng theo nguyên tắc đảm bảo 45 – 90 ngày sử dụng, nhằm đảm bảo cung cấp đủ cho sản xuất. Chúng tôi có thể thay đổi thành phần trộn sản phẩm trong các sản phẩm thức ăn gia súc để sản xuất sản phẩm có cùng mức năng lượng trên một kilogram thức ăn gia súc trong khi giảm thiểu tác động giá hàng hóa tăng bằng cách sử dụng một số loại ngũ cốc thay vì các lựa chọn khác như sắn, ngô, đậu tương, v.v...

Top mười nhà cung cấp chiếm khoảng 50% tổng chi phí nguyên liệu của Proconco và Công ty có mối quan hệ ít nhất là ba năm với top mười nhà cung cấp (trung bình khoảng 3 đến 15 năm).

### **6.2.5 Trình Độ Công Nghệ**

Toàn bộ máy móc sản xuất thiết bị của MNS đều được đầu tư theo công nghệ tiên tiến và khép kín từ khâu đầu đến khâu cuối 100%. Công nghệ cho phép MNS sản xuất tất cả các chủng loại, các giai đoạn từ đậm đặc dạng bột, dạng mảnh, dạng viên các cỡ, v.v. đáp ứng nhu cầu chuyên biệt cho từng giai đoạn phát triển của con thú, ví dụ heo tạt ăn, heo cai sữa, v.v. cũng như cho từng giống riêng biệt (heo lai, heo siêu nạc, v.v). Công nghệ sản xuất của MNS đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ổn định và được các hộ chăn nuôi đánh giá cao.

### **6.2.6 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới**

#### ***ANCO***

Bộ phận R&D của ANCO (chịu trách nhiệm về công thức sản xuất) được điều hành bởi các cổ đông sáng lập gồm ông Lee Meng Hong và ông Yew Kean Lai. Các thành phần nguyên vật liệu đầu vào được sử dụng một cách linh hoạt và có khả năng thay thế. Công thức sản xuất được điều chỉnh thường xuyên nhằm tối đa hoá lợi nhuận, được xem xét hai tuần một lần.

Bộ phận R&D của ANCO chịu trách nhiệm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới thông qua việc giữ quan hệ chặt chẽ với một số nhà cung cấp có uy tín; theo dõi chất lượng nguyên liệu và phản hồi của khách hàng đối với thành phẩm. Ngoài ra, đội ngũ nhân viên R&D liên tục phát triển và cập nhật các công nghệ mới nhằm tạo ra các sản phẩm giá trị cao.

#### ***Proconco***

Proconco có phòng công thức và phòng nghiên cứu phát triển, được hỗ trợ bởi phòng thí nghiệm. Nhiệm vụ chính của phòng công thức là quản lý công thức sản phẩm nhằm phục vụ cho việc mua nguyên liệu và sản xuất, sử dụng hệ thống tối ưu công thức trong phần mềm tên là LIBRA. Nhiệm vụ phòng nghiên cứu phát triển chủ yếu là tìm các nguyên liệu thay thế nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm giá thành, cũng như nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Phòng thí nghiệm của Proconco được trang bị hiện đại, như thiết bị phân tích đặc tính nguyên liệu bằng hồng ngoại NIR (near infrared transmissions) có độ chính xác cao, thời gian phân tích ngắn.

### **6.2.7 Tình Hình Kiểm Tra Chất Lượng Sản Phẩm**

Kiểm kê nguyên liệu chính và thành phẩm được thực hiện hàng ngày. Nguyên liệu và thành phẩm được kiểm soát chặt chẽ từ khâu kiểm soát đầu vào, đầu ra về số lượng, chỉ tiêu chất lượng. Công tác phân loại hàng, đảo hàng và bố trí lưu trữ hợp lý đáp ứng nhanh chóng cho nhu cầu sản xuất và vẫn đảm bảo chất lượng của nguyên liệu và thành phẩm. Số liệu nhập – xuất được phản ánh lên dữ liệu trung tâm. Công tác kiểm soát kho hàng được thực hiện thường xuyên, chất lượng của hàng hóa được bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm kiểm soát liên tục. Hàng hóa được bảo quản, chất xếp và đưa vào sản xuất theo hình thức FIFO (nhập trước xuất trước). Lượng nguyên liệu duy trì dự trữ tại kho là một tháng.

#### ***ANCO***

Công ty áp dụng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ nhằm đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng tất cả các quy định về tiêu chuẩn. Mẫu nguyên liệu và thành phẩm (thành phẩm được lấy mẫu mỗi 30 phút) được kiểm tra chất lượng, sau đó lưu trữ tại ANCO trong vòng 2 tháng. Mỗi mẫu được kiểm tra về hàm lượng protein, lipid, fiber, fat, calorie... Quy trình sản xuất được tạm dừng trong trường hợp kiểm tra cho thấy sản phẩm không đạt chất lượng yêu cầu. Những xét nghiệm thêm bên ngoài cũng được thực hiện tùy vào yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan. Ngoài ra, để tối ưu hoá lợi nhuận, ANCO cũng định kỳ thực hiện kiểm tra và đánh giá những nguyên liệu mới và thành phẩm thông qua trang trại R&D trước khi cung cấp ra thị trường.

## ***Proconco***

Chất lượng là ưu tiên hàng đầu tại Proconco. Việc quản lý chất lượng được áp dụng cho thành phẩm và cả nguyên liệu đầu vào. Đối với nguyên liệu nhập khẩu, Proconco yêu cầu các nhà cung cấp bổ sung các chứng nhận chất lượng trước khi xuất hàng. Trước khi dỡ hàng tại cảng Việt Nam, nguyên vật liệu cũng sẽ được tiến hành kiểm tra môi mọt. Đối với thành phẩm, Proconco tiến hành kiểm tra mẫu với tất cả các đợt sản xuất trong ngày đối với thức ăn cho heo con và các sản phẩm thử nghiệm (khi phát triển sản phẩm mới) và một nửa các đợt sản xuất trong ngày đối với các sản phẩm khác. Nếu thành phẩm không đạt chất lượng đã đề ra, phòng kiểm tra chất lượng sẽ thông báo đến ban giám đốc và phòng sản xuất để xử lý. Năng lực dự trữ nguyên liệu giúp cho Proconco hạn chế rủi ro bị gián đoạn sản xuất nếu phát sinh các lô hàng nguyên liệu không đạt chất lượng theo yêu cầu.

### **6.2.8 Hoạt động Marketing**

#### ***Tiếp Thị***

Các hoạt động marketing hiện nay của Masan Nutri-Science được đảm nhiệm bởi phòng bán hàng/kinh doanh. Tổng số nhân viên bán hàng của Masan Nutri-Science là hơn 1.400 nhân viên bán hàng trên khắp cả nước. Đội ngũ nhân viên marketing có trách nhiệm quản lý mối quan hệ với các nhà cung cấp, theo dõi tất cả các yếu tố thị trường nhằm nắm bắt xu hướng phát triển của thị trường và phát hiện các cơ hội mới (ví dụ nhu cầu tiềm năng đối với một loại sản phẩm nào đó). Bộ phận marketing cũng đồng thời quản lý đội ngũ các chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật. Masan Nutri-Science không chỉ bán sản phẩm mà còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp người chăn nuôi đạt hiệu quả cao nhất khi sử dụng sản phẩm của Masan Nutri-Science. Đội ngũ kỹ thuật thực hiện vai trò hỗ trợ, tư vấn người chăn nuôi từ việc xây dựng chuồng trại đúng quy cách, cách lựa chọn con giống tốt, cách sử dụng đúng thuốc thú y và các kỹ thuật chăn nuôi có hiệu quả cao.

Các sản phẩm hàng tiêu dùng nông nghiệp của Masan Nutri-Science, đặc biệt là các sản phẩm có *Bio-zeem*, được quảng cáo rộng rãi trên kênh truyền hình quốc gia trong khung giờ cao điểm. Ngoài ra, Masan Nutri-Science cũng tập trung hỗ trợ kỹ thuật hoặc tổ chức các cuộc hội thảo để giới thiệu sản phẩm tới các khách hàng.

#### ***Khách Hàng & Hệ Thống Phân Phối***

##### ***ANCO***

ANCO có tổng cộng hơn 2.000 đại lý trên cả nước và khoảng 40% nhà phân phối độc quyền. Hợp đồng với đại lý thường kéo dài một năm. Thời gian trung bình ANCO đã hợp tác với các đại lý là bốn năm. Ngoài các chương trình khuyến mãi cho các đại lý, ANCO cũng có các chương trình khuyến nông để hỗ trợ nông dân và góp phần tăng doanh số bán hàng cho các đại lý, cũng như củng cố lòng trung thành và tin tưởng của người nông dân trong việc sử dụng các sản phẩm của ANCO. Mười đại lý phân phối lớn nhất chỉ đóng góp khoảng 5 – 6% tổng doanh thu, do đó, ANCO hạn chế được rủi ro tập trung vào một số nhà phân phối ở mức thấp nhất.

##### ***Proconco***

Gần 95% sản lượng bán hàng của Proconco được bán trực tiếp qua các đại lý và 5% còn lại được bán trực tiếp cho các trang trại công nghiệp. Proconco sở hữu một hệ thống phân phối rộng khắp với hơn 2.300 đại lý trên toàn quốc. Gần 50% tổng sản lượng bán hàng là từ các nhà phân phối độc quyền. Thời gian trung bình công ty đã hợp tác với các đại lý là sáu năm. Hợp đồng với đại lý thường kéo dài một năm. Mười đại lý phân phối lớn nhất đóng góp khoảng 10 – 11% tổng doanh thu của Proconco.

Mặc dù chúng tôi khuyến khích các đại lý của chúng tôi chỉ bán hoặc sản phẩm *ANCO* hoặc *Proconco*, một số các đại lý vẫn bán cả hai dòng sản phẩm *ANCO* và *Proconco*.

### **6.2.9 Nhân Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền**

##### ***ANCO***



Tại thời điểm hiện tại, ANCO sở hữu 27 chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và bao bì sản phẩm, trong đó biểu tượng của “Anco & Logo”, “Ba con chim bồ câu & Logo” là các nhãn hiệu hàng hóa cơ bản của ANCO. Tất cả các biểu tượng, tên nhãn hiệu và mẫu mã bao bì đó đã được đăng ký bảo hộ tại Việt Nam.



ANCO đã được cấp 5 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bên ngoài Việt Nam, tại Campuchia. ANCO cũng đã có được 28 chứng nhận đăng ký quyền tác giả được cấp bởi Cục Bản Quyền Tác Giả Việt Nam

### Proconco

Tại thời điểm hiện tại, Proconco sở hữu 3 nhãn hiệu hàng hóa (Chữ “Con Cò”, chữ “Proconco” và Logo Con Cò) đã được cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, trong đó cả ba nhãn hiệu đều là nhãn hiệu cơ bản sử dụng trong tất cả các bao bì cũng như để đảm bảo việc nhận diện thương hiệu. Các nhãn hiệu này đã được đăng ký tại Việt Nam và logo biểu tượng Con Cò cũng đã được đăng ký bảo hộ ở Myanmar và Lào. Nhãn hiệu “Proconco” đã được đăng ký thêm ở Trung Quốc, Lào và Malaysia.



### 6.2.10 Tài Sản Của Masan Nutri-Science Và Các Công Ty Con

| Nhà máy /<br>Trang trại | Loại Tài Sản          | Địa điểm   | Công suất (tấn<br>thức ăn chăn<br>nuôi/năm) | Diện tích <sup>2</sup><br>(m <sup>2</sup> ) |
|-------------------------|-----------------------|--|---|---|
| <b>ANCO</b>             |                       |  |   |   |
| Đồng Nai                | Nhà xưởng + Văn phòng | Trảng Bom, Đồng Nai                              | 276.000                                     | 33.346                                      |
| Hà Nam                  | Nhà xưởng + Văn phòng | Duy Tiên, Hà Nam                                 | 276.000                                     | 19.933                                      |
| Vĩnh Long               | Nhà xưởng + Văn phòng | Long Hồ, Vĩnh Long                               | 276.000                                     | 29.300                                      |
| Thái Nguyên             | Nhà xưởng + Văn phòng | Thái Nguyên                                      | 192.000                                     | 27.943                                      |
| Tiền Giang              | Nhà xưởng + Văn phòng | Long Giang, Tiền Giang                           | 276.000                                     | 30.000                                      |
| Nghệ An                 | Nhà xưởng + Văn phòng | Tân Phú Thành, Hậu Giang                         | 276.000                                     | 50.370                                      |
| Hậu Giang               | Nhà xưởng + Văn phòng | Nghi Lộc, Nghệ An                                | 276.000                                     | 37.000                                      |
|                         | Đất                   | KCN Nhon Hội – Khu A,<br>TP. Quy Nhon, Bình Định |   | 40.095                                      |

<sup>2</sup> Diện tích này dẫn chiếu đến tổng diện tích đất thuê cho các nhà máy và văn phòng. Chúng tôi không sở hữu bất kỳ các nhà máy hoặc văn phòng hoặc bất kỳ tài sản nào khác.

## PROCONCO

|           |                       |                                       |         |        |
|-----------|-----------------------|---------------------------------------|---------|--------|
| Biên Hòa  | Nhà xưởng + Văn phòng | Biên Hòa, Đồng Nai                    | 576.000 | 29.036 |
| An Bình   | Nhà xưởng + Văn phòng | Biên Hòa, Đồng Nai                    | 144.000 | 25.778 |
| Đình Vũ   | Nhà xưởng + Văn phòng | Đình Vũ, Hải Phòng                    | 360.000 | 63.497 |
| Bình Định | Nhà xưởng + Văn phòng | An Nhơn, Bình Định                    | 216.000 | 81.370 |
| Toàn Lợi  | Nhà xưởng + Văn phòng | Hưng Yên                              | 120.000 | 22.076 |
| Cần Thơ   | Nhà xưởng + Văn phòng | Trà Nóc, Cần Thơ                      | 216.000 | 45.304 |
|           | Đất                   | Nhơn Trạch, Đồng Nai<br>(KCN Ông Kèo) |         | 65.425 |

## MASAN NUTRI-FARM

|         |                        |                  |  |        |
|---------|------------------------|------------------|--|--------|
| Nghệ An | Trang Trại + Văn phòng | Quỳ Hợp, Nghệ An |  | 245 ha |
|---------|------------------------|------------------|--|--------|

### 6.3 Lĩnh Vực Kinh Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Có Thương Hiệu

#### 6.3.1 Tổng Quan

Masan Consumer Holdings vận hành một trong những lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và nước đồ uống có thương hiệu lớn nhất Việt Nam với các thương hiệu chính là những tên gọi hàng đầu đối với các hộ gia đình ở Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu đóng góp 32,5% doanh thu của Tập Đoàn trong chín tháng đầu năm 2017. Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017, sở hữu lợi ích vốn chủ sở hữu của Tập Đoàn tại Masan Consumer Holdings, công ty sở hữu các công ty con sản xuất các sản phẩm thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, là 85,7% và phần còn lại do đối tác chiến lược của Masan là Singha sở hữu.

MCH hoạt động trong lĩnh vực hàng tiêu dùng và tập trung vào nhu cầu tiêu dùng của thị trường nội địa Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chủ yếu mà MCH thực hiện là trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, thông qua các công ty con của MCH là Masan Consumer và Masan Brewery. Vui lòng xem thêm mục “Cơ Cấu Tổ Chức” để biết thêm về cấu trúc MCH và các công ty con của MCH. Bắt đầu hoạt động từ đầu những năm 2000, khi chuyển sự tập trung qua thị trường nội địa, Masan Consumer Holdings đã phát triển thêm danh mục sản phẩm, doanh thu bán hàng và các kênh phân phối trong nước để xác lập vị thế dẫn đầu trên thị trường thực phẩm tiêu dùng và đồ uống mang thương hiệu Việt cả ở hàng cao cấp và bình dân. Những thương hiệu chủ chốt của Masan Consumer Holdings bao gồm Chin-su (nước mắm, nước tương, tương ớt), Nam Ngu (nước mắm), Tam Thái Tử (nước tương), Omachi, Sagami và Kokomi (mì ăn liền), Komi (Cháo ăn liền), Woa! Ngon (xúc xích), Vinacafé, Wake-Up và Phinn (cà phê), Kachi (ngũ cốc ăn liền), Wake-Up 247 (nước tăng lực), Vĩnh Hảo, Lemona, Quang Hanh (nước đóng chai), Sư Tử Trắng (bia). Theo báo cáo thị phần năm 2016 của Nielsen, các sản phẩm nước mắm và nước tương của Masan Consumer Holdings chiếm thị phần lần lượt là 63% và 70%. Ngoài ra, Masan Consumer cũng lần lượt chiếm 63%, 38% và 24% thị phần tương ớt, cà phê hòa tan và mì ăn liền. Trong chín tháng đầu năm 2017, các sản phẩm gia vị, thực phẩm tiện lợi, đồ uống và bia chiếm lần lượt là 40%, 28%, 31% và 1% doanh thu của ngành kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu của chúng tôi.

Thông qua quan hệ đối tác của chúng tôi với Singha, MCH hướng tới việc mở rộng phân phối các sản phẩm đồ uống và thực phẩm có thương hiệu của chúng tôi đến Thái Lan và các thị trường khác ở Đông Nam Á lục địa, đồng thời phân phối các sản phẩm của Singha tại Việt Nam.

#### 6.3.2 Sản Phẩm Và Thương Hiệu

Masan Consumer và Masan Brewery hiện đang cung cấp sáu loại sản phẩm chính trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống bao gồm: gia vị, thực phẩm tiện lợi, cà phê, ngũ cốc, nước giải khát và bia cho phân khúc cao cấp, trung cấp cũng như phân khúc bình dân.

##### Các Loại Gia Vị

###### Nước Mắm

Hiện tại MCH sản xuất và bán hai thương hiệu nước mắm tại Việt Nam: Chin-su và Nam Ngu. Vào năm 2003, MCH đã tung ra sản phẩm nước mắm cao cấp Chin-su được tiếp thị tại các khu vực đô thị. Nam Ngu là sản

phẩm nước mắm cho thị trường bình dân mà công ty tiếp thị cả tại các khu vực đô thị và khu vực nông thôn như là một sự lựa chọn an toàn so với loại nước mắm không có thương hiệu. Năm 2012, công ty bổ sung thêm loại nước mắm cao cấp Chin-su–Nam Ngư.

Năm 2016, với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược Singha, công ty đã giới thiệu nước mắm Chin-su Yod Thong, loại nước mắm được nghiên cứu và sản xuất độc quyền cho người tiêu dùng tại thị trường Thái Lan.

### **Nước Tương**

MCH hiện đang sản xuất và bán hai thương hiệu nước tương Chin-su và Tam Thái Tử. Nước tương Chin-su, được giới thiệu vào năm 2002, là sản phẩm nước tương đầu tiên của công ty. Trong năm 2008, MCH giới thiệu Nước tương Chinsu “Nếp Cái Hoa Vàng”, một phiên bản cao cấp với hương vị ngọt ngào, và trong năm 2009, công ty giới thiệu nước tương tỏi và ớt dưới thương hiệu Chin-su.

Tam Thái Tử đã được đưa ra thị trường đại chúng trong năm 2007. Tháng 1/2007, công ty giới thiệu Tam Thái Tử Nhị Ca, một phiên bản rẻ hơn của nước tương Tam Thái Tử, và trong tháng 9 năm 2010, chúng tôi giới thiệu Tam Thái Tử “Tỏi Ót”, một sản phẩm nước tương pha với tỏi và ớt.

### **Tương Ót**

MCH bắt đầu sản xuất và bán tương ớt vào năm 2002. Tương ớt được tiêu thụ chủ yếu như nước chấm cho thực phẩm tiện lợi từ các nhà hàng dịch vụ nhanh chóng, chủ yếu tại các đô thị. Công ty cung cấp hai thương hiệu của tương ớt, Chin-su và Rồng Việt. Chin-su đã được đưa ra trong năm 2005 và Rồng Việt trong năm 2002.

### **Thực Phẩm Tiện Lợi**

MCH gia nhập ngành hàng thực phẩm tiện lợi bằng việc sản xuất và bán mì ăn liền năm 2007 với sự ra mắt của Omachi - thương hiệu mì cao cấp. Công ty hiện đang cung cấp mì ăn liền dưới ba thương hiệu, đó là Omachi, Sagami và Kokomi, và cung cấp nhiều hương vị khác nhau theo từng thương hiệu. Ngoài ra, công ty cũng giới thiệu sản phẩm cháo ăn liền với thương hiệu Komi. Sau khi mua lại công ty Saigon Nutri Food, danh mục thực phẩm tiện lợi của công ty được bổ sung thêm các loại xúc xích ăn liền như xúc xích Standard Sausage, xúc xích Tastety Sausage và gần đây mới cho ra mắt sản phẩm xúc xích Woa! Ngon.

### **Các Loại Đồ Uống**

#### **Cà Phê**

Vinacafe có lịch sử hình thành từ năm 1968, đã bắt đầu sản xuất và bán cà phê hòa tan vào năm 1978 để xuất khẩu sang thị trường Đông Âu và bắt đầu bán ở thị trường nội địa Việt Nam vào năm 1990. Hiện tại doanh nghiệp chào bán hai nhóm sản phẩm: *VinaCafe* và *Wake Up Café* lần lượt là hai thương hiệu cao cấp và bình dân của chúng tôi. Thương hiệu *VinaCafe* hiện được bán với ba loại sản phẩm: Cà phê hòa tan *VinaCafe Pure Instant Coffee*, Cà phê hòa tan *VinaCafe 3-trong-1* và cà phê *VinaCafe R&G*, mỗi loại đều sử dụng các nguyên liệu và phương thức đóng gói cao cấp. Thương hiệu cà phê *Wake Up* được bán với hai loại sản phẩm: *Wake Up Café Sài Gòn* và *Wake-Up Café Hương Chôn*, được tiếp thị lần lượt tới người tiêu dùng tại miền Nam và miền Bắc Việt Nam. MCH cũng sản xuất nước tăng lực hương cà phê cũng như các sản phẩm cà phê *Café de Nam* và *cà phê Buôn Mê Thuật*, giải pháp cà phêphin phục vụ cho người tiêu dùng.

#### **Ngũ Cốc**

Vinacafe đã bắt đầu sản xuất và bán ngũ cốc uống liền với thương hiệu *VinaCafe* vào năm 2009 và thương hiệu *Kachi* vào năm 2012.

#### **Nước Khoáng Vĩnh Hảo**

Nước khoáng Vĩnh Hảo là sản phẩm nước khoáng đầu tiên được giới thiệu và đã có mặt hơn 80 năm tại Việt Nam. Công ty hiện đang cung cấp các sản phẩm chính sau: nước khoáng không gas, nước khoáng có gas, nước khoáng chanh Lemona và nước khoáng chanh muối Lemona.

### ***Nước Khoáng Thiên Nhiên Quảng Ninh***

Bằng việc mua 65,7% cổ phần của Nước Khoáng Quảng Ninh tại miền Bắc Việt Nam trong năm 2016, Masan Consumer đã trở thành một trong những công ty nước khoáng trong nước lớn nhất. Nước Khoáng Quảng Ninh nổi tiếng với hai dòng sản phẩm nước khoáng thiên nhiên được ưa chuộng: Quang Hanh và Faith.

### ***Bia***

MCH thông qua công ty con là Masan Brewery sở hữu gián tiếp 100% vốn tại Masan Brewery PY. Sau khi thực hiện tái cấu trúc, Masan Brewery đã sản xuất và phân phối sản phẩm bia mang thương hiệu Sư Tử Trắng vào đầu năm 2014. Mặc dù sản phẩm mới được giới thiệu nhưng đã chiếm thị phần đáng kể tại thị trường miền Tây.

### **6.3.3 Nguyên Vật Liệu Và Nhà Cung Cấp**

Nguyên liệu sản xuất chính của MCH là những nguyên liệu thực phẩm và vật liệu đóng gói. Các nguyên liệu chính được sử dụng trong sản xuất là cá cơm, dầu cọ, rau củ khô, đậu nành, ớt, các hương liệu và các loại gia vị khác nhau, bột mì, cà phê, đường, bột kem, nước khoáng, ga và thịt. Phần lớn các nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm của chúng tôi là hàng hóa. Giá nguyên liệu chính của công ty dao động, và do đó công ty liên tục theo dõi các xu hướng cung cấp và chi phí của các nguyên liệu và có hành động thích hợp để bảo đảm cung cấp đủ nguyên liệu cho sản xuất. Công ty thường ký hợp đồng nhận trực tiếp hay trả lại (take-or-pay) có mức giá cố định lên đến một năm với nhà cung cấp. Chi phí nguyên liệu nhập khẩu trong những năm qua chiếm khoảng 80% tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng (bao gồm cả nguyên liệu chúng tôi nhập khẩu trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nước ngoài và nhập khẩu mà công ty đã mua thông qua trung gian hoặc các nhà cung cấp). Công ty đã thực hiện một số biện pháp cắt giảm chi phí để giảm thiểu tác động của giá hàng hóa tăng cao. Những biện pháp này bao gồm việc xác định cùng với bộ phận R&D của công ty các lựa chọn nguyên liệu thay thế với chi phí thấp hơn. Trong quá khứ chúng tôi có thể chuyển phần tăng giá nguyên vật liệu sang cho người tiêu dùng.

Chúng tôi tin rằng MCH có một cơ sở nhà cung cấp đa dạng và không phụ thuộc vào bất kỳ một nhà cung cấp cho bất kỳ nguyên liệu nào. Top mười nhà cung cấp của công ty chiếm khoảng 30% chi phí nguyên liệu của Masan Consumer Holdings. Bộ phận thu mua của công ty đặt tại trụ sở chính tại Thành Phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tìm kiếm và đàm phán với các nhà cung cấp cho tất cả các nguyên liệu của công ty. Bộ phận thu mua của công ty hiện đang thu mua nguyên liệu từ gần 560 nhà cung cấp theo hợp đồng để đảm bảo nguồn nguyên liệu chất lượng cao và ổn định. Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm chi phí hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt là 57,2%, 26,0% và 6,8% doanh thu 9 tháng đầu năm 2017.

### **6.3.4 Trình Độ Công Nghệ**

Trong bối cảnh mới khi doanh nghiệp phát triển, hoạt động vận hành trở nên phức tạp hơn (từ mua bán & sắp nhập, ra mắt sản phẩm mới, gia nhập ngành hàng mới...), MCH cần đến những công cụ thích hợp để quản lý sự tăng trưởng và các rủi ro liên quan. Điều này đòi hỏi phải triển khai các phương pháp quản lý hiệu quả nhất, các chính sách kiểm soát nội bộ và nền tảng ERP thông minh chung cho tất cả các bộ phận trong hoạt động vận hành và các công ty con.

Trên cơ sở này, Masan Consumer đã triển khai thành công hệ thống quản lý tài nguyên doanh nghiệp Oracle ERP R12 và áp dụng nền tảng kinh doanh điện tử (EBS) vào hoạt động từ tháng 9/2014. Tất cả các công ty con của Masan Consumer đã kết nối thành công đến Hệ thống ERP chung để quản lý kế toán, tài chính, hàng tồn kho và chuỗi cung ứng.

### **6.3.5 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới**

Masan Consumer có một đội ngũ R&D riêng với khoảng 75 nhân viên, làm việc chặt chẽ với đội ngũ tiếp thị để phát triển sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam.

Masan Consumer đã đi tiên phong trong việc phát triển nước tương không chứa chất 3-MCPD và tiếp tục đưa những phát kiến mới vào nước mắm truyền thống Việt Nam để loại bỏ được vi khuẩn gây hại bằng phương pháp tiệt trùng kép trong một quy trình sản xuất hoàn toàn tự động và khép kín. Sản phẩm cà phê hòa tan không độn đậu nành, sản phẩm “Phin điện” Cà phê de Nam chỉ qua một nút bấm để có 1 ly cà phê đậm và nguyên chất. Sản phẩm nước mắm Chin-su Yod Thong được nghiên cứu và phát triển với sự hỗ trợ của đối tác chiến lược Singha để có thể đáp ứng khẩu vị người tiêu dùng Thái Lan.

### 6.3.6 Tình Hình Kiểm Tra Chất Lượng Sản Phẩm

MCH tin rằng người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến chất lượng và an toàn của thực phẩm mà họ tiêu thụ. Do đó công ty đã tạo ra một đội ngũ quản lý chất lượng bao gồm gần 300 chuyên gia kiểm soát chất lượng có trách nhiệm kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu sử dụng tại các nhà máy sản xuất cũng như các thành phẩm.

Đội ngũ quản lý chất lượng của công ty đã phát triển một quá trình kiểm tra bốn bước để đảm bảo rằng các sản phẩm luôn đồng nhất và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng. Đầu tiên, đội ngũ quản lý chất lượng của chúng tôi tiến hành kiểm tra định kỳ nguyên liệu thô, nguyên liệu chế biến và vật liệu đóng gói ở mỗi kho và các nhà máy bằng cách lấy mẫu và thực hiện các bài kiểm tra trên các nguyên liệu có liên quan. Đội ngũ bảo đảm chất lượng sẽ từ chối bất kỳ nguyên liệu nào không đáp ứng mức độ chấp nhận của công ty và trả lại cho nhà cung cấp. Thứ hai, nhóm nghiên cứu bảo đảm chất lượng giám sát quá trình sản xuất để đảm bảo rằng các nhà máy sản xuất sạch sẽ, rằng các nguyên liệu trước và trong quá trình sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng của công ty, rằng các nguyên liệu được sử dụng chính xác về loại và về số lượng nguyên liệu và thành phẩm được đóng gói đúng cách. Thứ ba, đội bảo đảm chất lượng sau đó lấy các mẫu sản phẩm hoàn chỉnh trước khi chúng được gửi đến trung tâm phân phối và kho của công ty để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của chúng tôi. Đội ngũ bảo đảm chất lượng sẽ báo cáo bất kỳ sản phẩm không phù hợp với bộ phận kho, bộ phận sau đó chịu trách nhiệm việc loại bỏ bất kỳ thành phẩm không phù hợp nào. Cuối cùng, đội bảo đảm chất lượng sẽ tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển và kiểm tra định kỳ chất lượng sản phẩm tại các nhà phân phối để đảm bảo các thành phẩm của chúng tôi không bị hư hỏng trong thời gian giao hàng. Việc kiểm tra trong quá trình vận chuyển gồm việc kiểm tra sự xuống cấp của chai mới/thùng mẫu trong thời gian vận chuyển từ trung tâm phân phối đến nhà phân phối.

Ngoài các kiểm tra của đội ngũ bảo đảm chất lượng, để đảm bảo chất lượng đồng nhất và liên tục của nguyên liệu công ty nhận được từ các nhà cung cấp, công ty tiến hành đánh giá hàng năm của việc cung cấp nguyên liệu của các nhà cung cấp. Bộ phận thu mua của công ty và các phòng ban có liên quan, chẳng hạn như đội bảo đảm chất lượng, kho vận, tài chính, và đội ngũ marketing, cùng nhau đánh giá từng hạng mục kiểm soát chất lượng, bao gồm cả giá cả, năng lực sản xuất, độ tin cậy giao hàng và khả năng đáp ứng.

### 6.3.7 Hoạt động Marketing

MCH tin rằng chiến lược xây dựng thương hiệu và tiếp thị là công cụ cho sự thành công và tăng trưởng nhanh chóng của MCH. Bộ phận tiếp thị được chia thành hai nhóm: phát triển thương hiệu và các hoạt động thị trường. Nhóm phát triển thương hiệu tạo ra chiến lược xây dựng thương hiệu và kết hợp với nhóm hoạt động thị trường để phát triển các chiến dịch tiếp thị với các cơ quan truyền thông.

#### *Chiến Lược Thương Hiệu*

Công ty đã áp dụng một chiến lược thương hiệu mẹ (umbrella brand) để tiếp thị sản phẩm của chúng tôi đến các nhóm người tiêu dùng khác nhau. Mỗi dòng sản phẩm chính như nước mắm, nước tương, tương ớt, mì ăn liền, cà phê hòa tan và nước đóng chai đều có một thương hiệu cao cấp: Chin-su là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng nước chấm, Omachi là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng mì ăn liền, Vinacafe là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng cà phê, Vĩnh Hảo là thương hiệu cao cấp cho ngành hàng nước đóng chai và Tasty là thương hiệu cao cấp cho sản phẩm xúc xích, mà chúng tôi tin rằng sẽ giúp MCH đáp ứng nhu cầu của nhiều cấp

độ khách hàng khác nhau. Sự ra đời của các phiên bản sản phẩm, chẳng hạn như nước mắt Chin-su hương cá hồi của chúng tôi, tiếp tục cho phép chúng tôi bán cho nhiều người tiêu dùng tại các khu vực khác nhau và với thị hiếu khác nhau.

MCH đã từng bước xây dựng sự nhận diện thương hiệu của người tiêu dùng cho các thương hiệu của MCH. Công ty cũng tích cực bảo vệ thương hiệu của công ty trước những hành vi xâm phạm và làm giả thương hiệu bởi các bên thứ ba. Thông qua mạng lưới phân phối, công ty giám sát các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh dựa vào các dòng sản phẩm của công ty. Nếu nhận thấy được một sự vi phạm nghiêm trọng thương hiệu của công ty, công ty sẽ thực hiện các bước chủ động, bao gồm cả hành động pháp lý, để bảo vệ hình ảnh thương hiệu của mình.

### ***Chiến Lược Tiếp Thị***

MCH có các hoạt động quảng cáo và tiếp thị, tùy theo từng kênh bán hàng, để quảng bá sản phẩm và tăng cường nhận diện thương hiệu. Công ty dựa vào quảng cáo truyền hình như phương tiện chủ yếu để tiếp cận khách hàng mục tiêu. Quảng cáo của công ty thường từ 15 đến 30 giây tập trung vào thông điệp sức khỏe, mùi vị và khả năng chi trả của các sản phẩm của công ty. Bộ phận tiếp thị làm việc với các công ty quảng cáo để đánh giá số quảng cáo cần thiết để tiếp thị sản phẩm một cách hiệu quả và thu xếp thời gian quảng cáo phù hợp trên các kênh truyền hình trên toàn quốc. Trong năm 2016, các sản phẩm của Masan Consumer và Masan Brewery đã có hơn 37.373 spot quảng cáo trên toàn quốc với tần số xem trung bình của mỗi người là 280 lần.

### ***Hệ Thống Phân Phối***

Masan Consumer Holdings đã phát triển một mạng lưới phân phối riêng trên toàn quốc với gần 210.000 điểm bán hàng cho ngành hàng thực phẩm và 100.000 điểm bán hàng cho ngành hàng đồ uống không cồn tại tất cả 63 tỉnh thành của Việt Nam và hơn 300 nhà phân phối. Trong khi phần lớn các sản phẩm của MCH được bán thông qua các kênh truyền thống như chợ, cửa hàng tạp hóa nhỏ và các kênh hàng quán, chúng tôi cũng bán các sản phẩm của chúng tôi thông qua các kênh bán hàng hiện đại như siêu thị và cửa hàng tiện lợi và các điểm phân phối khác nhau.

Các nhà phân phối được lựa chọn dựa trên các tiêu chí lựa chọn nghiêm ngặt, trong đó bao gồm chất lượng và năng lực kho bãi và cơ sở hạ tầng giao thông vận tải để bán các sản phẩm của chúng tôi tại một khu vực phân phối xác định, kiến thức của họ, cũng như kinh nghiệm trong phân phối tại Việt Nam và sức mạnh tài chính của họ để hỗ trợ chi phí cần thiết để thiết lập và duy trì cơ sở hạ tầng phân phối của họ. Hợp đồng phân phối có thể được chấm dứt và chỉ cần báo trước một tháng. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2017, Masan Consumer Holdings thành lập mối quan hệ với hơn 300 nhà phân phối và hơn 2.000 nhân viên bán hàng làm việc cho các nhà phân phối tại Việt Nam. Chúng tôi tin rằng mối quan hệ của chúng tôi với các nhà phân phối là rất chặt chẽ, điều đó được minh chứng qua tỷ lệ dừng hợp đồng tương đối thấp, theo ước tính của MCH thì chỉ có chưa đến 10% các hợp đồng nhà phân phối của công ty không được gia hạn mỗi năm, và các mối quan hệ kinh doanh vững chắc của công ty với các nhà phân phối ước tính trung bình khoảng năm năm. Top mười các nhà phân phối của chúng tôi chiếm khoảng 15% tổng doanh thu, và chúng tôi không phụ thuộc vào bất kỳ nhà phân phối hoặc một nhóm các nhà phân phối nào.

### **6.3.8 Nhân Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền**

Quyền sở hữu trí tuệ có tầm quan trọng mang tính căn bản đối với kinh doanh của Masan Consumer. Masan Consumer Holdings hiện đang sở hữu 158 chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, trong đó biểu tượng của Omachi, Chin-su, Tam Thái Tử và Nam Ngư là các nhãn hiệu hàng hóa cơ bản của công ty. Tất cả các biểu tượng này và tên nhãn hiệu đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại Việt Nam. Chúng tôi cũng đã có được 90 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bên ngoài Việt Nam, tại các nước Thụy Sĩ, Nhật Bản, Úc, Singapore, Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc, Cuba, Hàn Quốc, Nga, Campuchia, Lào, Canada, Myanmar, Đài Loan, New Zealand, Hồng Kông và Philippines...



Một số thương hiệu cơ bản của Masan Consumer Holdings

Ngoài ra, Masan Consumer Holdings đã được Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp 18 bằng sáng chế kiểu dáng công nghiệp. Chúng tôi cũng đã có được 15 chứng nhận đăng ký quyền tác giả được cấp bởi Cục Bản Quyền Tác Giả Việt Nam.

Công ty áp dụng cách tiếp cận chủ động để quản lý danh mục tài sản trí tuệ. MCH cam kết đăng ký bảo hộ thương hiệu cho các loại sản phẩm khác khi có thể dự đoán hợp lý rằng thương hiệu có thể được sử dụng với các sản phẩm của công ty trong tương lai. Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ thường được thực hiện bởi đại lý hoặc bộ phận pháp lý của công ty. Trong phạm vi bất kỳ nhà phân phối nào thông báo cho công ty về một sự vi phạm nghiêm trọng đến các nhãn hiệu hàng hóa của công ty, chúng tôi sẽ có các biện pháp, bao gồm cả hành động pháp lý trong phạm vi thực tiễn để bảo vệ thương hiệu của chúng tôi.

### 6.3.9 Tài Sản Của Masan Consumer Holdings Và Các Công Ty Con

MCH hiện đang hoạt động mười ba (13) nhà máy sản xuất tại Bình Dương, Tân Bình, Phú Quốc, Hải Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Ninh Thuận, Nghệ An, Hậu Giang, Quảng Ninh và Phú Yên. Các nhà máy này cho phép chúng tôi sản xuất các sản phẩm có chất lượng và mùi vị đồng nhất, tăng cường hơn nữa chất lượng của các thương hiệu của công ty.

Hiện tại công suất sản xuất tối đa của các nhà máy của Masan Consumer Holdings, tính toán trên cơ sở 26 ngày làm việc một tháng và 12 tháng một năm là 8 triệu lít nước mắm nguyên chất, 412 triệu lít nước mắm, 96 triệu lít nước tương, 24,7 triệu kg tương ớt và 3,8 tỷ gói mì ăn liền, 4.500 tấn cà phê hòa tan, 762 triệu chai nước khoáng và nước đóng chai các loại, 171 triệu lít bia và 4.761 tấn xúc xích mỗi năm. Hiệu suất sử dụng cho năm 2016 là như sau: (i) nước mắm là khoảng 55%, (ii) nước tương là khoảng 71%, (iii) tương ớt là khoảng 78%, (iv) mì ăn liền là khoảng 44%, (v) cà phê hòa tan và ngũ cốc là khoảng 58%, (vi) nước khoáng và nước đóng chai là khoảng 45%, (vii) bia là khoảng 46% và (viii) xúc xích là khoảng 24%.

Bảng dưới đây liệt kê các tài sản cố định của công ty:

#### Nhà xưởng và văn phòng

| Loại Tài Sản        | Địa điểm                         | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|---------------------|----------------------------------|-----------------------------|
| Nhà xưởng           | KCN Tân Bình - TPHCM             | 13.170                      |
| Nhà xưởng           | KCN Tân Đông Hiệp A – Bình Dương | 53.166                      |
| Văn phòng           | KCN Tân Đông Hiệp A – Bình Dương |                             |
| Nhà xưởng           | Phú Quốc – Kiên Giang            | 9.975                       |
| Văn phòng           | Phú Quốc – Kiên Giang            |                             |
| Nhà xưởng           | KCN Đại An - Hải Dương           | 21.930                      |
| Văn phòng           | KCN Đại An - Hải Dương           |                             |
| Nhà xưởng/Văn phòng | Phú Yên                          | 5.175                       |
| Nhà xưởng           | Nghệ An                          | 77.754                      |
| Nhà xưởng/Văn phòng | Bình Dương (Saigon Nutri Food)   | 2.395                       |

| Loại Tài Sản            | Địa điểm                      | Diện tích (m <sup>2</sup> ) |
|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Nhà xưởng               | Hậu Giang (Masan Brewery)     | 33.399                      |
| Nhà xưởng               | Hậu Giang (Masan Consumer)    | -                           |
| Nhà xưởng               | KCN Biên Hòa – Đồng Nai       | 12.916                      |
| Văn phòng               | KCN Biên Hòa – Đồng Nai       |                             |
| Nhà xưởng               | KCN Long Thành – Đồng Nai     | 16.374                      |
| Nhà xưởng               | Bình Thuận                    | 29.055                      |
| Nhà xưởng               | Bình Dương (Vĩnh Hảo)         | 9.863                       |
| Nhà xưởng               | Ninh Thuận                    | 81.911                      |
| Nhà xưởng + Kho         | Quảng Ninh (Suối Mơ Cái Dăm)  | 584                         |
| Nhà xưởng + Kho         | Quảng Ninh (Suối Mơ Bãi Cháy) | 951                         |
| Văn phòng               | Quảng Ninh (Suối Mơ Bãi Cháy) | 144                         |
| Nhà xưởng               | Quảng Ninh (Quang Hanh)       | 1.290                       |
| Văn phòng               | Quảng Ninh (Quang Hanh)       | 167                         |
| Nhà xưởng (Kho phụ trợ) | Quảng Ninh (Quang Hanh)       | 1.008                       |

### Quyền sử dụng đất

| Địa điểm                      | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Thời gian thuê   |
|-------------------------------|-----------------------------|------------------|
| KCN Tân Bình – TPHCM          | 16.336                      | 2000 – 2047      |
| Phú Quốc – Kiên Giang         | 22.251                      | 2009 – 2061      |
| KCN Đại An – Hải Dương        | 40.000                      | 2009 – 2052      |
| Phú Yên                       | 19.305                      | 2005 – 2047      |
| Nghệ An                       | 112.489                     | 2014 – 2064      |
| Bình Dương (Saigon NutriFood) | 4.478                       | 2015 – 2018      |
| Hậu Giang (Masan Brewery)     | 146.850                     | 2015 – 2065      |
| Hậu Giang (Masan Consumer)    | 99.146                      | 2015 – 2065      |
| KCN Long Thành – Đồng Nai     | 49.500                      | 2006 – 2053      |
| Bình Dương (Vĩnh Hảo)         | 9.863                       | 2011 – 2060      |
| KCN Biên Hòa 1 – Đồng Nai     | 15.054                      | 2001 – 2051      |
| Bình Thuận                    | 50430                       | 2010 – 2045/2065 |
| Ninh Thuận                    | 103.072                     | 2009 – 2032/2048 |

## 6.4 Lĩnh Vực Kinh Doanh Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản

### 6.4.1 Tổng Quan

Công ty Núi Pháo hiện đang vận hành dự án mỏ đa kim Núi Pháo ở Việt Nam và là một nhà sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng từ florit, bismut và đồng có ảnh hưởng toàn cầu. Núi Pháo là mỏ vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc. Mỏ Núi Pháo, tọa lạc tại Tỉnh Thái Nguyên thuộc miền Bắc Việt Nam, là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong 15 năm qua. Mỏ đã được các nhà phân tích hàng đầu trong ngành công nghiệp khai khoáng bao gồm Roskill và Argus Media Ltd đánh giá là một trong những mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Tập đoàn Masan tin rằng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm của mình, thuận lợi trong việc tiếp cận mỏ, khả năng thực hiện dự án vượt trội, các đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn, Tập Đoàn Masan đã phát triển nền tảng thích hợp để hợp nhất các nguồn lực này và xây dựng Công Ty Núi Pháo thành công ty khai thác khoáng sản hàng đầu tại Việt Nam.

Tập Đoàn Masan đã mua lại quyền kiểm soát Công Ty Núi Pháo vào ngày 23 tháng 9 năm 2010. Công Ty Núi Pháo sở hữu một mỏ lộ thiên tại Tỉnh Thái Nguyên thuộc miền Bắc Việt Nam có các vỉa khoáng sản vonfram, florit, bismut và đồng. Kể từ khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo, Tập Đoàn Masan đã tập trung vào những lĩnh vực



then chốt để hoàn tất các yêu cầu đầu tư đối với dự án và hỗ trợ sự phát triển thành công của dự án. Trong năm 2010, Tập Đoàn Masan tập trung vào các hoạt động cần thiết để triển khai dự án, đặc biệt là hoàn tất các yêu cầu pháp lý cho dự án, bố trí nguồn vốn, tái cơ cấu đội ngũ quản lý và thúc đẩy hoạt động bồi thường và tái định cư. Trong năm 2011 và 2012, Tập Đoàn Masan tiếp nối thành công này và tập trung thúc đẩy phát triển dự án, nhờ đó cuối cùng mỏ Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại trong quý đầu năm 2014. Trong suốt năm 2014, Công Ty Núi Pháo tập trung tăng công suất và hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo và đã đạt được trạng thái ổn định trong suốt quý IV năm 2014, dẫn đến kết quả là tỷ lệ thu hồi và năng suất chế biến đồng nhất hơn. Năm 2015, Công Ty Núi Pháo đã đạt được mức công suất thiết kế và xây dựng và đưa vào vận hành nhà máy thuộc Núi Pháo – H.C. Starck để chế biến sản phẩm giá trị gia tăng vonfram với đối tác của công ty là H.C. Starck, một trong những công ty về vonfram lớn nhất trên thế giới. Liên doanh Núi Pháo – H.C. Starck dự định tăng công suất của nhà máy từ 6.500 tấn WO<sub>3</sub> lên 9.300 tấn trong vài năm tới. Trong năm 2017, công suất của nhà máy thuộc liên doanh Núi Pháo – H.C. Starck dự kiến sẽ đạt công suất khoảng 7.100 tấn WO<sub>3</sub>, trong đó, Núi Pháo dự kiến sẽ cung cấp khoảng 7.000 tấn nguyên liệu đầu vào cho nhà máy liên doanh mỗi năm. Phần còn lại sẽ được mua từ bên ngoài.

## Dự Án Núi Pháo

### Mô Tả

Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng, và Tân Linh) của Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Mỏ nằm khoảng 24 km về hướng Tây-Bắc của Thành Phố Thái Nguyên, 3,4 km từ Thị Trấn Đại Từ theo hướng Đông-Bắc. Mỏ cách Hà Nội khoảng 80 km, và có thể tiếp cận thông qua các đường cao tốc, đường bộ và đường sắt nối với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được giao đến các khách hàng quốc tế. Mỏ Núi Pháo là một trong các mỏ vonfram lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc, với các vỉa khoáng sản florit, bismut và đồng lớn. Trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh của mỏ Núi Pháo được ước tính khoảng 66 triệu tấn với thời hạn khai thác mỏ dự kiến là 20 năm.

### Trữ Lượng

Mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo là 110.260.000 tấn, trong đó trữ lượng Cấp 111 là 30.500.000 tấn, trữ lượng Cấp 122 là 52.720.000 tấn (hàm lượng WO<sub>3</sub> khả thi để khai thác tương đương 0,2% tính tại thời điểm năm 2003), và trữ lượng Cấp 333 là 27.040.000 tấn. Cấu tạo khoáng hóa vonfram-florit-đồng-bismut-vàng nằm trong quá trình skarns và greisens giữa hai tầng đá granit xâm nhập và trải dài trên một phương vỉa được biết đến với chiều dài khoảng 1.600 mét, với chiều rộng từ bắc tới nam khoảng 400 mét. Khu vực có thể khai khoáng có độ dày lên đến 160 mét, mở rộng từ phần gần lớp phủ bề mặt xuống đến độ sâu tối đa khoảng 220 mét tại đó được chặn bởi lớp đá granit không được khoáng hóa. Tầng gần lớp mặt là tầng bị ô xi hóa và được phân loại là đất thải, bao gồm hầu hết đất sét và trầm tích saprolit. Độ dày của lớp đất thải bề mặt cần đào xút từ khoảng 20 mét đến 40 mét.

Trữ lượng của mỏ Núi Pháo ban đầu được ước tính bởi AMEC và được ước tính lại vào năm 2011 và năm 2014 bởi Cube Consulting phù hợp với Mã JORC. Tổng cộng đã có 376 lỗ được Cube Consulting khoan nhằm phục vụ cho việc ước tính trữ lượng năm 2014, trong đó 78 lỗ với chiều dài 8.762 mét được khoan từ lần ước tính lại trước đó năm 2011.

Các bảng dưới đây thể hiện thông tin về trữ lượng và ước tính đối với mỏ Núi Pháo:

| <b>Quặng</b> |                   |                    |                   |                 |                   |
|--------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|-------------------|
| <b>Loại</b>  | <b>Tấn ('000)</b> | <b>Vonfram (%)</b> | <b>Florit (%)</b> | <b>Đồng (%)</b> | <b>Bismut (%)</b> |

|                               |               |             |             |             |             |
|-------------------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Được Đo + Được Thể Hiện (M+I) | 73.751        | 0,17        | 7,80        | 0,16        | 0,08        |
| Dự Đoán (I)                   | 22.724        | 0,14        | 7,00        | 0,16        | 0,08        |
| <b>M+I+I</b>                  | <b>96.475</b> | <b>0,16</b> | <b>7,61</b> | <b>0,16</b> | <b>0,08</b> |

**Trữ lượng quặng có hàm lượng WO<sub>3</sub> khả thi để khai thác tương đương 0,123% tính đến tháng 11 năm 2014**

#### **Quặng**

| <b>Loại</b>                        | <b>Tấn ('000)</b> | <b>Vonfram (%)</b> | <b>Florit (%)</b> | <b>Đồng (%)</b> | <b>Bismut (%)</b> |
|------------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|-------------------|
| Được chứng minh                    | 24.700            | 0,24               | 8,19              | 0,23            | 0,10              |
| Tiềm năng                          | 41.300            | 0,14               | 7,33              | 0,13            | 0,06              |
| <b>Được chứng minh + Tiềm năng</b> | <b>66.000</b>     | <b>0,18</b>        | <b>7,65</b>       | <b>0,17</b>     | <b>0,08</b>       |

Với những kết quả trên, mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, có trữ lượng 66 triệu tấn WO<sub>3</sub> với tỷ lệ trung bình là 0,18%.

#### **6.4.2 Các Sản Phẩm Của Dự Án Núi Pháo**

Vonfram, florit, đồng và bismut tại mỏ Núi Pháo là các kim loại chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều ngành công nghiệp trên thế giới hiện nay.

##### ***Vonfram***

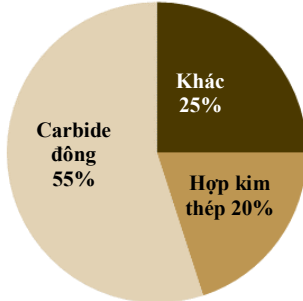
Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Vonfram kết hợp tốt với các kim loại khác và vonfram có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Ngành thép là ngành tiêu thụ chính vonfram để sản xuất hợp kim thép không gỉ và siêu hợp kim. Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng quân sự, hàng không và sản xuất điện khác nhau.

## Vonfram là một kim loại chiến lược không thể thay thế

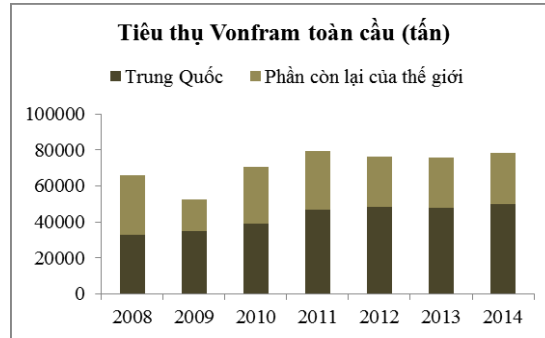
### Tổng quan

Các sản phẩm vonfram



### Nhu cầu

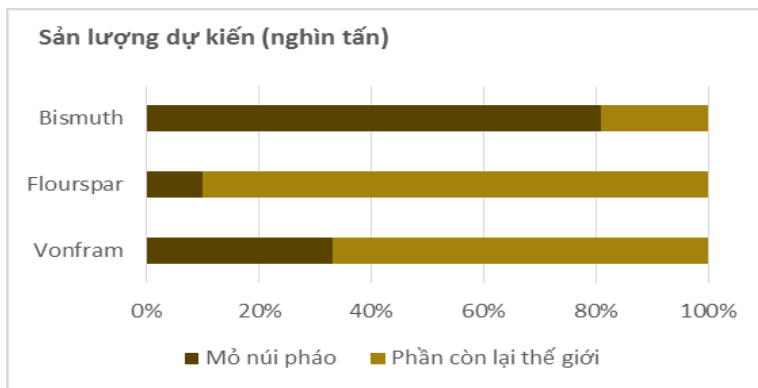
- Trung Quốc tiêu thụ khoảng 60% vonfram chính, tăng trưởng với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ở mức hơn 10% trong 10 năm qua. Tăng trưởng do đô thị hóa, công nghiệp hóa, và thúc đẩy ngành công nghiệp vonfram phát triển theo.



Nguồn: Hiệp Hội Công Nghiệp Vonfram Quốc Tế (ITIA); nghiên cứu nội bộ

- Nhu cầu vonfram toàn cầu dự kiến tăng nhanh trong năm tiếp theo do gia tăng nhu cầu từ các quốc gia đang phát triển.

Công Ty Núi Pháo hiện nay là một trong các nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc, và là nhà sản xuất florit và bismut hàng đầu.



### % Công Ty Núi Pháo so với phần còn lại của thế giới

|         |     |
|---------|-----|
| 6.357   | 33% |
| 219.280 | 10% |
| 2.281   | 8%  |

Ghi chú: Trữ lượng của mỏ Núi Pháo chiếm một lượng nhỏ đồng. Các số liệu dựa trên công suất tối đa của Dự Án Núi Pháo.

Nguồn: Masan; CRU; Báo cáo Somerley; Cục Khảo Sát Địa Chất Hoa Kỳ

### Florit (CaF<sub>2</sub>)

Florit được sử dụng chính trong sản xuất axit flohydric và sản xuất nhôm thép. Florit được sản xuất thành 2 loại:

- Acidspar, chứa ít nhất 97% CaF<sub>2</sub>. Chất này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng là một nguyên liệu để làm chất ga chuyên dụng cho máy điều hòa và tủ lạnh. Hiện tại mỏ Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và
- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF<sub>2</sub> và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng.

Tổng sản lượng florit của thế giới năm 2016 được ước tính là 6,4 triệu tấn, trong đó Trung Quốc sản xuất khoảng 66%. (nguồn: <http://minerals.usgs.gov>)

### **Bismut (Bi)**

Bismut là nguyên tố không phát xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại quý trên trái đất với khối lượng tương tự như bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut có trong nhiều ứng dụng công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng. Gần đây, bismut đang được sử dụng để dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng.

Trung Quốc là nước sản xuất bismut lớn nhất với hơn một nửa sản lượng là sản phẩm phụ của quá trình sản xuất vonfram. Trong tương lai, nhu cầu bismut được dự đoán là sẽ tăng. Theo Báo Cáo Thị Trường Vonfram, Florit, Bismut và Đồng được Somerley Limited lập, nhu cầu bismut của thế giới được ước tính tăng 4-5% một năm.

### **Đồng (Cu)**

Đồng là kim loại quan trọng trong các ngành công nghiệp đang phát triển trên thế giới. Dây cáp và dây điện chiếm khoảng 75% nhu cầu đồng trên thế giới. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng, do tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.

## **6.4.3 Nguyên Vật Liệu**

### ***Nguồn Nguyên Liệu Thô***

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo trong năm 2016 và 2017:

| <b>Nguyên liệu thô</b> | <b>Nhà cung cấp trong nước</b> | <b>Nhà cung cấp nước ngoài</b> |
|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| Sodium Carbonate       | x                              |                                |
| Đá vôi                 | x                              |                                |
| Sodium Hydroxide       | x                              | x                              |
| Bi nghiền quặng        |                                | x                              |
| PAX                    |                                | x                              |
| Sodium Sulphite        |                                | x                              |
| Copper Sulphate        |                                | x                              |
| Chất tập hợp           | x                              | x                              |
| Sodium Cyanide         | x                              | x                              |
| Chất tạo váng/bột      |                                | x                              |
| Sodium Silicate        | x                              |                                |
| Sodium Chloride        | x                              |                                |
| Chất tăng xúc tác      |                                | x                              |
| Hydrogen Peroxide      | x                              |                                |

(Nguồn: Công Ty Núi Pháo và Núi Pháo – H.C. Starck)

### ***Tính Ổn Định Của Các Nguồn Cung Cấp***

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn. Công ty tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công ty lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công ty thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công ty chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công ty cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế được chấp thuận để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

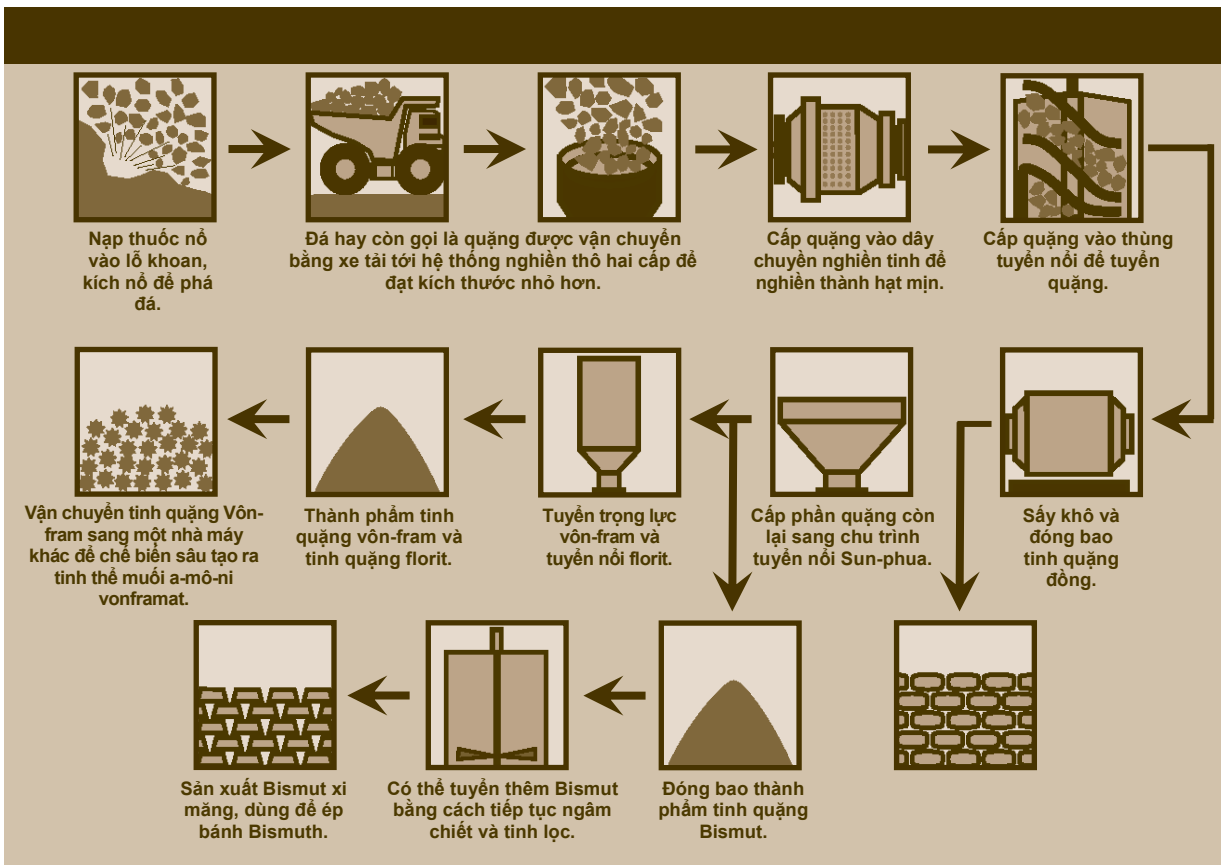
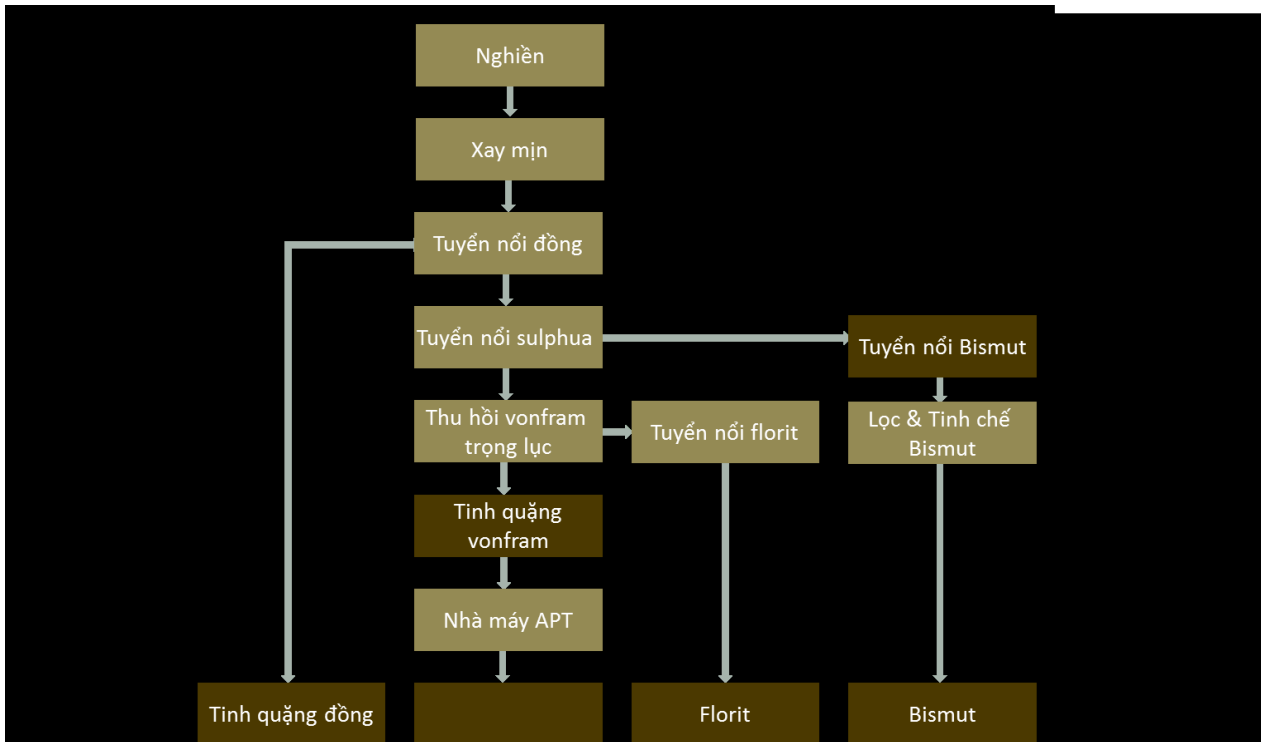
### ***Ảnh Hưởng Của Giá Nguyên Liệu Đối Với Doanh Thu Và Lợi Nhuận***

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Công Ty Núi Pháo đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên không bị ảnh hưởng bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Đồng thời, để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, công ty ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Công ty tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Công ty đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công ty.

#### **6.4.4 Trình Độ Công Nghệ**

Quá trình sản xuất của các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo được trình bày dưới đây:



Nhà máy được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng một năm và sản xuất tinh quặng đồng, tinh quặng vonfram trọng lực, tinh quặng florit cấp axit, và bismut tinh luyện. Nhà máy bao gồm các giai đoạn vận hành sau:

- Nhà máy nghiền thô hai giai đoạn – nhà máy nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền nhiều giai đoạn;
- Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ – quặng mịn từ nhà máy nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyền quặng đến quy trình nghiền tinh;
- Quy trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn – nhà máy nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
- Quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói – quy trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc được đóng gói vào bao lớn loại 2 tấn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
- Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn – quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất florit;
- Quy trình thu hồi, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram trọng lực – quy trình trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, silit chủ yếu, từ chất thải BSF. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram được tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn loại 1 tấn tại trạm đóng gói;
- Quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut – quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc hoặc đóng gói vào bao lớn loại 2 tấn để bán dưới dạng tinh quặng bismut hoặc được dự trữ để sau đó làm sạch lại và chuyển đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric ( $H_2SO_4$ ) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut có chứa  $H_2SO_4$  và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut tinh luyện được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;
- Quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut – xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
- Quy trình tuyển nổi florit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ – quy trình tuyển nổi florit được thiết kế để thu hồi tinh quặng calcium florit ( $CaF_2$ ) phẩm cấp cao cuối quy trình trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, tinh quặng cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Tinh quặng florit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cặn tiêu chuẩn. Tinh quặng được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan;
- Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ – có tổng cộng mười tám thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

#### 6.4.5 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty Núi Pháo tiếp tục tìm cách trích xuất các chất khoáng có giá trị kinh tế phụ trội từ quặng, cải thiện tỷ lệ thu hồi khoáng sản hiện có và giảm chi phí sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty Núi Pháo tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Giảm thiểu phát sinh mảnh vỡ – để tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi; Nghiên cứu tối ưu hóa nổ mìn kết hợp với chất nổ của Orica – để giảm kích cỡ phân đầu và giảm kích cỡ phân đáy của mẫu quặng bị nổ cho sản phẩm bị nổ đồng nhất hơn, giảm tiêu hao nguyên liệu trong quy trình nghiền và cải thiện năng suất và tỷ lệ thu hồi quặng.
- Cải tiến công đoạn phân loại trong quy trình nghiền tinh – tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi; lắp đặt hệ thống hút bụi trong quy trình nghiền tinh để tránh nghiền quá mức cần thiết đối với các khoáng chất oxide dễ vỡ từ đó tăng tỷ lệ thu hồi quặng chung trong toàn quy trình.
- Tiền tinh luyện vonfram – tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi; khảo sát vận hành một giai đoạn tiền tinh luyện trong quy trình trọng lực để thu thêm vonfram thô hiện đang nằm trong phần quặng đuôi trong quy trình tinh luyện một giai đoạn hiện đang được sử dụng.
- Dự án chất lượng florit – tăng chất lượng, giảm các chi phí và cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình florit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất.
- Dự án tái chế – phát triển sản phẩm mới; Tái chế chất thải quặng đuôi oxit để thu hồi lượng sắt phẩm cấp thấp và giải phóng silica để phân loại và sử dụng trong xây dựng.

#### **6.4.6 Tình Hình Kiểm Soát Chất Lượng Sản Phẩm/Dịch Vụ**

##### ***Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại***

Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty Núi Pháo. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến.

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty Núi Pháo bao gồm các hệ thống đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và florit phẩm cấp cao.

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy với tần suất 4 giờ/lần, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận. Các phòng thí nghiệm này được điều hành bởi SGS và đặt trong khu vực Dự Án Núi Pháo;
- Trung bình khoảng ~600 mẫu thử được lấy và được kiểm tra tại phòng thí nghiệm của SGS mỗi ngày;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong hệ thống kiểm soát phân phối ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời



điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;

- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;
- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty Núi Pháo.

### ***Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng***

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO1705 và do đó có chương trình quản lý chất lượng/kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Hơn nữa SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn công nhận phòng thí nghiệm phù hợp đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17925:2005 (VILAS) bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và do đó được công nhận để chứng nhận tất cả các sản phẩm mà Công Ty Núi Pháo bán. Ngoài ra, SGS cung cấp trên cơ sở hàng quý các chứng nhận đối với sản phẩm được Công Ty Núi Pháo sản xuất.

Nhà máy chế biến của Công Ty Núi Pháo được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với tổng cộng hơn 80 năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty Núi Pháo yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với Bộ Phận Bán Hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty Núi Pháo theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF) và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Công Ty Núi Pháo. Là một phần chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty khảo sát độc lập, bao gồm AH Knight, được thuê để thực hiện thẩm tra trọng tải và các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty Núi Pháo để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

### **6.4.7 Các Hoạt Động Tiếp Thị**

Hiện nay, các sản phẩm vonfram và đồng của Công Ty Núi Pháo được tiêu thụ trong Việt Nam. Florit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty Núi Pháo được đặt tại Hà Nội và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong các khu vực này và thị trường nội địa, làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để kiểm tra tham chiếu tín dụng và rà soát các mức giới hạn tín dụng đối với tất cả các bên đối tác. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Công

Ty Núi Pháo xuất phát từ chất lượng của các sản phẩm này và khoảng cách từ mỏ của công ty đến các cảng phục vụ các khách hàng của công ty.

Sản phẩm của Công Ty Núi Pháo được bán cho khách hàng trải rộng trên nhiều phân khúc người dùng cuối cùng khác nhau và nhiều châu lục để đảm bảo đáp ứng đa dạng nhu cầu của người dùng cuối cùng. Chẳng hạn như florit do Công Ty Núi Pháo sản xuất được bán cho các nhà sản xuất tất cả các hạng mục các sản phẩm chính có fluoropolymers, fluorochemicals và nhôm florua khắp các khu vực tiêu thụ lớn tại Châu Á, Bắc Mỹ và Châu Âu. Một ví dụ khác là vonfram do Công Ty Núi Pháo sản xuất, được sử dụng chính yếu trong đa dạng các ngành công nghiệp bao gồm công nghiệp ô tô, hàng không vũ trụ, hàng tiêu dùng, khai thác khoáng sản, thăm dò và sản xuất dầu và khí đốt.

Công Ty Núi Pháo thường bán sản phẩm cho khách hàng quen thuộc theo các hợp đồng cung cấp đã ký kết với thời hạn từ một tháng đến hơn năm năm. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được sử dụng để làm cơ sở định giá theo các công thức trong hợp đồng nhằm xác định phí bảo hiểm chất lượng sản phẩm, các điều khoản giao hàng và thanh toán cuối cùng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty Núi Pháo khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao tại Công Ty Núi Pháo cũng đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp florit, bismut và vonfram.

#### 6.4.8 Các Nhãn Hiệu, Sáng Chế Được Và Bản Quyền

Tính đến ngày lập Bản Công Thông Tin này, nhóm các công ty liên quan trong Masan Horizon đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “NuiPhao Mining” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011; và



Nhãn hiệu “Masan Resources” theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

#### 6.4.9 Tài Sản Của Masan Horizon Và Các Công Ty Con

Bảng dưới đây thể hiện các tài sản của Masan Horizon và các công ty con, là nhà máy và quyền sử dụng đất thuộc mỏ Núi Pháo:

##### Nhà Máy & Mỏ

| Loại    | Vị trí   | Diện tích đã có             |                                     |
|---------|--|-----------------------------|-------------------------------------|
|         |  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | hợp đồng thuê đất (m <sup>2</sup> ) |
| Nhà máy | Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 357.455                     | 284.621                             |
| Mỏ      | Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 5.957.604                   | 4.166.487                           |
|         | <b>Tổng cộng</b>                               | <b>6.315.059</b>            | <b>4.451.108</b>                    |

Ghi chú: Nhà máy bao gồm các trang thiết bị hỗ trợ. Mỏ bao gồm khu vực chứa đuôi quặng và vùng đệm.

## **Quyền sử dụng đất**

| <b>Vị trí</b>                        | <b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b> | <b>Thời hạn</b> |
|--------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
| Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên | 6.315.059                        | 2004 - 2034     |

## **6.5 Lĩnh Vực Dịch Vụ Tài Chính - Techcombank**

### **6.5.1 Tổng Quan Về Techcombank**

Được thành lập vào năm 1993, các lĩnh vực kinh doanh ngân hàng chủ yếu của Techcombank bao gồm: (i) cung cấp dịch vụ nhận tiền gửi; (ii) cung cấp dịch vụ cho vay cá nhân; (iii) cung cấp dịch vụ kinh doanh và tài chính của khách hàng tổ chức; (iv) cung cấp các dịch vụ ngân hàng giao dịch cho các doanh nghiệp; và (v) đầu tư vào chứng khoán do chính phủ, các tổ chức khu vực tài chính và tư nhân phát hành. Techcombank tập trung vào phát triển thị phần khách hàng cá nhân thúc đẩy tài chính toàn diện của khu vực thị trường còn chưa được khai thác nhiều ở Việt Nam.

Tính đến cuối năm 2016, Techcombank đang phục vụ hơn 3 triệu khách hàng cá nhân và hơn 17.532 khách hàng doanh nghiệp thông qua mạng lưới 314 chi nhánh, phòng giao dịch, 1.193 máy ATM và đội ngũ nhân viên lên tới hơn 7.500 người. Mạng lưới của Techcombank chủ yếu bao gồm các trung tâm đô thị lớn của Việt Nam, và các thị trường này tập trung tầng lớp trung lưu và các khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đa dạng.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, Techcombank có tổng tài sản 235.363 tỷ VND, tăng trưởng 22,6% so với cuối năm 2015 và lợi nhuận trước thuế đạt 3.997 tỷ VND, tăng 96,2% so với năm 2015.

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017, Techcombank nằm trong top 5 ngân hàng lớn nhất trong các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam tính trên tổng tài sản (không tính 4 ngân hàng là ngân hàng thương mại nhà nước lớn và các ngân hàng thương mại nhà nước được cổ phần hóa mà nhà nước vẫn nắm giữ cổ phần chi phối).

So với các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam, Techcombank có nhiều thế mạnh góp phần tăng năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh ngân hàng và dịch vụ có liên quan.

### **6.5.2 Sản Phẩm và Khách Hàng**

Techcombank là ngân hàng dẫn đầu trong việc giới thiệu các sản phẩm ngân hàng mới dành cho cả các khách hàng doanh nghiệp và khách hàng bán lẻ ra thị trường Việt Nam.

Dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp và ngân hàng thương mại luôn là nòng cốt của hoạt động kinh doanh của Techcombank. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Techcombank đã cung cấp sản phẩm dịch vụ cho hơn 17.532 khách hàng doanh nghiệp. Sản phẩm và dịch vụ ngân hàng doanh nghiệp của Techcombank gồm cho vay, nhận tiền gửi, dịch vụ thanh toán, bảo lãnh, tài trợ thương mại, quản lý tiền tệ cho khách hàng doanh nghiệp chủ yếu được cung cấp bởi Khối Dịch Vụ Khách Hàng Doanh Nghiệp của Techcombank.

Khối Dịch vụ Ngân hàng và Tài chính Cá nhân của Techcombank tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng cá nhân với số lượng khách hàng đạt hơn 1,32 triệu khách hàng với số dư cho vay đạt 61.664 tỷ VND (Tăng trưởng bình quân 4 năm từ 2013 đến 2016 đạt 39,21%), số dư huy động đạt 111.786 tỷ VND (Tăng trưởng bình quân 4 năm từ 2013 đến 2016 đạt 12,27%) tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016. Dịch vụ khách hàng cá nhân là lĩnh vực thế mạnh truyền thống của Techcombank, đặc biệt trong việc thu hút tiền gửi cá nhân. Trong vài năm gần đây, Techcombank đã thành công trong việc sử dụng thế mạnh trong hoạt động nhận tiền gửi cá nhân của mình sang hoạt động cho vay khách hàng cá nhân và kinh doanh thẻ ghi nợ/thẻ tín dụng.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hướng đến các đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, Techcombank đang đồng thời đẩy mạnh phát triển các sản phẩm cao cấp nhằm phục vụ các

phần khúc khách hàng của khối Ngân Hàng Bán Buôn, khối Nguồn Vốn Và Thị Trường Tài Chính và khối Ngân Hàng Đầu Tư.

### **6.5.3 Kênh Phân Phối**

Chi nhánh và phòng giao dịch của Techcombank là kênh phân phối chính tại Việt Nam. Techcombank đã mở rộng mạng lưới chi nhánh để mở rộng cơ sở khách hàng và cung cấp dịch vụ tốt hơn. Techcombank có 314 chi nhánh và phòng giao dịch. Các chi nhánh này cung cấp các nền tảng giao dịch chính cho các khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và khách hàng cá nhân của Techcombank. Đối với các khách hàng SME và khách hàng cá nhân ưu tiên, Techcombank còn cung cấp dịch vụ giao dịch tận nơi (door-to-door).

Techcombank cũng cung cấp các kênh ngân hàng điện tử cho khách hàng SME và khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và khách hàng của ngân hàng giao dịch, mobile banking, và một trung tâm điện thoại 24/7 hỗ trợ khách hàng và giao dịch qua điện thoại.

### **6.5.4 Lợi Thế Cạnh Tranh Của Techcombank**

Techcombank được biết đến thông qua sự am hiểu sâu sắc khách hàng, khả năng nắm bắt xu hướng thị trường, cùng những yếu tố nội tại mạnh mẽ về hệ thống, con người và văn hóa doanh nghiệp để tạo ra những thành tích vượt trội nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính của khách hàng một cách có trách nhiệm và toàn diện.

#### ***Chiến lược “Khách hàng là trọng tâm”***

Năm 2016 là năm đầu tiên trong lộ trình 5 năm thực hiện chương trình chuyển đổi tham vọng của Techcombank từ tổ chức lấy “Sản phẩm làm trọng tâm” sang tổ chức lấy “Khách hàng làm trọng tâm”, với mục tiêu trở thành Ngân hàng tốt nhất Việt Nam đến năm 2020.

Chiến lược mới của Techcombank đang chuyển dịch từ ‘sản phẩm’ sang ‘khách hàng’. Để làm được điều này, Techcombank đã và đang xây dựng các chính sách, quy trình, tìm hiểu nhu cầu của từng phân khúc khách hàng để từ đó thiết kế ra các sản phẩm, dịch vụ phù hợp nhất với mỗi phân khúc, cung cấp cho từng khách hàng/ phân khúc khách hàng những giải pháp tài chính toàn diện.

Chiến lược “Khách hàng là trọng tâm” cũng được thể hiện xuyên suốt trong chương trình chuyển đổi của Techcombank, từ các mô hình và chương trình kinh doanh đột phá đến các sáng kiến chiến lược và cả việc xây dựng cơ cấu tổ chức đều được thực hiện theo phương pháp luận này.

#### ***Luôn tiên phong áp dụng công nghệ thông tin hiện đại***

Ngay từ khi mới thành lập vào năm 1993, công nghệ đã đóng vai trò như một trụ cột thúc đẩy tăng trưởng của Techcombank. Đội ngũ công nghệ Techcombank được đánh giá là có chất lượng cao, được định hướng rõ ràng và có sự cam kết đầu tư bài bản từ hội đồng quản trị, các hệ thống đều được xây dựng theo chuẩn mực quốc tế là cơ sở để giúp Techcombank bứt phá vượt trội so với các đối thủ cạnh tranh.

Trong năm 2016, Techcombank ghi dấu ấn lớn trong lĩnh vực dịch vụ thẻ bằng dự án nâng cấp, tối ưu hệ thống thẻ có nhiều tính năng thậm chí còn ưu việt hơn so với các ngân hàng quốc tế, góp phần đưa Techcombank thành ngân hàng có dịch vụ thẻ tốt nhất Việt Nam.

Nhu cầu mobile hóa dịch vụ ngân hàng cũng được Techcombank đáp ứng tốt khi Mobile Banking của Techcombank

đạt giải thưởng “Ngân hàng triển khai Mobile Banking thành công nhất” do Tạp chí The Asian Banker trao tặng. Ngoài ra, Techcombank còn tạo ra sự khác biệt khi chú trọng phân tích dữ liệu nhằm đạt năng lực vượt trội về vận hành, để mang lại sự thuận tiện, nhanh gọn để khách hàng cảm thấy dễ dàng, thoải mái trong tiếp cận tất cả các dịch vụ ngân hàng.

#### ***Nhân sự xuất sắc***

Sở hữu những “nhân sự xuất sắc” là một trong những lý do căn bản giúp Techcombank có chỉ số chi phí trên thu nhập thấp nhất trong nhóm ngân hàng cổ phần, và tự tin về việc đạt được các mục tiêu đặt ra trong 5 năm tới trên hành trình trở thành Ngân hàng tốt nhất tại Việt Nam.

Trong những năm gần đây, “Chất” và “Lượng” nguồn nhân lực Techcombank tiếp tục được nâng cao, thể hiện qua các chỉ số đo lường sự đa dạng nguồn nhân lực (Giới tính, Trình độ học vấn, Thời gian làm việc, Tuổi) đều có xu hướng tăng.

### **6.5.5 Quản Trị Rủi Ro Hiệu Quả**

#### ***Quản trị rủi ro hiệu quả***

Techcombank rất chú trọng đến việc xây dựng và phát triển một khung quản trị rủi ro toàn diện nhằm kiểm soát các rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động, phù hợp theo yêu cầu phát triển kinh doanh và các hướng dẫn vận hành nghiêm ngặt để đảm bảo hiệu quả trung và dài hạn.

Khung quản trị rủi ro được xây dựng dựa trên các nguyên tắc sau: (1) Sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; (2) Quản trị rủi ro toàn diện; (3) Đánh giá đo lường rủi ro và kiểm tra sức chịu đựng; (4) Sự xem xét độc lập; (5) Trách nhiệm quản trị Rủi ro.

Các nguyên tắc này được thể hiện xuyên suốt tại các Cấu phần của Khung Quản trị rủi ro bao gồm:

- ✓ Quản trị của Hội đồng Quản trị đối với công tác QTRR (Risk governance)
- ✓ Khẩu vị rủi ro
- ✓ Cơ cấu tổ chức điều hành thực thi công tác QTRR
- ✓ Hệ thống công cụ QTRR bao gồm các chính sách quản trị rủi ro chính, các hạn mức rủi ro, Các công cụ mô hình giúp nhận diện, đo lường, quản lý, giám sát và báo cáo rủi ro và kiểm tra sức chịu đựng.
- ✓ Văn hóa rủi ro:

Trong khuôn khổ Khung quản trị rủi ro được thiết lập, Techcombank thực thi quản trị rủi ro trên nền tảng hiểu khách hàng, văn hóa tuân thủ và liên tục cải tiến, cụ thể đã triển khai như sau:

#### ***Quản lý rủi ro hướng tới khách hàng***

Với mục tiêu QTRR hiệu quả, thông suốt, minh bạch và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, mô hình quản trị tại Techcombank tách biệt các chức năng bán hàng và phê duyệt chấp nhận rủi ro, theo đó các bộ phận chức năng đều có vai trò độc lập của mình. Việc có chung một mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm, nhằm phát triển kinh doanh song hành với đảm bảo quản trị rủi ro hiệu quả là vô cùng thách thức. Tuy nhiên, mô hình QTRR được xây dựng theo từng phân khúc khách hàng, đáp ứng với quy mô, đặc tính, hành vi của từng nhóm khách hàng đã giúp Techcombank ngày càng quản trị rủi ro hiệu quả hơn, hiểu khách hàng, nhận diện sớm các rủi ro và có các quyết định phù hợp hơn.

Techcombank xây dựng các phương thức quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản linh hoạt và chủ động dự phòng cho các phương án rủi ro. Việc linh hoạt trong quản trị, giúp vừa quản lý được vốn mà đơn giản trong vận hành kinh doanh. Theo đó, các giải pháp và dịch vụ cho khách hàng cũng có nhiều lựa chọn hơn, phù hợp với các nhu cầu của khách hàng.

#### ***Basel II***

Basel II, một chuẩn mực quản trị rủi ro hiện đại, đã sớm được Techcombank nghiên cứu và từng bước triển khai ngay từ năm 2012. Techcombank đã hoàn tất các yêu cầu của Ngân hàng nhà nước (NHNN) trong việc đánh giá chênh lệch, và tính toán hệ số an toàn vốn tối thiểu của ngân hàng (“CAR”).

Năm 2016, Techcombank tiếp tục thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng vốn nội bộ, thiết lập các kịch bản và hoàn thiện các yêu cầu (về thông tin, tài liệu, quy trình ...). Việc tự đánh giá cũng mang lại các kết quả giúp Techcombank quản trị nội bộ tốt hơn và sẵn sàng nguồn lực áp dụng sớm các tiêu chuẩn quản trị rủi ro Basel 2.

Việc tuân thủ áp dụng tiêu chuẩn Basel 2 sẽ giúp Ngân hàng bảo đảm nguồn vốn lành mạnh, tính toán được những các chi phí rủi ro, minh bạch thông tin và có các phương án dự phòng cho các rủi ro bên ngoài tác động.

### ***Liên tục cải tiến***

Việc phát triển các công cụ QTRR tự động hóa, trên nền tảng dữ liệu vượt trội là giải pháp giúp Techcombank hiểu được đầy đủ khách hàng nhất, vừa phục vụ được đầy đủ các nhu cầu thực sự của khách hàng, giảm thiểu thời gian và chi phí vận hành, đồng thời nhận diện sớm nhất, chủ động và quản lý hiệu các rủi ro.

## **6.5.6 Kết Quả Kinh Doanh Năm 2016**

Năm 2016 là năm đầu tiên trong lộ trình 5 năm thực hiện chương trình chuyển đổi tham vọng của Techcombank từ tổ chức lấy “Sản phẩm là trọng tâm” sang tổ chức lấy “Khách hàng làm trọng tâm”, với mục tiêu trở thành Ngân hàng tốt nhất Việt Nam đến năm 2020.

### ***Tổng tài sản***

Techcombank đã duy trì được tốc độ tăng trưởng tài sản ấn tượng trong 5 năm với mức tăng trưởng kép (CARG) 6,9%. Tổng tài sản của ngân hàng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 đạt 235.363 tỷ VND, tăng 22,6% so với cuối năm 2015.

### ***Tăng trưởng tín dụng***

Techcombank đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng tốt trong năm 2016 với mức tăng trưởng tại thời điểm 31/12/2016 nằm trong hạn mức được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Trong đó dư nợ cho vay tăng trưởng 27,13% so với thời điểm cuối năm 2015 và cho vay bán lẻ tiếp tục là trọng tâm với tỷ trọng đạt 43%.

### ***Lợi nhuận trước thuế***

Năm 2016 đánh dấu mức tăng trưởng vượt bậc của Techcombank về lợi nhuận trước thuế, tăng 96,2% so với năm trước đó, đạt 3.997 tỷ đồng, hoàn thành 113% kế hoạch đặt ra. Trong 5 năm qua, ngân hàng đạt mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân 40,8%.

### ***Tỷ số lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu & Tỷ số lợi nhuận ròng/tài sản***

Các chỉ số về khả năng sinh lời là tỷ số lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ số lợi nhuận ròng/tài sản (ROA) của ngân hàng trong năm 2016 đã có những bước tiến ấn tượng khi lần lượt đạt 17,5% và 1,5% đều tăng gấp đôi năm tài chính 2015. Đây là mức tăng trưởng cao nhất của Techcombank trong 5 năm vừa qua

### ***Cho vay***

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, dư nợ cho vay khách hàng của Techcombank đạt 142.616 tỷ đồng, tăng trưởng 27,13% so với năm 2015.

Mặc dù số dư nợ tăng trưởng nhanh, Techcombank vẫn luôn kiểm soát tốt các khoản nợ quá hạn được thể hiện bằng tỷ lệ nhóm nợ 3-5 giảm từ 1,67% năm 2015 xuống 1,57% năm 2016. Tỷ lệ dự phòng trên dư nợ quá hạn (nhóm 3-5) của ngân hàng tăng lên 66,6% - tỷ lệ này càng cao thì những tổn thất mà ngân hàng phải gánh chịu do rủi ro tín dụng càng được giảm thiểu, hoạt động và lợi nhuận của ngân hàng cũng được đảm bảo an toàn hơn.

Trong năm 2016, Techcombank đã nỗ lực thu hồi và xử lý các khoản nợ quá hạn đã được bán sang Công ty quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) để thực hiện tất toán dần các trái phiếu đặc biệt VAMC. Nửa đầu năm 2017, Techcombank đã thực hiện tất toán toàn bộ trái phiếu VAMC, đồng thời trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý các khoản nợ mang về.

## **6.6 Các Hợp Đồng Lớn Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết**

### 6.6.1 Các Hợp Đồng Mua Bán Cổ Phần, Phần Vốn Góp và Góp Vốn Đầu Tư

| ST T | Hợp đồng                  | Bên mua cổ phần/ phần vốn góp | Đối tượng của hợp đồng  | Giá trị (triệu VND) | Thời gian thực hiện         | Nội dung   |
|------|---------------------------|-------------------------------|---|---------------------|-----------------------------|--|
| 1.   | Hợp đồng mua phần vốn góp | Masan                         | Phần vốn góp Công Ty TNHH Sam Kim (Sau đổi tên thành Masan Nutri-Science) | 2.192.690           | Tháng 4 năm 2015            | Mua 99,9% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công Ty TNHH Sam Kim  |
| 2.   | Hợp đồng mua cổ phần      | Masan Consumer Holdings       | Cổ phần Masan Consumer  | 17.896.285          | Tháng 9 năm 2016            | Tăng tỷ lệ nắm giữ tại Masan Consumer từ 77,8% lên 97,0%.  |
| 3.   | Hợp đồng bán cổ phần      | KKR                           | Cổ phần Masan Nutri-Science   | 3.405.000           | Tháng 4 năm 2017            | KKR mua cổ phần để sở hữu 7,5% vốn chủ sở hữu của Masan Nutri-Science  |
| 4.   | Hợp đồng mua cổ phần      | ANCO                          | Cổ phần Vissan  | 2.135.490           | Tháng 3 năm 2016            | ANCO mua cổ phần để sở hữu tổng lợi ích vốn chủ sở hữu trong Vissan là 24,9%   |
| 5.   | Hợp đồng đầu tư           | Singha                        | Phần vốn góp Masan Consumer Holdings                                      | 13.343.727          | Tháng 1 năm 2016            | Singha góp 14,3% vốn điều lệ của Masan Consumer Holdings.  |
| 6.   | Hợp đồng đầu tư           | Singha                        | Phần vốn góp Masan Brewery  | 1.111.900           | Tháng 1 năm 2016            | Singha góp 33,3% vốn điều lệ của Masan Brewery   |
| 7.   | Hợp đồng mua cổ phần      | Masan Beverages               | Cổ phần Vĩnh Hảo  | 137.197             | Tháng 1 và tháng 4 năm 2016 | Masan Consumer đã mua thêm hơn 3,2 triệu cổ phiếu, nâng tỉ lệ sở hữu của Masan Consumer tại Vĩnh Hảo từ 63,9% lên 88,6%. |

## 6.6.2 Các Hợp Đồng Bao Tiêu Sản Phẩm

| STT | Khách hàng                                | Sản phẩm | Sản lượng                         | Thời gian   | Giá trị hợp đồng      | Thực hiện   |
|-----|---|----------|-----------------------------------|---|-----------------------|-------------|
| 1.  | CMC Cometals                              | Florit   | Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 01/3/2015)</li> <li>Tự động gia hạn thêm 4 năm sau 6 năm đầu</li> <li>Sau đó sẽ gia hạn hàng năm</li> </ul> | Theo thỏa thuận 2 bên | Từ năm 2012 |
| 2.  | 5N Plus. Inc                              | Bismut   | Tối thiểu 2.500 tấn bismuth / năm | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thời hạn đầu là 5 năm</li> <li>Tự động gia hạn thêm các 5 (năm) năm tiếp theo</li> </ul>   | Theo thỏa thuận 2 bên | Từ năm 2013 |
| 3.  | Công ty liên doanh Núi Pháo - H.C. Starck | Vonfram  | ~100% sản lượng vonfram hàng năm  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm</li> </ul>   | Theo thỏa thuận 2 bên | Từ năm 2013 |
| 4.  | Các đối tác Việt Nam                      | Đồng     | ~100% sản lượng đồng hàng năm     | Theo thỏa thuận   | Theo thỏa thuận       | Từ năm 2013 |

## 7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

### 7.1. Các Chỉ Tiêu Về Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

#### Kết quả hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu   | 31/12/2015 | 31/12/2016 | %<br>tăng/(giảm) | 30/09/2017 |
|--|------------|------------|------------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản                                   | 71.849.700 | 73.039.038 | 2%               | 66.097.873 |
| Vốn chủ sở hữu   | 27.109.046 | 20.312.625 | (25%)            | 25.066.081 |
| Doanh thu thuần  | 30.628.410 | 43.297.064 | 41%              | 27.451.306 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh                | 3.266.369  | 4.481.107  | 37%              | 1.819.133  |
| Lợi nhuận/(Lỗ) khác                                    | (34.704)   | (39.640)   | 14%              | (22.306)   |
| Lợi nhuận trước thuế                                   | 3.266.729  | 4.446.403  | 36%              | 1.796.827  |
| Lợi nhuận sau thuế                                     | 2.527.250  | 3.772.497  | 49%              | 1.466.203  |
| Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Cổ đông của Công ty     | 1.478.292  | 2.791.444  | 88%              | 1.212.744  |
| Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá cổ phiếu (%)                     | 19%        | 11%        |                  |            |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (*) | 9%         | 18%        | -                | 7%         |

(\*) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.



## Kết quả riêng lẻ

Đơn vị: triệu VND

| Chỉ tiêu   | 31/12/2015 | 31/12/2016 | %<br>tăng/(giảm) | 30/09/2017 |
|--|------------|------------|------------------|------------|
| Tổng giá trị tài sản                             | 24,211,109 | 26,130,189 | 8%               | 26.778.946 |
| Vốn chủ sở hữu                                   | 17,117,803 | 16,024,128 | (6%)             | 16,687,351 |
| Doanh thu thuần                                  | -          | -          | -                | -          |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh          | (531,418)  | 801,492    | -                | 564,584    |
| Lợi nhuận/(Lỗ) khác                              | 9,063      | (3,434)    | -                | (86,017)   |
| Lợi nhuận trước thuế                             | (522,355)  | 798,058    | -                | 564,498    |
| Lợi nhuận sau thuế                               | (522,355)  | 798,058    | -                | 564,498    |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) | -          | 5%         | -                | 3,4%       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2015 và 2016, BCTC hợp nhất và riêng lẻ 9 tháng đầu năm 2017 của MSN)

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn Masan năm 2016 đạt 43.297 tỷ đồng, tăng 41,4% so với 30.628 tỷ đồng năm 2015. Tăng trưởng doanh thu thuần là nhờ sự tăng trưởng doanh thu trong các mảng kinh doanh, cụ thể, mảng kinh doanh thực phẩm và đồ uống tăng 6,5% trong năm 2016 so với cùng kỳ năm trước và mảng kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng đạt tốc độ tăng trưởng 73,8%; và mảng kinh doanh tài nguyên đạt mức tăng trưởng doanh thu thuần 52,3% so với năm 2015. Nhìn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ của Công Ty năm 2015, Công Ty không có doanh thu thuần do Tổ Chức Niêm Yết là công ty mẹ với hoạt động chính là đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Do đó, nguồn thu chính của Công Ty là cổ tức và lợi nhuận được phân chia từ các công ty con và công ty liên kết.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 của Tập đoàn là 3.722 tỷ đồng (sau khi phân bổ các chi phí liên quan đến hoạt động mua bán và sáp nhập) tăng so với lợi nhuận thuần năm trước là 1.245 tỷ đồng, chủ yếu là do sự tăng trưởng trong doanh thu thuần của các mảng kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận gộp tăng trưởng trong các ngành hàng chủ chốt, khoản đóng góp cao hơn từ Techcombank và hợp nhất nền tảng trong lĩnh vực kinh doanh đậm động vật. Kết quả kinh doanh trên cơ sở riêng lẻ năm 2015 của Công Ty lỗ 522 tỷ đồng là do trong năm 2015 Công Ty không có thu nhập cổ tức từ các công ty con. Do Tổ Chức Niêm Yết là công ty mẹ với hoạt động chính là đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết nên kết quả kinh doanh hàng năm có thể lỗ hoặc lãi phụ thuộc chủ yếu vào kế hoạch phân phối lợi nhuận của các công ty con.

Doanh thu thuần hợp nhất trong 9 tháng đầu năm giảm 8,9% còn 27.451 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số giảm 34,4% còn 1.213 tỷ đồng. Mức giảm này đến từ chiến lược giảm hàng tồn kho trong lĩnh vực thực phẩm – đồ uống và các khoản đầu tư một lần nhằm hợp nhất thị trường nguồn dinh dưỡng từ thịt trong bối cảnh khủng hoảng giá heo.

Vốn chủ sở hữu của Tập Đoàn giảm so với năm 2016 chủ yếu do Tập Đoàn mua lại cổ phiếu quỹ, chi trả cổ tức và ghi nhận các khoản giảm trong vốn khác của chủ sở hữu liên quan đến các hoạt động mua bán, sáp nhập của Tập Đoàn.

Công ty TNHH KMPG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ năm 2015 và 2016 của Masan.

## 7.2. Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

## **Kinh Doanh Sản Phẩm Nông Nghiệp Tiêu Dùng**

### ***Khó khăn***

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Những năm qua Việt Nam thường xuyên gánh chịu các đợt dịch bệnh trên diện rộng như dịch lở mồm long móng (FMD), dịch tiêu chảy cấp tính của heo con (PED) hay bệnh tai xanh (PRRS). Dịch bệnh đã gây tổn hại rất lớn cho người chăn nuôi cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi của Masan Nutri-Science.

Mặc dù phải đối mặt với ảnh hưởng của giá thịt heo giảm xuống thấp nhất trong lịch sử trong nửa đầu năm 2017 và có thể kéo dài hơn dự kiến, doanh thu của Masan Nutri-Science vẫn giảm ít hơn mức giảm chung của thị trường. Quy mô thị trường thức ăn cho heo nhìn chung đã giảm tuy nhiên Masan tin rằng bức tranh chung của thị trường được kì vọng sẽ phục hồi vào năm 2018 khi tổng đàn heo đã giảm 45% và người nông dân bắt đầu đầu tư nhiều hơn cho chu kỳ chăn nuôi tiếp theo.

### ***Thuận lợi***

Tập Đoàn Masan đã đầu tư mạnh vào R&D tại ANCO và Proconco, quản lý chặt chẽ hoạt động R&D các sản phẩm mới bằng cách giữ các mối quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp có uy tín, nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm chi phí. Tập Đoàn cũng đã gặt hái nhiều thành công với các sản phẩm mới chứa Bio-zeem, thương hiệu enzyme độc quyền của Masan Nutri-Science nhằm tăng cường hệ thống miễn dịch của heo và cải thiện tỷ lệ chuyển đổi thức ăn.

Masan đã tích hợp và thay đổi toàn diện các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi thành những công ty “theo mô hình hành tiêu dùng nhanh FMCG”, mang lại doanh thu thuần 24.423 tỷ đồng trong năm 2016. Từ đó Masan tiến hành xây dựng nền tảng 3F nhằm tiếp cận và phục vụ người tiêu dùng các sản phẩm thịt an toàn với giá cả phải chăng. Với việc động thổ trang trại nuôi heo công nghệ cao quy mô 10.000 nái tại Nghệ An và quan hệ hợp tác chiến lược với Vissan, Masan đã thiết lập được các nền tảng quan trọng để phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong ngành hàng thịt, có khả năng mang lại sự thay đổi vượt trội trong ngành kinh doanh thịt trị giá 18 tỷ USD.

## **Kinh Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Có Thương Hiệu**

### ***Khó khăn***

Masan Consumer Holdings hoạt động trong các ngành hàng tiêu dùng phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ trên thị trường. Vị thế của Masan Consumer Holdings có thể bị lung lay nếu các đối thủ cạnh tranh giành lấy thị phần.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Masan Consumer Holdings phụ thuộc rất lớn vào khả năng duy trì mạng lưới phân phối, quản lý hàng tồn kho các sản phẩm tiêu dùng. Diễn biến bất lợi của năm 2016 đã dẫn đến việc Tập Đoàn phải thực hiện cơ cấu lại chính sách hàng tồn kho trong năm 2017.

Triển vọng kinh doanh của Masan Consumer Holdings gắn liền trực tiếp với triển vọng kinh tế của Việt Nam. Nếu Việt Nam trải qua một cuộc suy thoái kinh tế, điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Masan Consumer Holdings.

### ***Thuận lợi***

Masan cũng đã phát triển mảng kinh doanh thực phẩm và đồ uống toàn diện, có thể cung cấp dòng tiền tự do ổn định trong ba năm qua. Sau khi phát triển vị thế dẫn đầu thị trường trong các ngành hàng thực phẩm chủ chốt như gia vị và thực phẩm tiện lợi, Masan đã tiếp tục xây dựng mảng kinh doanh đồ uống với quy mô lớn tương tự. Đồ uống đóng chai hiện là ngành hàng tăng trưởng nhanh nhất của Masan, với mức tăng trưởng 69% đối với đồ uống không cồn và 47% đối với bia trong năm 2016.

Masan Consumer có một đội ngũ R&D riêng với khoảng 75 nhân viên nhằm nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng các nhu cầu của người tiêu dùng Việt Nam. Từ khi mua lại *VinaCafe*, đội ngũ R&D của chúng tôi, cùng với đội ngũ tiếp thị và thương hiệu, đã chịu trách nhiệm xây dựng thành các sản phẩm cà phê uống liền như các thương hiệu *Wake-Up* và *Wake-up 247*, nhận diện các nhu cầu của người tiêu dùng đối với các lựa chọn đối với đồ uống nhanh thay thế cho sản phẩm cà phê truyền thống. Các sản phẩm gần đây nhất được chúng tôi tung ra thị trường là *Sư Tử Trắng*, nhận diện các nhu cầu của người tiêu dùng trung lưu đối với một loại bia trong nước mới cũng như là thương hiệu *Café de Nam*, sáng kiến về cà phê phục vụ riêng đặc biệt đã chuyển đổi thị trường cà phê Việt Nam bằng cách thích nghi với phong cách sống đang thay đổi nhanh chóng của người tiêu dùng Việt Nam trong khi vẫn giữ được hương vị truyền thống. Trong tháng 10/2016, Masan đã tung ra nhãn hiệu gia vị đầu tiên ở Thái Lan, Chin-su Yod Thong, nhằm mở rộng thị trường ra khu vực và phục vụ 250 triệu người tiêu dùng “Inland ASEAN”.

Lĩnh vực kinh doanh đồ uống và thực phẩm có thương hiệu của Masan Consumer Holdings còn được hỗ trợ bởi một mạng lưới trên 300 đại lý độc quyền 210.000 điểm bán hàng thực phẩm, 100.000 điểm bán hàng đồ uống và chúng tôi là hãng duy nhất phân phối các sản phẩm đồ uống và thực phẩm thông qua cả hai kênh hàng quán và kênh truyền thống.

Hơn nữa, các trung tâm phân phối với vị trí chiến lược giúp Masan Consumer Holdings có thể phân phối các sản phẩm đồ uống và thực phẩm đến mỗi đại lý trên toàn quốc trong vòng một ngày. Lợi thế này cũng giúp Masan Consumer Holdings là hãng duy nhất có khả năng kiểm tra các sản phẩm mới của mình về mặt hiệu quả và tiết kiệm chi phí trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

## **Kinh doanh khai thác và chế biến khoáng sản**

### ***Khó Khăn***

Năm 2015 và 2016, hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo gặp phải các khó khăn chủ yếu sau:

Giá khoáng sản toàn thế giới thấp, đặc biệt là giá vonfram giảm sâu do tăng trưởng tại Trung Quốc – đất nước chiếm một nửa tiêu thụ vonfram toàn thế giới chững lại; trong khi đó nguồn cung lại có xu hướng tăng (do mỏ Núi Pháo và mỏ Hemerdon ở Anh ổn định dần tốc độ sản xuất thương mại). Thêm vào đó, Trung Quốc đã bãi bỏ hạn ngạch xuất khẩu và thuế xuất khẩu vonfram theo quy định của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới; và

Giá dầu tiếp tục ở mức thấp trong năm 2015 gây ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động khoan dầu khí, là một lĩnh vực đi đầu trong tiêu thụ vonfram.

Tuy nhiên, trong năm 2016, giá khoáng sản đã bắt đầu xu hướng tăng trở lại dù chưa ổn định là cơ sở để Công Ty Núi Pháo tin tưởng doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo sẽ được cải thiện hơn trong các năm tới.

### ***Thuận lợi***

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 16 năm.

Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời hạn của Dự Án Núi Pháo và sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn

nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao trong liên doanh với H.C. Starck, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn.

## **Hoạt động ngân hàng**

### ***Khó khăn***

Việc mở cửa thị trường tài chính làm tăng số lượng các ngân hàng có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và trình độ quản lý, áp lực cạnh tranh cũng tăng dần theo lộ trình nới lỏng các quy định đối với các tổ chức tài chính nước ngoài, đặc biệt là các quy định về mở chi nhánh và các điểm giao dịch, phạm vi hoạt động, hạn chế về đối tượng khách hàng và tiền gửi được phép huy động, khả năng mở rộng dịch vụ ngân hàng.

Trong bối cảnh đó, thể chế của hệ thống ngân hàng tại Việt Nam còn rất nhiều bất cập, hệ thống pháp luật về ngân hàng còn thiếu đồng bộ. Quy trình quản trị trong các tổ chức tín dụng nói chung vẫn chưa phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, tính minh bạch thấp, chưa hình thành môi trường làm việc và kinh doanh lành mạnh.

### ***Thuận lợi***

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn đó thì ngành ngân hàng cũng đón nhận nhiều thuận lợi. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tìm đến Việt Nam để đầu tư. Kết quả là thu hút FDI của Việt Nam liên tục duy trì mức tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Do đó, các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ, LC,... sẽ được hưởng lợi từ xu thế này.

Hội nhập quốc tế cũng sẽ tạo cơ hội nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành và thực thi chính sách tiền tệ; đổi mới cơ chế kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỉ giá theo nguyên tắc thị trường; cho phép các ngân hàng cơ hội trao đổi thông tin và ngăn ngừa rủi ro, qua đó hạn chế biến động của thị trường quốc tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đổi lại, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tiền tệ hoạt động an toàn và hiệu quả sẽ tạo thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các chính sách tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý tài chính.

## **8. Vị Thế Của Công Ty So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành**

### **8.1 Vị Thế Của Tổ Chức Niêm Yết Trong Các Ngành Kinh Doanh**

#### **Lĩnh Vực Kinh Doanh Nông Nghiệp Tiêu Dùng**

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Masan Nutri-Science là các nhãn hàng đứng thứ hai trong các ngành hàng này. Chúng tôi hiện đang vận hành 13 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi có tiêu chuẩn hàng đầu Việt Nam. Từ sau khi đầu tư vào *Vissan*, chúng tôi đã và đang vận hành theo mô hình kinh doanh 3F liên kết để phục vụ chuỗi giá trị toàn diện của ngành công nghiệp đạm động vật của Việt Nam.

Tập Đoàn Masan đã gặt hái nhiều thành tích trong việc cải tiến các hoạt động và hiệu quả tài chính của các công ty mà Tập Đoàn đã mua lại bao gồm *ANCO*, *Proconco*, trong các lĩnh vực kinh doanh khác. Từ khi mua lại các công ty này, Tập Đoàn đã thành công trong việc tung ra các thương hiệu mới, nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất và công nghệ, tích hợp chúng với các lĩnh vực kinh doanh khác của Tập Đoàn để tối đa hóa việc đồng nhất và làm đòn bẩy cho mạng lưới phân phối rộng lớn để đạt được kết quả là cải thiện hiệu quả về mặt tài chính.

Ngoài ra, Tập Đoàn Masan cũng có các phòng R&D tại các công ty ANCO và Proconco, chịu trách nhiệm R&D các sản phẩm mới bằng cách giữ các mối quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp có uy tín, giám sát chất lượng nguyên vật liệu và các phản hồi của khách hàng về các sản phẩm, quản lý công thức cho các sản phẩm và tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm chi phí. Tập Đoàn đã đặt trọng tâm đặc biệt vào việc chuyển đổi thị phần tiêu dùng nông nghiệp và phát triển các sản phẩm có thương hiệu sáng

tạo. Tập Đoàn giữ mối quan hệ chặt chẽ với các nhà cung cấp và các khách hàng để phát triển các sản phẩm chào bán cũng như cải thiện chất lượng, giảm chi phí, và ứng dụng công nghệ công nghiệp tiên tiến nhất. *Bio-zeem* là thương hiệu enzyme độc quyền của MNS nhằm tăng cường hệ thống miễn dịch của heo và cải thiện tỷ lệ chuyển đổi thức ăn. Công ty đã tiếp thị *Bio-zeem* với đặc trưng giá trị gia tăng mà có thể thấy được trong dòng các sản phẩm tiêu dùng nông nghiệp, mang lại cho các sản phẩm này lợi thế to lớn trong thị trường hàng hóa truyền thống mà ở đó người nông dân không thể phân biệt các sản phẩm.

Những nỗ lực của Tập Đoàn trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng được thị trường ghi nhận bằng các giải thưởng lớn như: ANCO tự hào là “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” năm 2016 vì những đóng góp nhằm phụng sự và mang lại những sản phẩm cảm gia súc tốt nhất cho nông dân Việt Nam và Proconco tự hào nằm trong danh sách 80 Nhà sản xuất thức ăn gia súc tốt nhất thế giới của tạp chí Feed International Magazine. Đây cũng là thương hiệu được người tiêu dùng tin dùng và đã đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” nhiều năm liên tiếp.

### **Lĩnh Vực Kinh Doanh Thực Phẩm Và Đồ Uống Có Thương Hiệu**

Tập Đoàn Masan đã xây dựng lĩnh vực kinh doanh thực phẩm trở thành lĩnh vực mà chúng tôi tin tưởng có vị thế dẫn đầu ở hầu hết tất cả các thị phần. Chúng tôi đã phát triển các thương hiệu mạnh bằng cách tạo đòn bẩy cho sự am hiểu sâu rộng về người tiêu dùng Việt Nam và thực hiện các thông lệ đa quốc gia, đem đến kết quả mà chúng tôi tin tưởng là một danh mục các thương hiệu riêng biệt hầu như không có đối thủ có thể giữ vững được lòng trung thành của khách hàng ở các mức giá khác nhau trong khi vẫn đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng Việt Nam. Chúng tôi tin rằng chúng tôi đã có thể ứng dụng được các phương pháp và chiến lược của chúng tôi từ lĩnh vực kinh doanh thực phẩm sang các lĩnh vực kinh doanh khác, như lĩnh vực kinh doanh cà phê và nước đóng chai và do đó đã nâng tầm các thương hiệu này có vị thế hàng đầu trên thị trường. Hơn nữa, Masan tin rằng Công Ty đã có thể nắm bắt nhu cầu ngày càng tăng về tính tiện lợi từ những người tiêu dùng trẻ tuổi và cuộc sống năng động của người tiêu dùng Việt Nam thông qua các thương hiệu đồ uống đóng chai và danh mục cà phê hòa tan đang tăng trưởng, như việc giới thiệu thương hiệu cà phê *Wake-up*. Tập Đoàn cũng đã chuyển đổi các thương hiệu mà Tập Đoàn mua lại bao gồm *VinaCafe*, *Vinh Hào*, ngoài những lĩnh vực kinh doanh khác.

Tập Đoàn Masan đã đổi mới những nền tảng về các sản phẩm hàng thực phẩm và đồ uống có thương hiệu để trở thành những nhà sản xuất dẫn đầu thị trường xuyên xuất các danh mục hàng hóa mà Masan Consumer có hoạt động kinh doanh với tài sản thương hiệu mạnh. Cách tiếp cận của Tập Đoàn đối với việc tự xây dựng hoặc mua lại các thương hiệu mạnh được người tiêu dùng tin tưởng là thống nhất với niềm tin của Tập Đoàn về việc tập trung vào các nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng. Các sản phẩm gia vị của Masan Consumer là các thương hiệu dẫn đầu thị trường trong các ngành hàng tương ứng.

Chúng tôi tin rằng có cơ hội to lớn trong mảng đồ uống và bia có thương hiệu. Chúng tôi tin rằng chúng tôi có thể lập lại thành công trong lĩnh vực hợp nhất thị trường về các mặt hàng gia vị và trở thành doanh nghiệp đi đầu trên thị trường đồ uống và bia. Vào tháng 9 năm 2014, chúng tôi đã tung ra thị trường thương hiệu bia Sư Tử Trắng, thương hiệu bia cho phân khúc bình dân đã trở thành thương hiệu bia có mức tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam trong năm 2015.

Chúng tôi hướng đến việc trở thành tập đoàn tiên phong đưa hương liệu Việt Nam ra thế giới, mở rộng kinh doanh các sản phẩm đồ uống và thực phẩm có hương liệu tại các thị trường thuộc khối ASEAN lục địa để thâm nhập vào cơ sở khách hàng rộng lớn và tăng trưởng nhanh chóng. Chúng tôi tin rằng chúng tôi có một danh mục các sản phẩm đa dạng đáp ứng nhu cầu và khẩu vị của người tiêu dùng trên toàn khu vực có sự chia sẻ về nhiều giá trị văn hóa như sự tương đồng về khẩu vị với nước mắm. Làm đòn bẩy cho kỹ năng chuyên môn và mạng lưới phân phối tại địa phương của đối tác chiến lược của Tập Đoàn, gần đây chúng tôi đã giới thiệu sản phẩm nước mắm vào thị trường Thái Lan. Sản phẩm nước mắm đã được phát triển riêng cho thị trường Thái Lan.

Masan Consumer tự hào đứng vị trí thứ 7 trong Top 50 thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2016, và xếp thứ 2 trong Ngành Hàng tiêu dùng theo kết quả của Brand Finance.

Vinacafe được công nhận là thương hiệu có giá trị vô hình lớn nhất Việt Nam, đồng thời nằm trong Top 50 thương hiệu hàng đầu Việt Nam của Brand Finance. Vinacafe Biên Hòa còn được công nhận là “Thương hiệu

quốc gia” năm năm liên tiếp bởi Chính phủ Việt Nam và đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” 18 năm liền theo bình chọn của báo Sài Gòn Tiếp Thị.

Nước khoáng Vĩnh Hảo đã nhận được nhiều giải thưởng về thương hiệu và chất lượng, tiêu biểu như “Sao vàng đất Việt”, “Top 100 Thương hiệu mạnh” và đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” 20 năm liền theo bình chọn của báo Sài Gòn Tiếp Thị.

### **Lĩnh Vực Kinh Doanh Khai Thác Và Chế Biến Khoáng Sản**

Có thể khẳng định, hiện nay ở Việt Nam không có Công ty thứ 2, khai thác chế biến và sản xuất vonfram, bismuth, đồng và florit với tầm cỡ như nhóm các công ty phát triển Dự án Núi Pháo để tiến hành so sánh, Công ty là số 1 tại Việt Nam, lớn nhất thế giới bên ngoài Trung Quốc. Masan đã phát triển ở Việt Nam điều mà chúng tôi tin rằng nhà máy chế biến có quy mô đạt tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên, có khả năng sản xuất bốn loại khoáng chất và kim loại khác nhau từ một nguồn quặng thô duy nhất. Chúng tôi tin rằng nhà máy có dây chuyền chế biến vonfram tiên tiến và hiện đại, và là dự án vonfram mới nhất và đầu tiên ở quy mô này được xây dựng và đưa vào vận hành trong vòng một thập kỷ qua. Thông qua liên doanh với H.C. Starck, chúng tôi chế biến tinh quặng vonfram thành các hợp chất chứa vonfram như APT, BTO và YTO.

Chúng tôi đặt trọng tâm vào việc xây dựng các nhà máy sản xuất và chế biến tiên tiến tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế thông qua việc đưa vào sử dụng công nghệ hiện đại tại Việt Nam, như nhà máy chế biến vonfram công nghệ cao. Đối với các sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, chúng tôi hiện vận hành một mạng lưới các nhà máy đạt tiêu chuẩn quốc tế cho phép chúng tôi sản xuất các sản phẩm có tiêu chuẩn cao về vệ sinh, an toàn cũng như hiệu quả với chất lượng đồng nhất cho người tiêu dùng. Trong năm 2015, chúng tôi đã xây dựng và đưa vào vận hành hai nhà máy sản xuất mới để mở rộng công suất, áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất và đến gần hơn với khách hàng. Đặc biệt, chúng tôi là công ty đầu tiên trên thế giới thiết kế và xây dựng một dây chuyền sản xuất nước mắm hoàn toàn tự động.

Masan tin rằng sự tăng trưởng ổn định của chúng tôi trên toàn bộ các ngành hàng kinh doanh cũng như khả năng mang lại lợi nhuận đầu ngành và tạo dòng tiền cao là các bằng chứng đối với các thương hiệu của chúng tôi và tập trung vào việc xây dựng các nền tảng hoạt động tốt nhất.

Masan Resources nhận Cúp Vàng cho Doanh nghiệp Hàng đầu năm 2016 bởi Sở Lao động và Thương binh Xã Hội tỉnh Thái Nguyên, và chúng nhận Thương hiệu Huy Uy tín bởi Viện Doanh Nghiệp Việt Nam.

### **Lĩnh Vực Dịch Vụ Tài Chính**

Chúng tôi tin rằng Techcombank là một trong những định chế tài chính được biết đến nhiều nhất ở Việt Nam. Năm 2015 Techcombank đã nhận được giải thưởng “Ngân Hàng Tốt Nhất Việt Nam 2015” do Tạp chí Finance Asia trao tặng.

Techcombank hướng đến mục tiêu trở thành ngân hàng “Bán Lẻ” hàng đầu của Việt Nam với khả năng phục vụ một thị trường còn chưa được tiếp cận và khai thác nhiều. Trọng tâm của Techcombank vào thị phần bán lẻ và các khách hàng cá nhân còn chưa được tiếp cận là phù hợp với chiến lược tổng thể của chúng tôi. Sự tăng trưởng về khách hàng cá nhân được kỳ vọng sẽ làm tăng lãi biên bằng việc đạt được mức cấp vốn với chi phí thấp hơn, cho phép đưa ra các dịch vụ giá trị gia tăng cao hơn và cho phép Techcombank xây dựng một cơ sở dữ liệu khách hàng độc nhất để phục vụ người tiêu dùng Việt Nam tốt hơn. Thu nhập từ các khoản phí là động lực quan trọng về lợi nhuận đối với Techcombank, được định hướng bởi việc thực hiện thành công các sản phẩm mới. Chiến lược về ngân hàng Bán Buôn/Doanh Nghiệp của Techcombank là chỉ tập trung vào các khách hàng cao cấp và xây dựng việc kinh doanh với các doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng cách cung cấp dịch vụ kết hợp tới các đại lý, khách hàng và nhà cung cấp thuộc hệ thống hoạt động của họ.

Techcombank hướng đến việc trở thành ngân hàng hàng đầu về công nghệ dành cho người tiêu dùng và chúng tôi tin rằng ngân hàng có vị thế đặc biệt để nắm bắt hướng tăng trưởng này được dẫn dắt bởi sự tham gia ngày càng gia tăng đối với hệ thống ngân hàng ở Việt Nam.

Techcombank được đánh giá là “Ngân hàng di động tốt nhất Việt Nam năm 2016” bởi The Asian Banker, “Ngân hàng Tốt nhất Việt Nam” bởi Finance Asia, “Luong bổng và Phúc lợi Tốt nhất” bởi Talentnet và “Top 3 nơi làm việc tốt nhất ngành Tài chính ngân hàng” theo Anphabe.

Cuối cùng, chúng tôi tin rằng Techcombank đã duy trì một hệ thống cơ sở khách hàng và chi nhánh vững mạnh. Trong năm 2016, ngân hàng đã phục vụ khoảng bốn triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua mạng lưới của mình với 314 chi nhánh và các văn phòng giao dịch, 1.193 cây ATM và đội ngũ nhân viên lên tới hơn 7.500 người. Techcombank đã xây dựng nền tảng kỹ thuật số của mình với mục đích củng cố các dịch vụ cho khách hàng trong có thể khi tiếp cận hiệu quả với một cơ sở người tiêu dùng lớn hơn trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

## **8.2 Triển Vọng Phát Triển Của Các Ngành**

Chiến lược của Tập Đoàn Masan được xây dựng dựa trên nhận định của chúng tôi về các cơ hội kinh doanh ở Việt Nam, một quốc gia có nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á trong tương lai gần. Tập Đoàn Masan tin rằng giá trị đích thực của Việt Nam nằm ở tiềm năng tiêu dùng trong nước, tiềm năng tăng trưởng thị trường thức ăn chăn nuôi của Việt Nam cũng như tiềm năng của các tài nguyên thiên nhiên chưa được khai thác.

### ***Triển vọng của ngành nông nghiệp tiêu dùng***

Hiện nay mức tiêu thụ thịt trên đầu người của Việt Nam chỉ ở mức 40 kg/năm, thấp hơn nhiều so với Trung Quốc (60 kg), Mỹ (trên 100 kg), EU (75 kg), Korea (65 kg), v.v. (*Nguồn: các báo cáo của Tổ Chức Lương Thực Và Nông Nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) và Tổng Cục Thống Kê Việt Nam*). Sự gia tăng dân số, cải thiện thu nhập trên đầu người và nhu cầu tiêu thụ thịt sạch, truy suất được nguồn gốc tại Việt Nam sẽ góp phần tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi công nghiệp tiếp tục phát triển.

Bên cạnh đó, ngành chăn nuôi Việt Nam hiện nay tuy vẫn còn nhỏ lẻ và manh mún nhưng Chính Phủ Việt Nam đã và đang có những chiến lược mạnh mẽ nhằm phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, quy mô tập trung. Điều này đã và đang tạo điều kiện cho ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tiếp tục phát triển. Bên cạnh đó, thức ăn chăn nuôi công nghiệp có lợi thế tăng năng suất chăn nuôi, rút ngắn thời gian nuôi và do đó cải thiện lợi nhuận cho nông dân. Với mức độ tiếp cận thông tin ngày một cải thiện của các hộ nông dân, hiểu biết về lợi ích của thức ăn chăn nuôi công nghiệp sẽ tiếp tục thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thức ăn chăn nuôi công nghiệp. Sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đã tăng trưởng mạnh, khoảng 15%/năm trong 10 năm và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với mức 7 – 8% /năm trong vòng 5 năm tới. Hiện nay thức ăn chăn nuôi công nghiệp chiếm khoảng 50 – 60% thị trường thức ăn chăn nuôi và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. (*Nguồn: Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Báo cáo phân tích công ty chứng khoán*).

Mặc dù thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam có trên 200 công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi nhưng quá trình hợp nhất đã, đang và được kỳ vọng sẽ tiếp tục diễn ra do trong những năm vừa qua, kinh tế khó khăn, thị trường phải đối mặt với dịch bệnh, thiếu nguồn vốn, v.v. đã dẫn đến việc các công ty con, yếu kém năng lực tài chính và quản lý bị đào thải. Tương lai với các hiệp định thương mại tự do và các hiệp định thương mại tự do của ASEAN bắt đầu có hiệu lực sẽ khiến cho nhiều công ty không có lợi thế cạnh tranh tiếp tục bị đào thải. Do đó, xu thế mua bán sáp nhập trong ngành thức ăn chăn nuôi sẽ là cơ hội lớn cho các công ty có tiềm lực tài chính, quy mô lớn, năng lực quản trị mạnh tiếp tục vươn lên dẫn đầu thị trường. Masan Nutri-Science, với chiến lược phát triển tập trung vào mô hình 3F độc đáo sẽ có cơ hội để biến thách thức của thị trường thành những thành công của mình và thực hiện mục tiêu dẫn đầu trong việc cung cấp cho người tiêu dùng Việt Nam những sản phẩm có chất lượng.

### ***Triển vọng ngành thực phẩm và đồ uống có thương hiệu***

Đặc điểm nhân khẩu học và mức thu nhập ngày càng tăng ở Việt Nam thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh không ngừng của sức tiêu dùng trong nước. Đất nước vừa bước vào kỷ nguyên “Lợi Tức Dân Số - demographic dividend” dự kiến kéo dài 30 năm với đặc điểm gần 70% của dân số 90 triệu người nằm trong độ tuổi lao động và 56% dân số có độ tuổi dưới 30. Trong 10 năm tới, số người trong độ tuổi lao động dự kiến sẽ tăng thêm ít nhất

1 triệu người mỗi năm. Lực lượng lao động ngày càng tăng sẽ thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng. Bên cạnh đó, tác động hỗn hợp tích cực của một loạt yếu tố: tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục, quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, “Lợi tức Dân số”, sự gia tăng của giới trung lưu, và mạng lưới bán lẻ hiện đại đang mở rộng, góp phần thúc đẩy mức tăng trưởng tiêu thụ thực phẩm trong trung và dài hạn.

Các ngành hàng gia vị, nước chấm và thực phẩm tiện lợi đều được Euromonitor dự báo tăng trưởng kép 5% - 7% cho tới năm 2020. Quy mô về khối lượng trên thị trường của nước giải khát cũng được dự kiến sẽ đạt 6,1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020, tăng trưởng với mức kép 9,4% trong giai đoạn 2016 - 2020.

### **Triển vọng ngành khai thác và chế biến khoáng sản**

Nguồn cung vonfram đang tăng trưởng với tốc độ chậm hơn cầu, thị trường sẽ trở lại cân bằng và giá vonfram sẽ phục hồi do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy vonfram. Giá Vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại, các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất là một năm sau khi giá vonfram phục hồi. Mỏ Núi Pháo sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư cơ bản sẽ bước vào giai đoạn bền vững và có cơ hội trở thành nhà cung cấp lớn cho các nước ngoài Trung Quốc khi nhu cầu vonfram đang được dự báo tăng trưởng cùng với nền kinh tế toàn cầu.

### **Triển vọng ngành ngân hàng**

Hoạt động của ngành ngân hàng Việt Nam được Moody đánh giá từ mức ổn định lên mức tích cực trong vòng 12 đến 18 tháng tới, một động thái phản ánh triển vọng kinh tế mạnh mẽ và dự báo tích cực cho hầu hết các ngân hàng được hãng này đánh giá. Moody's, cũng đưa ra nhận định: "Mức nâng triển vọng này cho thấy sự kỳ vọng của chúng tôi vào việc nâng điểm tín nhiệm của các ngân hàng sẽ thúc đẩy các ngân hàng này trong vòng 12 đến 18 tháng tới, theo đó phản ánh đà tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam được thúc đẩy bởi nhu cầu nội địa cũng như lượng xuất khẩu và đầu tư công lành mạnh." Đà tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ này được kỳ vọng sẽ chuyển hóa thành những điều kiện tích cực cho tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng. Tuy nhiên mức tăng trưởng tín dụng cao có thể tiềm ẩn những rủi ro cao.

## **8.3 So Sánh Về Tình Hình Tài Chính Và Hoạt Động Kinh Doanh Của Các Doanh Nghiệp Trong Cùng Ngành**

Tập Đoàn Masan là tập đoàn kinh doanh đa ngành, với lĩnh vực kinh doanh đem lại nguồn lợi nhuận lớn nhất là hàng thực phẩm, đồ uống có thương hiệu và hàng tiêu dùng nông nghiệp. Tại thời điểm hiện tại, không doanh nghiệp nào tại Việt Nam có khả năng cạnh tranh với chúng tôi một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh mà Tập Đoàn đang hoạt động. Dưới đây là danh sách một số công ty hoạt động trong lĩnh vực tương tự hiện đang niêm yết cổ phiếu tại SGDCKHCM và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 để nhà đầu tư có thêm một số thông tin so sánh.

*Đơn vị: triệu VND*

| <b>Tên doanh nghiệp</b>                             | <b>Tổng tài sản tại ngày 31/12/2016</b> | <b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016</b> | <b>Doanh thu thuần năm 2016</b> | <b>LNST năm 2016</b> |
|---|---|---|---------------------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan (MSN)                | 73.039.038                              | 20.312.625                                | 43.297.064                      | 3.772.497            |
| <b>Thực phẩm và đồ uống có thương hiệu</b>          |   |   |                                 |                      |
| Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (MCH)          | 17.377.826                              | 11.928.438                                | 13.789.759                      | 2.791.112            |
| Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)                  | 29.378.656                              | 22.405.949                                | 46.794.339                      | 9.363.829            |
| Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SAB) | 19.192.865                              | 12.433.180                                | 30.568.677                      | 4.654.588            |



| <b>Tên doanh nghiệp</b>                                 | <b>Tổng tài sản<br/>tại ngày<br/>31/12/2016</b> | <b>Vốn chủ<br/>sở hữu tại<br/>ngày<br/>31/12/2016</b> | <b>Doanh thu<br/>thuần năm<br/>2016</b> | <b>LNST<br/>năm<br/>2016</b> |
|---|---|---|---|------------------------------|
| <b>Hàng nông nghiệp tiêu dùng</b>                       |   |   |   |                              |
| Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science                     | 18.142.812                                      | 4.414.981   | 24.422.665                              | 1.969.952                    |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC)          | 5.529.271                                       | 2.339.141   | 6.255.922                               | 451.218                      |
| <b>Khai thác và chế biến khoáng sản</b>                 |   |   |   |                              |
| Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan (MSR)                  | 26.535.498                                      | 11.710.480  | 4.048.817                               | 115.346                      |
| Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (KSB) | 973.706   | 609.230   | 849.803                                 | 205.762                      |
| <b>Dịch vụ tài chính</b>                                |   |   |   |                              |
| Ngân hàng TMCP Techcombank                              | 235.363.136                                     | 19.586.476  | 8.142.221                               | 3.148.846                    |
| Ngân hàng TMCP VPBank                                   | 228.770.918                                     | 17.177.528  | 15.167.859                              | 3.935.045                    |

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016 của các công ty hiện đang niêm yết cổ phiếu trên SGDCKHCM và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của MSN, Masan Consumer, Masan Nutri-Science và Masan Resources)

#### **8.4 Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Công Ty Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới**

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong vài năm gần đây khá ổn định và có dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Một nền kinh tế phát triển lành mạnh là điều kiện tất yếu cho các ngành nghề phát triển cùng nhịp, trong đó có ngành hàng tiêu dùng, nông nghiệp, khoáng sản. Năm bắt được rõ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, ban lãnh đạo Tập Đoàn đã định hướng tập trung phát triển chuỗi giá trị thức ăn chăn nuôi – trang trại – thực phẩm và mở rộng danh mục sản phẩm hàng tiêu dùng nhằm mục đích mang tới cho thị trường người tiêu dùng Việt Nam các sản phẩm có thương hiệu, đảm bảo an toàn chất lượng với giá cả phải chăng. Ban lãnh đạo Tập Đoàn cũng nhận định rằng các mục tiêu phát triển của Tập Đoàn đều phù hợp với các triển vọng ngành nghề mà Tập Đoàn đang tham gia đầu tư, phù hợp với chính sách và xu thế phát triển của nền kinh tế nói chung.

#### **9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động**

Số lượng người lao động của Tập Đoàn là khoảng 10.000 người.

| <b>Phân theo trình độ chuyên môn</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|--------------------------------------|------------------|
| Trên đại học                         | 1%               |
| Đại học                              | 51%              |
| Cao đẳng                             | 11%              |
| Trung cấp nghề                       | 15%              |
| Trung học phổ thông                  | 16%              |
| Trung học cơ sở                      | 18%              |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>100%</b>      |

#### **Chế độ làm việc**

Tập Đoàn Masan tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Cán bộ nhân viên được hưởng chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Cán bộ nhân viên có quyền lợi được cấp phát trang thiết bị làm việc đầy đủ và được hỗ trợ một số khoản phụ cấp nhằm đảm bảo hoàn thành công việc.

#### **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Tập Đoàn Masan đề cao việc tương thưởng nhân viên công bằng, hợp lý với mức năng lực và mức đóng góp của họ cho sự phát triển của Tập đoàn. Những nhân viên có năng lực nhất của chúng tôi cũng đồng thời là cổ đông của Công Ty, điều này giúp khuyến khích họ đóng góp tốt hơn vào kết quả hoạt động của toàn Tập đoàn.

## **Chính sách đào tạo**

Tập Đoàn Masan tạo điều kiện cho nhân viên được thể hiện khả năng lãnh đạo, đánh giá nhân viên theo năng lực thực tế và thường xuyên đào tạo kỹ năng chuyên môn lẫn kỹ năng mềm cho nhân viên. Chúng tôi có các kế hoạch huấn luyện dài hạn nhằm chuẩn bị đào tạo đội ngũ nhân viên thông qua các chương trình đào tạo thường xuyên.

## **10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Được Niêm Yết Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết**

### **10.1 Chính sách vay nợ trong thời hạn Trái Phiếu**

Trên cơ sở nhu cầu vốn cho các mục đích phù hợp với các quy định của pháp luật và trên cơ sở tự cân đối nguồn vốn, Masan có thể sẽ cần huy động thêm vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

### **10.2 Thứ tự ưu tiên thanh toán của Trái Phiếu**

Hiện tại Tập Đoàn đã phát hành nhiều trái phiếu bao gồm trái phiếu có tài sản đảm bảo và trái phiếu không có tài sản đảm bảo. Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, có thứ tự thanh toán ngang bằng với các nghĩa vụ chung không phải là nợ thứ cấp và không được bảo đảm khác (dù là nghĩa vụ hiện tại hay tương lai) của Masan (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo quy định của pháp luật). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

Khi thanh lý tài sản của Công Ty nhằm mục đích giải thể hay phá sản Công Ty, Trái Phiếu có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các nghĩa vụ nợ đối với người lao động và Nhà nước nhưng trước so với các khoản phân chia cho cổ đông của Công Ty. Đối với những trái phiếu có tài sản đảm bảo, tài sản đảm bảo sẽ được xử lý để thanh toán cho nghĩa vụ trái phiếu cụ thể đó. Trong trường hợp giá trị tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty, các đối tượng sẽ có cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

## **11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính**

### **11.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định**

Máy móc, thiết bị và giá trị hợp lý của trữ lượng khoáng sản từ hợp nhất kinh doanh liên quan trực tiếp đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản được khấu hao dự trên trữ lượng theo phương pháp khối lượng sản phẩm. Trữ lượng khoáng sản là lượng sản phẩm ước tính có thể được khai thác có lãi và hợp pháp từ tài sản khai thác khoáng sản của Tập đoàn.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản phù hợp với Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính là như sau:

- tài sản khai khoáng 15 - 20 năm

- tòa nhà và vật kiến trúc 4 - 30 năm
- nâng cấp tài sản thuê 3 - 5 năm
- thiết bị văn phòng 3 - 10 năm
- máy móc và thiết bị 3 - 25 năm
- phương tiện vận chuyển 3 - 10 năm

### 11.1.2 Mức lương bình quân

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên của Tập Đoàn tại thời điểm 30 năm 9 tháng 2017 là khoảng 17,5 triệu VND (mười bảy triệu năm trăm ngàn Đồng)/người/tháng, nằm ở mức cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực.

### 11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Masan đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả phải nộp khác được Masan thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

### 11.1.4 Các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Masan thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2017, chúng tôi và các công ty con không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thuế nào.

### 11.1.5 Trích lập các quỹ theo quy định

Năm 2015 và 2016, Tổ Chức Niêm Yết không thực hiện trích các quỹ nhằm ưu tiên nguồn lợi nhuận để lại vào việc đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn. Việc trích lập các quỹ sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm của Tổ Chức Phát Hành.

### 11.1.6 Tổng dư nợ

Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản nợ theo số liệu hợp nhất của Tập Đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, 31 tháng 12 năm 2016 và 30 tháng 9 năm 2017:

| Chỉ tiêu                                 | Đơn vị: triệu Đồng      |                         |                        |
|--|-------------------------|-------------------------|------------------------|
|  | Số dư tại<br>31/12/2015 | Số dư tại<br>31/12/2016 | Số dư tại<br>30/9/2017 |
| <b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b> | <b>8.366.625</b>        | <b>8.618.340</b>        | <b>6.748.932</b>       |
| Vay ngân hàng                            | 4.736.655               | 7.376.832               | 5.543.126              |
| Vay bên thứ ba khác                      | 565.835                 | 570.681                 | 569.681                |
| Vay dài hạn đến hạn trả                  | 3.064.135               | 670.827                 | 636.125                |
| <b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>  | <b>30.317.340</b>       | <b>33.143.225</b>       | <b>27.035.308</b>      |
| Vay ngân hàng                            | 961.867                 | 293.512                 | 257.900                |
| Vay bên thứ ba khác                      | -                       | 798.350                 | 796.950                |
| Khoản vay chuyển đổi <sup>(*)</sup>      | 567.960                 | 567.960                 | 567.960                |
| Trái phiếu                               | 28.747.968              | 31.458.105              | 25.399.189             |
| Nợ thuê tài chính                        | 39.452                  | 25.298                  | 13.309                 |

(\*) Ngày 16 tháng 11 năm 2010, Jade Dragon (Mauritius) Limited, một công ty đầu tư được kiểm soát bởi Goldman Sachs, đầu tư 30 triệu USD vào MSN thông qua một khoản vay chuyển đổi đồng đô la Mỹ có thời hạn 5 năm. Vào ngày 1 tháng 12 năm 2015, khoản vay này đã được điều chỉnh ngày đáo hạn vào ngày 14 tháng 12 năm 2016. Vào ngày 20 tháng 11 năm 2016, khoản vay này đã được điều chỉnh với ngày đến hạn vào ngày

14 tháng 12 năm 2017. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tháng 4 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phần mới để tái toán các nghĩa vụ của Công Ty liên quan đến khoản vay chuyển đổi này, thời gian dự kiến phát hành từ giữa năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Bảng dưới đây liệt kê chi tiết các khoản trái phiếu của Tập Đoàn đến thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2017:

| STT         | Tổ chức phát hành | Khoản tiền nợ gốc<br>(tỷ VND) | Năm phát hành | Năm đáo hạn | Lãi suất (Năm đầu, Biên độ các năm sau <sup>3</sup> ) | Khoản nợ còn lại (Tại thời điểm 30/9/2017)<br>(tỷ VND) |
|-------------|-------------------|-------------------------------|---------------|-------------|---|--|
| 1           | MSN               | 5.500                         | 2015          | 2020        | 8%, +3%   | 5.500  |
| 2           | MSN               | 500                           | 2015          | 2020        | 8%, +3%   | 500  |
| 3           | MSN               | 1.500                         | 2017          | 2019        | Cố định 9%  | 1.500  |
| 4           | MCH               | 2.100                         | 2014          | 2024        | Cố định 8%  | 2.100  |
| 5           | MCH               | 9.000                         | 2015          | 2020        | 8%, +3%   | 5.000  |
| 6           | ANCO              | 1.300                         | 2016          | 2021        | 7%, +1,5%   | 1.300  |
| 7           | ANCO              | 700                           | 2016          | 2021        | 8%, +3%   | 700  |
| 8           | Núi Pháo          | 8.100                         | 2015          | 2020        | 8%, +3%   | 8.100  |
| 9           | TNTI              | 1.000                         | 2016          | 2018        | 8%, +2%   | 1.000  |
| <b>Tổng</b> |                   | <b>29.700</b>                 |               |             |   | <b>25.700</b>  |

#### 11.1.7 Tổng công nợ

##### Các khoản phải thu:

| Khoản mục                                    | Đơn vị: triệu VND |                  |                  |
|--|-------------------|------------------|------------------|
|  | 31/12/2015        | 31/12/2016       | 30/09/2017       |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>           | <b>3.126.257</b>  | <b>2.277.055</b> | <b>3.792.581</b> |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 878.130           | 1.295.848        | 1.244.407        |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 872.866           | 283.315          | 401.359          |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                 | 762.400           | -                | 1.299.700        |
| Phải thu ngắn hạn khác                       | 641.598           | 739.100          | 895.121          |
| Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | (28.589)          | (41.208)         | (48.006)         |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>10.432.139</b> | <b>1.817.067</b> | <b>1.732.045</b> |
| Phải thu về cho vay dài hạn                  | 8.563.114         | 369.700          | 350.000          |
| Phải thu dài hạn khác                        | 1.869.025         | 1.447.367        | 1.382.045        |

##### Các khoản phải trả:

| Khoản mục                         | Đơn vị: triệu VND |                   |                   |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|                                   | 31/12/2015        | 31/12/2016        | 30/09/2017        |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                | <b>15.005.196</b> | <b>17.898.443</b> | <b>12.451.541</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn       | 2.419.059         | 2.427.338         | 2.059.245         |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 139.989           | 86.812            | 534.227           |
| Thuế phải nộp Nhà nước            | 504.532           | 546.109           | 348.607           |
| Phải trả người lao động           | 257.716           | 204.231           | 85.176            |
| Chi phí phải trả ngắn hạn         | 2.875.921         | 3.456.392         | 2.565.128         |
| Phải trả ngắn hạn khác            | 398.473           | 2.527.993         | 79.026            |

<sup>3</sup> Lãi suất cho các năm tiếp theo được tính bằng tổng tỷ lệ lãi suất bình quân của các khoản tiền gửi 12 tháng của bốn ngân hàng thương mại có tên tuổi ở Việt Nam và cộng biên độ

| <b>Khoản mục</b>                 | <b>31/12/2015</b> | <b>31/12/2016</b> | <b>30/09/2017</b> |
|----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Vay ngắn hạn                     | 8.366.625         | 8.618.340         | 6.748.932         |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi         | 42.881            | 31.228            | 31.110            |
| <b>Nợ dài hạn</b>                | <b>29.735.458</b> | <b>34.827.970</b> | <b>28.580.251</b> |
| Chi phí phải trả dài hạn         | -                 | 37.164            | -                 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 27.253.112        | 32.472.398        | 26.399.183        |
| Phải trả dài hạn khác            | 97.813            | 30.935            | 2.181.068         |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất ngày 30/9/2017 của Masan)

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| <b>Chỉ tiêu</b>                                   | <b>2015</b>     |                 | <b>2016</b>     |                 |
|---|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
|   | <b>Hợp nhất</b> | <b>Riêng lẻ</b> | <b>Hợp nhất</b> | <b>Riêng lẻ</b> |
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>   |                 |                 |                 |                 |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn:                        | 1,11            | 0,57            | 1,28            | 1,76            |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                      |                 |                 |                 |                 |
| Hệ số thanh toán nhanh:                           | 0,82            | 0,57            | 0,98            | 1,76            |
| (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn    |                 |                 |                 |                 |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>              |                 |                 |                 |                 |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                             | 62%             | 29%             | 72%             | 39%             |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                           | 165%            | 41%             | 260%            | 63%             |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>   |                 |                 |                 |                 |
| Vòng quay hàng tồn kho:                           | 6,91            | N/A             | 6,19            | N/A             |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân          |                 |                 |                 |                 |
| Vòng quay tài sản:                                | 0,49            | N/A             | 0,60            | N/A             |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân            |                 |                 |                 |                 |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>       |                 |                 |                 |                 |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 8%              | N/A             | 9%              | N/A             |
| Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (*)  | 9%              | -3%             | 18%             | 5%              |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | 4%              | -2%             | 5%              | 3%              |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 11%             | N/A             | 10%             | N/A             |

(\*) Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Tập Đoàn Masan là công ty kinh doanh đa ngành nghề với nhiều lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Mảng kinh doanh đem lại lợi nhuận lớn nhất là lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, tiếp đó là mảng nông nghiệp tiêu dùng. Mảng khai thác và chế biến khoáng sản chỉ đứng thứ ba dù giá trị tài sản lại chiếm tỷ trọng cao nhất do đó các chỉ số liên quan đến vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tài sản còn thấp.

Đối với cơ cấu vốn, hiện nay Tập Đoàn vẫn đang tập trung đầu tư và phát triển, do đó Tập Đoàn vẫn cần đến một lượng vốn vay tương đối lớn. Kết quả là hệ số nợ của Tập Đoàn còn khá cao.

Đối với các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, do nhiều mảng kinh doanh của Tập Đoàn vẫn đang trong quá trình đầu tư thêm như lĩnh vực nông nghiệp tiêu dùng hay mới đi vào hoạt động như lĩnh vực chế biến và khai thác khoáng sản nên tỷ suất lợi nhuận của các mảng này chưa ổn định và ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận chung của cả Tập Đoàn.

## 12. Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

### 12.1 Hội Đồng Quản Trị

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về HĐQT của Masan:

| Tên                             | Tuổi | CMND/Số Hộ Chiếu | Chức vụ      |
|---------------------------------|------|------------------|--------------|
| TS. Nguyễn Đăng Quang           | 54   | 022948090        | Chủ Tịch     |
| Ông Hồ Hùng Anh                 | 47   | 023762401        | Phó Chủ Tịch |
| Bà Nguyễn Hoàng Yến             | 54   | 023771864        | Thành Viên   |
| Ông Nguyễn Thiệu Nam            | 47   | 025222887        | Thành Viên   |
| Ông Lars Kjaer                  | 59   | 207491566        | Thành Viên   |
| Ông Dominic Edward Salter Price | 57   | 511334153        | Thành Viên   |

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên HĐQT của Masan:

#### **TS. Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch**

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Quang
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật của Đại học Vật lý Ứng dụng thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Belarus và bằng Thạc sĩ Quản lý và Quản trị Kinh doanh của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.
- Quá trình công tác:
  - 1991 – 1994: Cán bộ - Viện khoa học Việt Nam;
  - 01/1994 – 12/1998: Phó Tổng Giám đốc – Techcombank;
  - 01/1999 – 9/2002: Phó Chủ tịch HĐQT – Techcombank;
  - 9/2000 – nay: Chủ tịch HĐQT – Masan Corporation;
  - 5/2000 – 8/2003: Chủ tịch HĐQT – Masan Consumer;
  - 8/2003 – 12/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Thương Mại Ma San;
  - 12/2007 – 6/2017: Chủ tịch HĐQT - Masan Consumer;
  - 6/2017 – nay: Thành viên HĐQT - Masan Consumer;
  - 11/2004 – 7/2013: Chủ tịch HĐQT – Masan;
  - 7/2013 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Masan;
  - 01/2006 – 4/2008: Cố vấn Chủ tịch HĐQT – Techcombank;
  - 5/2008 – 4/2014: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Techcombank;
  - 4/2014 – 3/2016: Thành viên HĐQT – Techcombank;
  - 3/2016 – nay: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT – Techcombank;
  - 7/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công Ty Núi Pháo;
  - 02/2013 – 4/2016: Chủ tịch HĐQT – Masan Resources;

- 4/2016 – nay: Thành viên HĐQT - Masan Resources;
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Masan (Masan Corporation);
  - Thành viên Hội đồng Quản trị của Masan Consumer và Masan Resources;
  - Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty Núi Pháo; và
  - Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Quản trị của Techcombank.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan<sup>4</sup> (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 36,58%

*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

| Tên                   | Quan hệ                | Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) |
|-----------------------|------------------------|--|
| Công ty Cổ phần Masan | Pháp nhân có liên quan | 32,89%   |
| Nguyễn Hoàng Yến      | Vợ                     | 3,69%  |

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

#### **Ông Hồ Hùng Anh – Phó Chủ Tịch**

- Họ và tên: Hồ Hùng Anh
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân ngành Điện Tử từ trường Đại Học Bách Khoa Kiev
- Quá trình công tác:
  - Từ 2004 - nay: Phó Chủ Tịch HĐQT - Masan Corporation;

<sup>4</sup> Khái niệm “người có liên quan” được định nghĩa tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi và bổ sung tại từng thời điểm.

- 2004 – 2005: Thành viên HĐQT - Techcombank;
  - 2005 – 2006: Phó Chủ tịch HĐQT - Techcombank;
  - 2006 – 2008: Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Techcombank
  - Từ 2008 – nay: Chủ Tịch HĐQT - Techcombank, thành viên HĐQT - Masan Consumer;
  - 2008 – 2014: Phó Chủ tịch HĐQT - Masan;
  - 2014 – 2016: Thành viên HĐQT - Masan;
  - 2016 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Masan;
  - 2011 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
  - 2012 – 2013: Chủ tịch công ty – Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương;
  - 2013 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Chủ tịch HĐQT
  - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
    - Chủ tịch HĐQT của Techcombank;
    - Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;
    - Thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương; và
    - Thành viên Hội đồng Quản trị của Masan Corporation, Masan Consumer.
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 33,38%  
*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

| Tên                   | Quan hệ                | Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) |
|-----------------------|------------------------|--|
| Công ty Cổ phần Masan | Pháp nhân có liên quan | 32,89%   |
| Nguyễn Thị Thanh Thủy | Vợ                     | 0,49%  |
  - Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
  - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

***Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành Viên***

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Yến
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân tiếng Nga từ trường Đại Học Ngoại Ngữ Hà Nội
- Quá trình công tác:
  - 1987 – 1990: Giáo viên - Trường Cao đẳng Kiểm sát;
  - 2000 – nay: Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc - Masan Consumer;
  - 2000 – nay: Thành viên HĐQT - Masan Corporation;
  - 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Masan PQ;
  - 11/2007 – nay: Chủ tịch HĐQTV - Công ty TNHH Cát Trắng;
  - 2009 – nay: Thành viên HĐQT – Masan;
  - 2013 – nay: Thành viên HĐQT - Vĩnh Hảo;
  - 2013 – nay: Thành viên HĐQT –Vinacafe;
  - 2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Masan Consumer Holdings;
  - 2016 – nay: Chủ tịch công ty và Giám đốc - Nam Ngư Phú Quốc.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Thành viên HĐQT Niêm Yết:
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc của Masan Consumer Holdings;
  - Thành viên Hội đồng Quản trị và Phó Tổng Giám đốc của Masan Consumer;
  - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Masan PQ;
  - Chủ tịch công ty và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc;
  - Thành viên Hội đồng Quản trị của Masan Corporation, Vĩnh Hảo, Vinacafe Biên Hòa.
  - Chủ tịch Hội đồng Thành viên của Công ty TNHH Cát Trắng.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 3,69%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 32,89%
 

*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

| Tên                   | Quan hệ                | Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) |
|-----------------------|------------------------|--|
| Công ty Cổ phần Masan | Pháp nhân có liên quan | 32,89%   |
| Nguyễn Đăng Quang     | Chồng                  | 0,00%  |
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Ông Nguyễn Thiệu Nam – Thành Viên**

- Họ và tên: Nguyễn Thiệu Nam
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế từ trường Đại Học Thương Mại Việt Nam
- Quá trình công tác:
  - 1993 – 1997: Giám đốc - Công ty Cổ phần Đa My;
  - 1997 -2002: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Việt Tiến;
  - 2002 – 2009: Thành viên HĐQT - Masan Consumer;
  - 2003 – 2005: Phó Tổng Giám đốc – Masan Corporation;
  - 2005 – nay: Thành viên HĐQT – Masan Corporation;
  - 2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Masan Corporation;
  - 2008 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – Masan.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT của Masan Corporation, Masan Resources;
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản Masan và Nước Khoáng Quảng Ninh;
  - Thành viên Hội đồng Thành viên của Công Ty Núi Pháo;
  - Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương, Masan Brewery Distribution, Masan Brewery PY, Masan Brewery HG và Masan Master Brewer.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,75%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 46,14%

*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*

| Tên                                       | Quan hệ                | Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) |
|---|------------------------|--|
| Công ty Cổ phần Masan                     | Pháp nhân có liên quan | 32,89%   |
| Công ty TNHH MTV Xây dựng Hoa Hướng Dương | Pháp nhân có liên quan | 13,04%   |
| Đào Minh Thu                              | Vợ                     | 0,01%  |

---

|                    |          |       |
|--------------------|----------|-------|
| Nguyễn Thiều Quang | Anh trai | 0,20% |
|--------------------|----------|-------|

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Ông Lars Kjaer – Thành Viên**

- Họ và tên: Lars Kjaer
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Đan Mạch
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kinh Tế Và Quản Trị Kinh Doanh từ trường Đại Học Aarhus ở Đan Mạch
- Quá trình công tác:
  - 1994 – 1997: Phó Chủ tịch Bộ phận Chiến lược Doanh nghiệp và M&A tại Carlsberg Breweries A/S;
  - 1997 – 2000: Giám đốc Điều hành của Carlsberg Đan Mạch, thành viên Hội đồng Quản Trị của Coca-Cola Nordic Beverages;
  - 2000 – 2004: Giám đốc Điều hành InWear & IC Companys;
  - 2004 – 2006: Giám đốc Điều hành tại NOPEF;
  - 2007 – nay: Phó Giám đốc Điều hành tại PENM Partners.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc của Private Equity New Markets K/S, Private Equity New Markets II K/S, PENM III Germany GmbH & Co. KG, PENM IV Germany GmbH & Co. KG, thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA, Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu, Công Ty Cổ Phần Chế Biến Dừa Á Châu, Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Gia Đình Anco, Công Ty Cổ Phần GTNFoods
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### ***Ông Dominic Edward Salter Price – Thành Viên***

- Họ và tên: Dominic Edward Salter Price
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Anh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Quá trình công tác:
  - Trước năm 1988: khởi đầu sự nghiệp ngân hàng cùng với ngân hàng Standard Chartered ở Luân Đôn khi làm việc trong mảng dịch vụ kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển chiến lược và mảng ngân hàng thương nhân;
  - Từ năm 1988 – 2012: Làm việc tại J.P.Morgan Luân Đôn, Singapore, Ấn Độ và Việt Nam ở nhiều cương vị trong mảng giao dịch và ngân hàng đầu tư cũng như làm Giám đốc toàn quốc của J.P. Morgan ở Việt Nam và Ấn Độ;
  - Từ năm 2012: Chuyên viên Tư vấn Cấp cao cho J.P. Morgan trên các thị trường mới nổi Châu Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Cố vấn cao cấp của J.P. Morgan (S.E.A.) Limited
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### **12.2 Ban Kiểm Soát**

Bảng dưới đây thể hiện thông tin về Ban Kiểm Soát của Masan:

| <b>Tên</b>           | <b>Tuổi</b> | <b>CMND/Số Hộ Chiếu</b> | <b>Chức vụ</b>       |
|----------------------|-------------|-------------------------|----------------------|
| Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | 52          | 025413354               | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| Ông Phạm Đình Toại   | 50          | 021737196               | Thành Viên           |
| Bà Phan Thị Thúy Hoa | 40          | 025209608               | Thành Viên           |

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty:

#### ***Ông Nguyễn Quỳnh Lâm – Trưởng Ban Kiểm Soát***

- Họ và tên: Nguyễn Quỳnh Lâm
- Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Việt Nam
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế của trường Đại Học Mở Địa Chất.
  - Quá trình công tác:
    - 1994 – 1997: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đa My;
    - 1998 – 2001: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thương mại La Giang;
    - 2001 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bất động sản Masan;
    - 2001 – nay: Chuyên viên Tài chính Cấp cao – Masan Corporation;
    - 2009 – 2013: Thành viên Ban Kiểm soát – Masan Consumer;
    - 2013 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Masan Consumer;
    - 2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Masan Consumer;
    - 2016 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát – Masan Resources.
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Trưởng Ban Kiểm soát
  - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát của Masan Consumer; Thành viên Ban Kiểm soát của Masan Resources; Kế Toán Trưởng của Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Masan
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,11%
  - Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,01%
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:*
- | Họ và tên        | Quan hệ | Tỷ lệ sở hữu chứng khoán (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) |
|------------------|---------|--|
| Đặng Thị Bình An | Vợ      | 0,01%  |
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
  - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
  - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### ***Ông Phạm Đình Toại – Thành Viên***

- Họ và tên: Phạm Đình Toại
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân ngành Tài Chính Và Kế Toán Doanh Nghiệp của trường Đại Học Tài Chính Và Kế Toán của Việt Nam và bằng Cử Nhân ngành Công Nghệ Thông Tin của trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật của Việt Nam.

- Quá trình công tác:
  - 1988 – 1991: Kế toán chuyên quản – Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi Heo – Sở Nông nghiệp;
  - 1991 – 1993: Giám sát Dịch vụ Giàn khoan – Mỏ Đại hung – Công ty Dịch vụ Dầu khí – OSC;
  - 1993 – 1994: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – PetroVietnam Gas Company;
  - 1995 – 1998: Trưởng Phòng Hỗ trợ Kỹ thuật – Liên doanh Khí hóa lỏng Việt nam;
  - 1998 – 2000: Trưởng Phòng Kế toán Tổng hợp – Unilever Vietnam;
  - 2000 – 2002: Unilever Corporate Audit – Unilever Asia (Singapore) Plc;
  - 2002 – 2009: GD Kế hoạch & Phân tích Tài chính – Thực phẩm; GD Kế toán – Tài chính toàn tập đoàn/ Unilever Vietnam;
  - 2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Masan Consumer;
  - 2013 – nay: Thành viên HĐQT – Vĩnh Hảo;
  - 2013 – nay: Thành viên HĐQT – Vinacafe;
  - 2014 – nay: Chủ tịch Công ty và Giám đốc – Masan Food;
  - 2014 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát –Masan;
  - 2015 – nay: Chủ tịch HĐQT – Saigon Nutri Food;
  - 2015 – nay: Thành viên HĐQT – Nước khoáng Quảng Ninh;
  - 2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Masan Consumer Holdings.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Thành viên Ban Kiểm soát Chức Niêm Yết:
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Phó Tổng Giám đốc của Masan Consumer Holdings và Masan Consumer;
  - Thành viên HĐQT của Vĩnh Hảo, Vinacafe, Nước Khoáng Quảng Ninh;
  - Chủ tịch công ty của Masan Food, Masan Beverage;
  - Chủ tịch HĐQT của Saigon Nutri Food.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

***Bà Phan Thị Thúy Hoa – Thành Viên***

- Họ và tên: Phan Thị Thúy Hoa

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
  - 2001 – 2013: Kế toán trưởng Vitecfood;
  - 2014 – nay: Phó giám đốc kế toán tài chính - Khối tổng hợp của Masan Consumer, Kế toán trưởng Masan Food và Masan Beverage;
  - 2015 – nay: Kế toán trưởng Vinacafe.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: - Kế toán trưởng của Masan Food, Masan Beverage, Vinacafe
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### 12.3 Ban Giám Đốc

Bảng sau đây tổng hợp các thông tin về các thành viên Ban Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết:

| Tên                     | Tuổi | CMND/ Số Hộ Chiếu | Chức vụ                                   |
|-------------------------|------|-------------------|---|
| TS. Nguyễn Đăng Quang   | 54   | 022948090         | Tổng Giám Đốc                             |
| Ông Nguyễn Thiệu Nam    | 47   | 025222887         | Phó Tổng Giám Đốc                         |
| Ông Michael Hung Nguyen | 35   | 461750685         | Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Tài chính |
| Ông Seokhee Won         | 48   | M66897108         | Phó Tổng Giám Đốc                         |
| Ông Nguyễn Anh Nguyên   | 48   | 022995184         | Phó Tổng Giám Đốc                         |
| Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên    | 32   | 215000512         | Kế Toán Trưởng                            |

Kinh nghiệm và chuyên môn của các thành viên Ban Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành:

#### ***TS. Nguyễn Đăng Quang***

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”.

#### ***Ông Nguyễn Thiệu Nam***

Vui lòng tham khảo thông tin tại phần “Hội Đồng Quản Trị”.

**Ông Michael Hung Nguyen – Phó Tổng Giám Đốc**

- Họ và tên: Michael Hung Nguyen
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Hoa Kỳ
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Xã Hội Học, Đại Học Harvard
- Quá trình công tác:
  - 2005 – 2008: hỗ trợ xây dựng nhóm thực thi ngân hàng đầu tư của J.P. Morgan và làm việc trong lĩnh vực M&A, thị trường vốn và các giao dịch tư nhân với các khách hàng tài chính, bất động sản và khách hàng tiêu dùng;
  - 2008 – 2010: Giám Đốc Phát Triển Kinh Doanh của Công Ty;
  - 2010 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty;
  - 2015 – nay: Giám đốc Tài Chính của Công Ty.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Tổng Giám Đốc & Giám đốc Tài Chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,18%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Ông Seokhee Won – Phó Tổng Giám Đốc**

- Họ và tên: Seokhee Won
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trường Đại Học Notre Dame, Mỹ
- Quá trình công tác:



- 6/1992 – 1/1997: Nhân viên Marketing; Trợ lý Giám đốc nhãn hàng; Giám đốc nhãn hàng cấp thấp; Giám đốc nhãn hàng; Giám đốc nhãn hàng cấp cao – Hair&den – Unilever Hàn Quốc;
- 2/1997 – 5/2000: Giám đốc Marketing – Oral Car – Elida PS;
- 2/2001 – 9/2001: Giám đốc Marketing – Unilever Việt Nam;
- 10/2001 – 12/2003: Giám đốc Marketing – Cá nhân – Lever Việt Nam;
- 12/2003 – 2/2005: Giám đốc Marketing – Cá nhân – HPC Việt Nam;
- 3/2005 – 6/2006: Giám đốc nhãn hàng khu vực; Phó chủ tịch nhãn hàng khu vực – HPC Thái Lan;
- 7/2006 – 3/2007: Phó Chủ tịch nhãn hàng khu vực; Phó Chủ tịch nhãn hàng toàn cầu – Clear – Unilever Thái Group;
- 2/2010 – 5/2012: Phó chủ tịch xây dựng thương hiệu chăm sóc cá nhân – Unilever Nam Phi (Pty) Ltd;
- 6/2012 – 4/2014: Phó chủ tịch cấp cao phát triển thương hiệu Chăm sóc da – Đông Á & Đông Nam Á – Unilever Trung Quốc;
- 4/2014 – nay: Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT – Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan;
- 5/2014 – nay: Phó Tổng Giám đốc – Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan;
- 4/2016 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings;
- 7/2016 – nay: Thành viên Ban Giám đốc – Masan Consumer (Thailand) Limited.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Masan Consumer;
  - Tổng Giám đốc của Masan Consumer Holdings;
  - Giám đốc của Masan Consumer (Thailand) Limited.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

**Ông Nguyễn Anh Nguyên – Phó Tổng Giám Đốc Công Nghệ Thông tin**

- Họ và tên: Nguyễn Anh Nguyên
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học Bách khoa T.P Hồ Chí Minh.

- Quá trình công tác:
  - 1994 – 1998: Quản lý Công nghệ Thông tin - Unilever Việt Nam;
  - 1998 – 1999: Quản lý Hệ Thống Quản trị Chuỗi Cung ứng - Unilever Foods, Australia & New Zealand;
  - 1999 – 2000: Giám đốc Dự án, ERP (eBPCS) & BI (Oracle/Cognos) - Việt Nam;
  - 2000 – 2007: Giám đốc Thông tin - Unilever Việt Nam;
  - 2006 – 2008: Giám đốc Kế hoạch - Unilever Việt Nam;
  - 2008 – 2010: Phó Chủ tịch – Quản trị Chuỗi Cung ứng - Unilever Việt Nam;
  - 2010 – 2011: Thành viên Ban Cố vấn, Giám đốc Quản trị Chuỗi Cung ứng & Giám đốc Thông tin - THP Group;
  - 2011 – 2012: Thành viên Ban Cố vấn – Công ty Cổ phần Vinamit;
  - 2012: COO – Công ty Cổ phần Trung Nguyên;
  - 2012 – 2013: Cố vấn Cao cấp - Công ty TNHH Phần mềm FPT;
  - 2013 – 2014: Thành viên Cao cấp, Quản lý Chuỗi cung ứng Hàng tiêu dùng nhanh & Công nghệ Thông tin – IDG Việt Nam;
  - 2014 – 2015: Giám đốc Cao cấp – Năng lực Vận hành Cạnh tranh Vượt trội –Masan Consumer;
  - 2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc –Masan Consumer;
  - 2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Masan Consumer Holdings.
  
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Niêm Yết: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám Đốc của Masan Consumer và Masan Consumer Holdings.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

***Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên – Kế Toán Trưởng***

- Họ và tên: Đoàn Thị Mỹ Duyên
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ từ Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh, thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Vương quốc Anh

- Quá trình công tác:
  - 2007 – 2011: Phó Phòng Kiểm toán - KPMG Việt Nam
  - 2011 – 2012: Trưởng Phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
  - 2012 – nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan;
  - 4/2012 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Việt Pháp Sản Xuất Thức Ăn Gia Súc;
  - 4/2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
  - 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan;
  - 4/2016 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science;
  - 5/2016 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản (Vissan)
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Kế Toán Trưởng  
Chức Niêm Yết:
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Thành viên Ban Kiểm Soát của Proconco, Masan Consumer, Vissan;
  - Trưởng Ban Kiểm Soát của Masan Resources, Masan Nutri-Science, ANCO.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của bản thân (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,01%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần MSN của những người liên quan (tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0%
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Niêm Yết: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Niêm Yết: Không có

### 13. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Hợp Nhất Năm Tiếp Theo

| Chi tiêu   | Thực hiện 2016 | Kế hoạch 2017 <sup>(i)</sup> | Dự báo 2017 <sup>(ii)</sup> | Tăng trưởng   | Dự báo 2018     | Tăng trưởng |
|--|----------------|------------------------------|-----------------------------|---------------|-----------------|-------------|
| Doanh thu thuần (tỷ VND)                             | 43.297         | 50.000 – 52.000              | N/A <sup>(iii)</sup>        | (7,6%) – 1,6% | 40.000 – 50.000 | 25%         |
| LNST (tỷ VND)  | 2.791          | 3.200 - 3.400                | 2.400 – 2.800               | (14%) – 0,3%  | 3.000 – 4.000   | 15%         |
| Vốn chủ sở hữu <sup>(iv)</sup> (tỷ VND)              | 20.312         | 23.512 – 23.712              | 22.713 – 23.113             | -             | 25.713 – 27.113 | -           |
| Tỷ lệ LNST/DTT                                       | 8%             | 8%                           | N/A                         | -             | 9%              | -           |
| Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân <sup>(v)</sup> | 18%            | 20% - 21%                    | 15% - 17%                   | -             | 17% - 22%       | -           |
| Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu                             | 11%            | -                            | -                           | -             | -               | -           |

- (i) Theo số liệu ước tính được thông qua tại ĐHĐCĐ của Tổ Chức Niêm Yết tháng 4 năm 2017
- (ii) Số liệu dự báo sau kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 theo công bố thông tin của Ban Giám đốc của Tổ Chức Niêm Yết
- (iii) Dự kiến doanh thu thuần hợp nhất năm 2017 sẽ tương đương kết quả của năm 2016
- (iv) Số liệu ước tính có thể thay đổi nếu Tổ Chức Niêm Yết có kế hoạch chia cổ tức hoặc trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật

- (v) *LNST và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát*

### **Cơ sở đặt kế hoạch**

Tại ĐHĐCĐ của Tổ Chức Niêm Yết vào tháng 4 năm 2017, Tổ Chức Niêm Yết đặt ra kế hoạch lợi nhuận là 3.200 – 3.400 tỷ đồng tương ứng với mức doanh thu thuần là 50.000 – 52.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận thuần hợp nhất sau lợi ích cổ đông thiểu số cho năm 2017 được dự báo ở mức 2.400 – 2.800 tỷ đồng do hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 của lĩnh vực kinh doanh hàng nông nghiệp tiêu dùng và lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu gặp nhiều khó khăn. Tập Đoàn phải đối mặt với việc giá thịt heo giảm xuống thấp nhất trong lịch sử và thực hiện cơ cấu lại chính sách hàng tồn kho của Masan Consumer. Mặc dù dự báo về kế hoạch kinh doanh giảm so với dự tính của Tập Đoàn đầu năm 2017, Tập Đoàn vẫn tin tưởng vào việc có đủ năng lực để thanh toán các nghĩa vụ tài chính nói chung và các nghĩa vụ tài chính theo Trái Phiếu nói riêng. Dưới đây là các cơ sở để Tập Đoàn đặt được kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 và 2018 (như đã được dự báo):

Giá nguyên liệu đầu vào dự đoán cao hơn sẽ làm chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng, và tăng trưởng trong nửa đầu năm 2017 cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi những nỗ lực của chúng tôi nhằm điều chỉnh tồn kho tại các nhà phân phối trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống để cân bằng hơn cung cầu thị trường, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm. Nhờ đó sẽ giúp kết quả kinh doanh nửa năm sau của chúng tôi tăng trưởng mạnh mẽ hơn; tối ưu hóa chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp, vì vậy sẽ giúp tăng khả năng sinh lời của công ty. Ngành đạm động vật có thể tăng trưởng giảm lại trong 6 tháng đầu năm 2017 do giá heo giảm theo chu kỳ và vì vậy ảnh hưởng tới thị trường thức ăn gia súc thương mại. Giá của các loại kim loại của mỏ Núi Pháo cũng đang cho thấy sự phục hồi tích cực trong 7 tháng đầu năm 2017, do vậy chúng tôi kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận thuần của hoạt động khai thác khoáng sản trong năm 2017 cũng sẽ đạt tốc độ tăng trưởng tốt so với năm 2016.

Trong năm 2017, Masan đặt chiến lược giảm hàng tồn kho tại hệ thống phân phối nhằm chuyển đổi mô hình “đẩy” sang “kéo”. Điều này giúp chúng tôi tăng hiệu quả của thời gian phân phối ra thị trường và giảm sự lệ thuộc vào các chương trình khuyến mãi để tập trung nguồn lực vào các hoạt động xây dựng thương hiệu. Lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp tiêu dùng cũng bị ảnh hưởng giảm bởi khủng hoảng giá heo kéo dài, ảnh hưởng tới thị trường thức ăn gia súc thương mại. Tuy nhiên, chúng tôi đã nhận thấy cơ hội trong thị trường khủng hoảng và đã đầu tư vào việc hỗ trợ nông dân và đại lý bán hàng nhằm tăng thị phần bằng các chương trình khuyến mãi trung thành. Do đó, chúng tôi dự báo 2018 là năm đánh dấu kết quả của các khoản đầu tư chiến lược một lần. Cùng với sự phục hồi giá của các loại kim loại của mỏ Núi Pháo, kết quả kinh doanh năm 2018 của chúng tôi sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn, vì vậy sẽ giúp tăng khả năng sinh lời của Công Ty.

Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần hợp nhất sau lợi ích cổ đông thiểu số cho năm 2018 ở mức 4.000 – 6.000 tỷ đồng và dự kiến doanh thu hợp nhất năm 2018 sẽ ở mức 40.000 – 50.000 tỷ đồng. Trong đó, chúng tôi sẽ tiếp tục tăng trưởng trong tất cả những ngành trụ cột vào năm 2018 với lĩnh vực kinh doanh thực phẩm và đồ uống có thương hiệu và nông nghiệp tiêu dùng đóng góp khoảng 90% doanh thu thuần.

### **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua**

Các khoản đầu tư lớn vào tài sản cố định theo kế hoạch trong năm 2017 sẽ dự kiến vào khoảng 4.000 tỷ đồng đến 4.200 tỷ đồng, chủ yếu là các khoản đầu tư dự kiến gần 1.500 tỷ đồng để xây dựng các trang trại chăn nuôi theo quy mô lớn ở miền Bắc. Kế hoạch đầu tư này không bao gồm các thương vụ mua bán và sáp nhập tiềm năng, vốn phụ thuộc thị trường và tùy theo cơ hội có thể nắm bắt. Kế hoạch đầu tư năm 2018 sẽ được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông hàng năm hoặc bởi Hội Đồng Quản Trị phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Công Ty.

### **Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông tháng 4 năm 2017, Tập Đoàn Masan có kế hoạch phát hành 13.685.900 cổ phần mới để tất toán khoản vay chuyển đổi có số dư nợ gốc là 30 triệu đô la Mỹ được cấp cho Công Ty lần đầu vào năm 2010, dự kiến thực hiện từ giữa năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2018 và phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Việc phát hành cổ phần theo chương trình ESOP đã hoàn thành vào tháng 8 năm 2017.

Ngoài ra, Masan chưa có kế hoạch phát hành thêm cổ phần nào khác để tăng vốn điều lệ trong năm 2018.

#### **14. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận và Cổ Tức**

Kế hoạch lợi nhuận của Masan được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của các mảng kinh doanh chủ chốt của Masan gồm ngành hàng thực phẩm và đồ uống có thương hiệu, ngành hàng nông nghiệp tiêu dùng và ngành khai thác và chế biến khoáng sản. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2017 và 2018 như đã đề ra ở mục trên của Masan là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất lợi ngoài dự đoán của Masan.

Masan dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn, bao gồm tiền thu được từ cổ tức, tiền lãi thu được từ các khoản cho vay và thu hồi các khoản vay nội bộ Tập Đoàn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, Masan vẫn đủ khả năng thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu niêm yết. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Masan có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Masan.

#### **15. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết**

Ngày 16 tháng 11 năm 2010, Jade Dragon (Mauritius) Limited, một công ty đầu tư được kiểm soát bởi Goldman Sachs, đầu tư 30 triệu USD vào MSN thông qua một khoản vay chuyển đổi đồng đô la Mỹ có thời hạn 5 năm. Khoản vay có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của MSN vào bất kỳ thời điểm nào sau hai năm kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2010 đến ngày đến hạn của khoản vay này. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tháng 4 năm 2017 đã thông qua phương án phát hành cổ phần mới để tất toán các nghĩa vụ của Công Ty liên quan đến khoản vay chuyển đổi này như sau:

- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm phát hành: dự kiến từ giữa năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Tổng số cổ phần phát hành: 13.685.900 cổ phần, số lượng cổ phần phát hành này đã được điều chỉnh để thể hiện các điều khoản chống pha loãng của khoản vay.
- Giá chuyển đổi: 65.000 VND/cổ phần, giá chuyển đổi này sẽ được điều chỉnh trong trường hợp phát sinh suy giảm.
- Phương pháp xác định: số cổ phần phát hành mới được xác định bằng số dư nợ gốc của khoản vay quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái bình quân ngân hàng USD/VND do Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày 16/11/2010 chia cho giá chuyển đổi được áp dụng tại thời điểm chuyển đổi có xem xét các trường hợp chống pha loãng.

**16. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Liên Quan Tới Tổ Chức Niêm Yết Mà Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Cả Trái Phiếu Niêm Yết**

Không có

## V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT

1. **Loại trái phiếu:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được bảo đảm bằng tài sản.
2. **Ngày phát hành:** 08/09/2017
3. **Ngày đáo hạn:** 08/09/2019
4. **Thời hạn trái phiếu:** 2 (hai) năm
5. **Mục đích phát hành:**
  - tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc Tổ Chức Phát Hành tăng tỷ lệ sở hữu hoặc phân vốn góp trong các công ty con của Tổ Chức Phát Hành và các công ty khác);
  - thực hiện các chương trình và dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành; hoặc/và
  - cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành.
6. **Mệnh giá:** 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng Việt Nam)/Trái Phiếu
7. **Tổng số trái phiếu niêm yết:** 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu (chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành)

Cơ cấu trái phiếu niêm yết theo danh sách chốt ngày 15/11/2017 gồm 986 (bằng chữ: chín trăm tám mươi sáu) trái chủ (bao gồm các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

8. **Lãi Suất:** cố định 9%/năm
9. **Kỳ trả lãi:** Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ 6 tháng/lần
10. **Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Niêm Yết:** Không có
11. **Xếp hạng tín nhiệm:** Không có
12. **Tính giá trái phiếu**

Trái Phiếu MSN09201901 là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định 9%/năm. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

- Trong đó:
- PV: là Giá của Trái Phiếu
  - FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
  - CF<sub>i</sub>: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i
  - n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
  - k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán

như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
4. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
5. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

**Ví dụ minh họa:**

|   |  |
|---|--|
| Mệnh giá Trái Phiếu (FV):                                 | 100.000 đồng/Trái Phiếu;   |
| Ngày phát hành:   | 08/09/2017;  |
| Ngày đáo hạn (Maturity)                                   | 08/09/2019;  |
| Kỳ hạn  | 02 năm   |
| Kỳ trả lãi (Frequency):                                   | 6 tháng/lần; (vào các ngày 08/09 và 08/03 hàng năm)  |
| Lãi suất (CPN):   | 9%/năm   |
| Ngày định giá (ngày niêm yết)                             | 15/12/2017   |
| Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại                  | 04 kỳ vào các ngày 08/03/2018, 08/09/2018, 08/03/2019 và 08/09/2019  |
| Lợi suất yêu cầu <sup>5</sup> hay Lãi suất chiết khấu (k) | - Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 02 năm là 3,95%<br>(Nguồn: <a href="http://hnv.vn/web/thi-truong-trai-phieu/tong-quan">http://hnv.vn/web/thi-truong-trai-phieu/tong-quan</a> )<br>- Theo thông lệ quốc tế, mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp có Rating nhóm B (ngành sản xuất) với lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn ~6%;<br>- Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là 9,95%/năm |
| Cơ sở tính ngày (day count convention)                    | Actual/360   |

Với các đặc điểm trên, tại ngày niêm yết 15/12/2017, giá dự kiến của Trái Phiếu là:

| Ngày  | 08/03/2018   | 08/09/2018   | 08/03/2019   | 08/09/2019            |
|---|--------------|--------------|--------------|-----------------------|
|   | Kỳ trả lãi 1 | Kỳ trả lãi 2 | Kỳ trả lãi 3 | Kỳ trả lãi 4 /Đáo hạn |
| Lãi suất coupon (CPN)                                     | 9%           | 9%           | 9%           | 9%                    |
| Dòng tiền lãi = CPN x số ngày thực tế của kỳ tính lãi/360 | 4.525        | 4.600        | 4.525        | 4.600                 |
| Gốc trái phiếu (Redemption)                               |              |              |              | 100.000               |
| Số ngày nắm giữ <sup>(*)</sup>                            | 83           | 267          | 448          | 632                   |
| LS chiết khấu (k theo năm)                                | 9,95%        | 9,95%        | 9,95%        | 9,95%                 |

<sup>5</sup> Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.



(\*) Số ngày nắm giữ được xác định kể từ và bao gồm ngày nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán lãi và/hoặc gốc.

$$PV = \frac{4.525}{(1+9,95\%)^{83/360}} + \frac{4.600}{(1+9,95\%)^{267/360}} + \frac{4.525}{(1+9,95\%)^{448/360}} + \frac{4.600+100.000}{(1+9,95\%)^{632/360}} = 101.290,4 \text{ VND}$$

Để tăng tính thanh khoản cho Trái Phiếu, Tổ Chức Niêm Yết dự kiến giá tại ngày niêm yết là 100.000 VND.

### 13. Tính Lợi suất đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

#### Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 08/09/2017;
- Ngày đáo hạn: 08/09/2019;
- Kỳ trả lãi: 6 tháng/lần;
- Lãi suất: cố định 9%/năm
- Ngày giao dịch dự kiến: 15/12/2017
- Giá giao dịch dự kiến: 99.700 VND

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 15/12/2017 với giá 99.700VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$V = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

| Ngày                    | 08/03/2018   | 08/09/2018   | 08/03/2019   | 08/09/2019            |
|-------------------------|--------------|--------------|--------------|-----------------------|
|                         | Kỳ trả lãi 1 | Kỳ trả lãi 2 | Kỳ trả lãi 3 | Kỳ trả lãi 4 /Đáo hạn |
| Lãi suất coupon (%/năm) | 9%           | 9%           | 9%           | 9%                    |
| Dòng tiền lãi           | 4.525        | 4.600        | 4.525        | 4.600                 |
| Dòng tiền gốc TP        |              |              |              | 100.000               |
| Số ngày                 | 83           | 267          | 448          | 632                   |

$$99.700 = \frac{4.525}{(1+k)^{83/360}} + \frac{4.600}{(1+k)^{267/360}} + \frac{4.525}{(1+k)^{448/360}} + \frac{4.600 + 100.000}{(1+k)^{632/360}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy:  $k = 11,03\%/năm$

## 14. Phương Thức Thực Hiện Quyền

### 14.1 Lãi Trái Phiếu

- (i) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất cố định (“**Lãi Suất**”) bằng 9% (chín phần trăm) một năm.

Nếu Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định tại câu liền trước thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

- (ii) Trái Phiếu sẽ hưởng lãi cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Lãi phát sinh trên gốc Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế đã trôi qua trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày.
- (iii) Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:
- đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
  - đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đó.

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào tròn 6 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày như vậy trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn Trái Phiếu

- (iv) Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, khoản gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán không phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Mục (v).
- (v) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 7.3(b) của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là Ngày Làm Việc.
- (vi) Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng vào ngày đó cho giai đoạn tính từ (và bao gồm cả) ngày đó đến (nhưng không bao gồm) Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày.
- (vii) Trừ khi các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác, Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Trái Phiếu) phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i). Trong trường hợp các

Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật áp dụng đối với Trái Phiếu có quy định mức lãi suất quá hạn tối đa đối với bất kỳ khoản tiền chậm thanh toán nào nêu trên mà mức lãi suất quá hạn tối đa đó thấp hơn 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất quy định tại Mục (i) thì mức lãi suất quá hạn tối đa đó sẽ được áp dụng. Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trôi qua trong giai đoạn từ (và bao gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không bao gồm) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Phát Hành thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 360 (ba trăm sáu mươi) ngày. Để tránh nhầm lẫn, phụ thuộc vào quy định tại Điều Khoản 11.2 của Các Điều Khoản Trái Phiếu, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Phát Hành được thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán.

## 14.2 Thanh Toán Gốc và Lãi Trái Phiếu

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu. Từ khi Trái Phiếu được đăng ký tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký. Chi tiết về việc thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Điều Khoản 7 của Các Điều Khoản Trái Phiếu.

## 14.3 Mua Lại Trái Phiếu

### Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá Trái Phiếu, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên toàn bộ Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn.

### Mua Lại Khi Có Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

### Mua Lại Trái Phiếu Sau Khi Niêm Yết

Khi Trái Phiếu được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ bị hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại. Khi Trái Phiếu bị hủy bỏ phù hợp với quy định tại câu liền trước, mọi nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu đó sẽ chấm dứt.

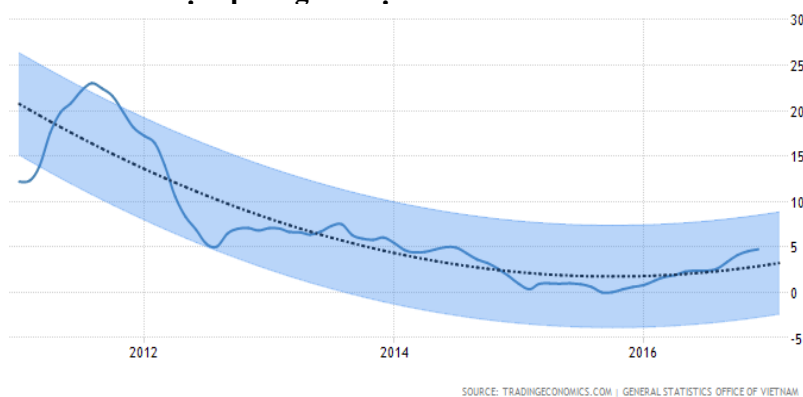
*Ngoài những quy định trên đây, nhà đầu tư Trái Phiếu được thực hiện các quyền khác quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.*

## 15. Đánh Giá Tác Động Của Tình Hình Lạm Phát Đối Với Trái Phiếu Niêm Yết

Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước tới nay. Nhận thức rõ vai trò của lạm phát, trong những năm gần đây, Chính phủ đã xác định mức cụ thể và coi lạm phát hàng năm là một chỉ tiêu phải được kiểm soát một cách chặt chẽ bên cạnh các chỉ tiêu kinh tế quan trọng khác. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, số liệu chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6 năm 2017 đã giảm 0,17% so với tháng 5, nhưng tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính trung bình 6 tháng đầu năm 2017, lạm phát đang ở mức 4,15%, thấp hơn mức trung bình 4,74% của 6 tháng năm 2016, nhưng cao hơn so với mức 1,72% của cùng kỳ năm 2016. Dự báo lạm phát năm 2017 khoảng 2,5%, trong điều kiện giá điện nếu chưa tăng, giá xăng dầu giảm nhẹ và giá thực phẩm có thể tăng nhẹ.

Tỷ lệ lạm phát giữ ở mức thấp và ổn định sẽ tạo điều kiện cho các chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Một số thay đổi trong điều hành lãi suất những năm qua luôn được Ngân hàng Nhà nước tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính ổn định và thực hiện các mục tiêu kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế. Việc quy định trần lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên, đã góp phần gia tăng cơ hội tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp.

**Diễn biến lạm phát giai đoạn từ năm 2011 đến 2016**



**Diễn biến lãi suất giai đoạn từ năm 2011 đến 2016**



(Nguồn: *Tradingeconomics.com*, *Tổng cục Thống kê*, *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*)

Nhìn vào diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các năm gần đây chúng ta có thể thấy CPI năm 2016 tăng 4,74% tăng đáng kể so với năm 2015, chấm dứt xu hướng giảm dần trong 5 năm trở lại đây. Thống kê cho thấy, CPI tháng 12/2016 tăng so tháng 12 năm trước là 4,74%. Nếu xem xét cả giai đoạn từ năm 2011- 2016 có thể thấy, CPI liên tục giảm từ 2011 – 2015, cụ thể năm 2011 CPI tăng 18,13%; năm 2012: 6,81%; năm 2013: 6,04%; năm 2014: 1,84%; năm 2015: 0,63% và mức tăng 4,74% của năm 2016 đã chấm dứt xu hướng giảm liên tục của CPI trong giai đoạn 5 năm gần đây.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Có thể kết luận rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất do tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam đang trong quá trình phục hồi sau khủng hoảng, luôn đưa ra mục

tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

**16. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo:** Không áp dụng

**17. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành):** Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

**18. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu**

**18.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (sau đây gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”);
- Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015; và
- Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Nghị Định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông Tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015.

Theo Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- (i) thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và
- (ii) thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

**18.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp**

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 và Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015;
- Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015 và Thông Tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015; và
- Thông Tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

### ***Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước***

Theo quy định tại Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP và Thông Tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu thì các khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với các thu nhập này là 22%. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, thuế suất áp dụng là 20%.

### ***Đối với nhà đầu tư là tổ chức/cá nhân nước ngoài***

Theo quy định pháp luật, đối tượng chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các tổ chức, cá nhân khác, tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là “**Nhà Thầu Nước Ngoài**”, “**Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài**”) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà Thầu Nước Ngoài với Nhà Thầu Phụ Nước Ngoài để thực hiện một phần công việc của hợp đồng, thoả thuận hoặc cam kết giữa Nhà Thầu Nước Ngoài và bên Việt Nam.

Thu nhập chịu thuế nhà thầu bao gồm, ngoài các khoản thu nhập khác, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 5% và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng việc khấu trừ thuế như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

## **18.3 Thuế giá trị gia tăng**

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng số 13/2008/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 6 năm 2008, như được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng, như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014, Nghị Định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 và và Nghị Định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016; và
- Thông Tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá Trị Gia Tăng và Nghị Định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, như được sửa đổi, bổ sung bởi Thông Tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông Tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 2 năm 2015, Thông Tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015, Thông Tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016 và Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Địa chỉ : Địa chỉ: Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số fax : (84-28) 3827 4115

Số điện thoại : (84-28) 6256 3862

Website : [www.masangroup.com](http://www.masangroup.com)

### **2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-24) 3944 6583

Số điện thoại : (84-24) 3946 1600

Website : [www.kpmg.com](http://www.kpmg.com)

### **3. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-4) 3944 6583

Số điện thoại : (84-4) 3944 6368

Website : [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)

### **4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa nhà Techcombank, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-24) 3944 6583

Số điện thoại : (84-24) 3944 6368

Website : [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)

### **5. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LÝ: CÔNG TY LUẬT TNHH YKVN**

Địa chỉ : Phòng 401, Tòa nhà International Center, 17 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Số fax : (84-24) 3934 5410

Số điện thoại : (84-24) 3934 5412

Website : [www.ykvn-law.com](http://www.ykvn-law.com)



## **VII. DANH SÁCH PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Niêm Yết
2. **Phụ lục II:** Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết và các phụ lục sửa đổi, bổ sung
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 08/09/2017 giữa Tổ Chức Niêm Yết và Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2016
5. **Phụ lục V:** Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2015
6. **Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kết thúc ngày 30/09/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8. tháng 12 năm 2017

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Đăng Quang

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Đoàn Thị Mỹ Duyên

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Nguyễn Quỳnh Lâm

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Hiền

Theo ủy quyền số 011/2016/UQ-CT ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên